

KHUYẾN NÔNG TRONG TƯ DUY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP



Thực hiện

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tổng biên tập: PGS.TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm KNQG

Nhóm tác giả biên soạn

Hoàng Trọng Thủy

Chuyên gia nông nghiệp

ThS Hoàng Hải Sơn

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Các bài viết sử dụng trong tài liệu của các tác giả

Lê Minh Hoan

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

Hoàng Hải Sơn

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Hoàng Trọng Thủy

Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Nông thôn mới

Dương Đình Tường

Báo Nông nghiệp Việt Nam

Kiên Cường

Báo Tài nguyên Môi trường

Văn Tâm

Báo Đắk Nông

Hạnh Nhiên

Báo Thanh Hóa

Đỗ Hương

Báo Điện tử Chính phủ

Thanh Ngân

Báo Lai Châu

Chúc Ly

Báo Dân Việt

Bình Nguyên

Báo Đắk Lắk

Hoàng Chiên

Báo Nông thôn Ngày nay

Phạm Linh

Báo Vnexpress

Thanh Tùng

Đài Tiếng nói Việt Nam

Thu Hiền

Thông tấn xã Việt Nam

Cùng sự công tác của cán bộ khuyến nông Quốc gia và địa phương, Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, Phòng Truyền thông Công ty Nông sinh Bioagritech, Tổng cục Du lịch; các Nhà báo, phóng viên Báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Nông thôn Ngày nay, Tạp chí Nông thôn mới và một số Báo của tỉnh, thành phố trong cả nước.

MỤC LỤC

Trang

*Lời giới thiệu	4
* Lời cảm ơn	5
*Mục lục	
* Danh mục chữ viết tắt	
Chương I. TƯ DUY KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP	
1.1 Sự khác nhau giữa tư duy sản xuất nông nghiệp với tư duy kinh tế nông nghiệp	9
*Dấu ấn lịch sử phát triển canh nông	9
*Sự khác nhau giữa tư duy sản xuất nông nghiệp với tư duy kinh tế nông nghiệp	10
*Lên núi nhìn xa	13
*Cuộc chuyển đổi tư duy ngành nông nghiệp	14
*Làm gì để chuyển đổi tư duy nông nghiệp sinh thái tại Việt Nam	15
*Nền nông nghiệp phải bước qua “lời nguyên” manh mún, nhỏ lẻ, tự phát	24
*Cuộc hồi sinh vĩ đại của dân tộc vĩ đại nhất thế giới (Israel)	26
PHẦN II. Chuyển đổi từ phát triển nông nghiệp “đơn giá trị” sang “đa giá trị”	29
*Nông nghiệp đa giá trị và khát vọng vươn tầm	30
*Nông nghiệp đa tầng, đa sản phẩm, đa giá trị ở Đắk Nông	31
* Phát triển kinh tế hộ gia đình từ mô hình nông lâm kết hợp	32
*Hiệu quả mô hình kết hợp đa canh, đa giá trị	33
1.3 Tích hợp đa giá trị là giải pháp cho nông sản vượt qua “bẫy giá rẻ”	34
* Nền nông nghiệp cần phát triển đa giá trị	34
*Nông nghiệp đa giá trị là hướng đi của tương lai	36
* Phát triển nông nghiệp đa giá trị ở đồng bằng sông Cửu Long	38
* Tích hợp đa giá trị là giải pháp cho nông sản vượt qua “bẫy giá rẻ”	40
* Thành tỷ phú nông dân từ mô hình “3 trong 1”	40
1.4 Yếu tố cơ bản và yếu tố tiềm năng tạo ra giá trị cao hơn	43
*Đánh thức giá trị nông sản Việt và khát vọng nông dân triệu đô	43
* Dư địa mới cho gạo Việt Nam tiến sâu hơn vào thị trường cao cấp	46
* Xây dựng hợp tác xã vững mạnh là lợi ích “kép” giá trị cộng đồng	47
1.5 Giá trị tri thức bản địa và tính đổi mới sáng tạo của cộng đồng người sản xuất	50
*Tri thức địa phương và tính đổi mới sáng tạo của cộng đồng người sản xuất	50
*Chế biến bưởi, nuôi gà tre thảo dược cùng nhau làm giàu	52
*Biến trái cây rừng thành đặc sản	53
* Gã khùng trồng thanh long khiến nhiều người nể phục	55
*Người mơ đưa con rươi Việt sánh ngang bò Kobe	58

1.6 Liên kết - Hợp tác – Thị trường – Giảm chi phí – Tăng chất lượng Và đa dạng hóa sản phẩm chế biến	59
* Tổ chức sản xuất và vai trò điều phối: Nhìn lại & đi tới	61
* Một hợp tác xã nuôi lợn ở Bắc Giang có doanh thu 41 tỷ đồng/năm	62
* Chàng thạc sỹ về quê làm ăn, giờ có hợp tác xã lợi nhuận tiền tỷ	63
* Nuôi cá chình trong bể lọc tuần hoàn để xuất đi Nhật Bản	65
* Hải ra tiền nhờ nghề độc	67
Chương III. TƯ DUY KHUYẾN NÔNG VỚI KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	
* Thư của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Lê Minh Hoan gửi CBKN nhân dịp đón năm mới – 2025	
* Cho đồng xanh thành tiếng hát	70
2.1 cả nước làm khuyến nông	70
* Một nền nông nghiệp vì sự sống	72
* Đến nơi mỗi trạm khuyến nông có một kênh Youtube	73
* Khuyến nông Long An phát triển nông nghiệp bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu	75
* Lai Châu, huyện Phong Thổ triển khai nhiều mô hình khuyến nông	76
* Thái Nguyên đa dạng hóa các hoạt động khuyến nông	78
* Lâm Đồng, 5 năm – từ những mô hình khuyến nông	79
* Khánh Hòa tập trung xây dựng mô hình khuyến nông trọng điểm	81
* Ninh Thuận, trung tâm khuyến nông hỗ trợ nông dân phát triển mô hình cây ăn quả	82
* Gia Lai, khuyến nông góp phần chuyển đổi cây trồng đúng hướng	84
2.2 Khuyến nông thích ứng	86
* Phát triển hệ thống khuyến nông thích ứng với tư duy sản xuất	86
* Đổi mới hoạt động khuyến nông thích ứng với tình hình mới	88
* Phát triển chăn nuôi bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu	90
* Dân miền Tây dần thích ứng với biến đổi khí hậu	91
* Khuyến nông Đắk Lắk đổi mới hoạt động , thích ứng thị trường	94
2.3 Khuyến nông theo nhu cầu	96
* Bình Định đổi mới khuyến nông sát với nhu cầu thực tế	96
* Sơn La đổi mới khuyến nông theo nhu cầu của nông dân	98
* Bắc Cạn, khuyến nông giúp ĐBDTTS vượt qua khó khăn, giảm nghèo...	
2.4 Khuyến nông ứng dụng công nghệ cao – Khuyến nông số	101
* Hà Nội khuyến nông ứng dụng công nghệ cao	102
* Hà Nội phát triển khuyến nông số	103
* Làm giàu từ nuôi tôm cua trong hộp nhựa và hệ thống tuần hoàn nước	103
* Nông dân lievertream bán hàng vượt qua mặc cảm, mở hướng đi mới	106
2.5 Khuyến nông với khuyến đọc	109
* Khuyến đọc trong hệ thống khuyến nông	109
* Câu chuyện khuyến nông và khuyến khích nông dân học tập	110

Danh mục chữ viết tắt

HTX	Hợp tác xã
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
EUDR	Liên minh châu Âu
FAO	Tổ chức Nông lương Quốc tế
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BVTV	Bảo vệ thực vật
AWD	Tươi khô xen kẽ
SRI	Hệ thống canh tác lúa cải tiến
SRP	Tiêu chuẩn canh tác lúa bền vững
IRRI	Kỹ thuật xử lý rơm rạ tuần hoàn
IRHM	Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp
OA	Nông nghiệp hữu cơ
SRI/SRP	Hệ thống thâm canh lúa cải tiến, bền vững
AF	Nông lâm kết hợp
CA	Nông nghiệp bảo tồn
VAC	Vườn ao chuồng
IPM	Quản lý dịch hại tổng hợp/ quản lý sức khỏe cây trồng
ALiSEA	Mạng lưới Học hỏi về nông nghiệp sinh thái
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HĐQT	Hội đồng quản trị
Drone	Máy bay không người lái
UBND	Ủy ban nhân dân
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KNQG	Khuyến nông Quốc gia
NN&HTX	Nông nghiệp và hợp tác xã
NDTM	Nông dân thông minh
NNDTM	Người nông dân thông minh

LỜI GIỚI THIỆU

Bạn đọc thân mến!

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10, khóa XIII khẳng định Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Trong hành trình đó, Nông nghiệp là “lợi thế phát triển”, “là thước đo độ bền của Quốc gia”.

Trong kỷ nguyên phát triển mới - Đổi mới sáng tạo, khoa học – công nghệ sẽ mở ra không gian, động lực cho đột phá phát triển. Từ đó, tạo ra phong trào mới, giá trị mới. Vì thế, trong ngành nông nghiệp, đổi mới tư duy là khởi đầu cho quá trình phát triển.

Chúng tôi hiểu rằng, trong dòng chảy bất tận của cuộc sống, nông dân luôn khát khao tìm thấy ánh sáng dẫn đường cho sự mưu sinh, tiến tới No đủ - Làm giàu. Nếu mọi người, mọi nhà, mọi tổ chức và cộng đồng gắng sức học hỏi, hành động với quyết tâm cao sẽ biến thách thức thành cơ hội phát triển cho nông nghiệp hiện đại, nông thôn văn minh, nông dân chuyên nghiệp, đất nước phồn vinh.

Điểm mấu chốt ở đây là tư duy mới, hành động mới “*Ở đâu có nông dân ở đó có khuyến nông*”. Và trước hết, là hỗ trợ để người nông dân thích ứng với sự thay đổi, sẵn lòng thay đổi. Bằng cách đó, người nông dân sẽ từng bước thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; tích cực học tập, tiếp thụ và áp dụng khoa học, kỹ thuật – công nghệ, tích cực tham gia khuyến nông cộng đồng và tự thân phấn đấu, rèn luyện trở thành người nông dân chuyên nghiệp làm giàu cho gia đình, quê hương và đất nước.

Với mong đợi đó, cuốn sách được biên tập và xuất bản gồm ba chương:

Chương I. Tư duy kinh tế trong sản xuất nông nghiệp

Chương II. Chuyển đổi từ phát triển nông nghiệp “đơn giá trị” sang “đa giá trị”

Chương III. Tư duy khuyến nông với kinh tế nông nghiệp

Chương IV. Khuyến nông cộng đồng và nông dân chuyên nghiệp.

Mỗi bài viết là câu chuyện có thật trong cuộc sống. Hy vọng sẽ truyền cảm hứng tới bạn đọc về hoạt động khuyến nông, về người nông dân sản xuất giỏi, kinh doanh giỏi ở mọi miền đất nước được hội tụ từ ý chí, nghị lực, táo bạo tìm lối đi riêng và kiên định áp dụng khoa học, kỹ thuật – công nghệ vào sản xuất.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ và hợp tác của các cơ quan, ban ngành, Trung tâm khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh thành phố, các nhà khoa học, chuyên gia trong ngành, các cộng tác viên, các báo, đài đã cung cấp tư liệu, bài ảnh để hoàn thiện cuốn sách này.

Quá trình biên soạn tuy đã cố gắng, song không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong được sự chia sẻ của Quý bạn đọc.

Trân trọng cùng bạn đọc!

LỜI CẢM ƠN

Cuốn sách này là một phần nhiệm vụ tuyên truyền, xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ, tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất và hỗ trợ các khuyến nông viên cơ sở, cán bộ hợp tác xã nông nghiệp và người nông dân ở mọi miền đất nước.

Cuốn sách được thực hiện bởi nhóm tác giả: Hoàng Hải Sơn (Trung ương Hội Nông dân Việt Nam), Dương Đình Tường (Báo Nông nghiệp Việt Nam), Kiên Cường (Báo Tài nguyên Môi trường), Trung Quân (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia), Văn Tâm (Báo Đắk Nông), Hạnh Nhiên (Báo Thanh Hóa), Đỗ Hương (Báo Điện tử Chính phủ), Thanh Ngân (Báo Lai Châu), Chúc Ly (Báo Dân Việt), Bình Nguyên (Báo Đắk Lắk), Hoàng Chiên (Báo Nông thôn Ngày nay), Phạm Linh (Báo VnEpress), Thanh Tùng (Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Đồng bằng sông Cửu Long), Thu Hiền (Thông tấn xã Việt Nam); tiếp đó là sự cộng tác của cán bộ khuyến nông Quốc gia và khuyến nông cơ sở, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Phòng Truyền thông Công ty Nông sinh Bioagritech, Tổng cục Du lịch; các Nhà báo, phóng viên trung ương và địa phương đã có bài đăng tải.

Nhóm Biên tập bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các tác giả - sự đóng góp của các anh, các chị đã góp phần tạo dựng nên thành công của cuốn sách

Trung tâm Khuyến nông quốc gia bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan đã chỉ đạo, đồng thời là tác giả của nhiều bài viết hay, sức truyền cảm lớn...

Xin trân trọng cảm ơn các Nhà khoa học, các chuyên gia nông nghiệp, các giảng viên đang công tác ở Học viện Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Khoa học Nông nghiệp..., đã hỗ trợ, cung cấp thông tin, đóng góp những ý kiến quý giá, hữu ích để nâng cao chất lượng cuốn sách và phù hợp với các đối tượng đọc, sử dụng

Quá trình biên soạn tuy đã có nhiều cố gắng, song cũng có thể chưa đi hết, đi đến tận cùng các vấn đề đã đặt ra hoặc không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong được sự chia sẻ của Quý bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn!

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thanh

Chương I

TƯ DUY KINH TẾ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1.1 Sự khác nhau giữa tư duy sản xuất nông nghiệp với tư duy phát triển nông nghiệp

Dấu ấn lịch sử phát triển canh nông

+ Thời kỳ 1945 - 1975, nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã chiến thắng nạn đói, *tham gia hiệu quả công cuộc kháng chiến, kiến quốc và hoàn thành vẻ vang sứ mệnh của “hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”*.

Hai ngày sau khi có quyết nghị thành lập, Bộ Canh nông công bố có hai nhiệm vụ cho hiện tại và tương lai:

- *Thực hiện chương trình tăng gia sản xuất cấp tốc ở Bắc bộ và miền Bắc Trung bộ để giải quyết một phần vào nạn đói đang đe dọa đồng bào.*

- *Sửa soạn một nền tảng chấn hưng nông nghiệp để mở đường phát triển cho một nền kinh tế nông nghiệp quốc gia sau này”*.

Trong thư “*Gửi nông gia Việt Nam*” ngày 7/ 12/ 1945, Hồ Chủ Tịch kêu gọi: *Có hai việc quan trọng nhất là cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. Chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó. Hỡi anh em nhà nông, tiến lên”*.

Bộ Canh nông phát động phong trào phát huy sáng kiến, quay vòng, tăng vụ. Nhờ đó, sức mạnh của nông dân được khơi dậy, tăng gia sản xuất nhanh chóng được đẩy mạnh. Nạn đói bị đẩy lùi.

+ ***Thời kỳ khôi phục đất nước sau chiến tranh (1975- 1985), nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã vượt qua mọi khó khăn, đi tiên phong trong công cuộc Đổi mới đất nước***

Đại hội IV của Đảng (năm 1976) đề ra nhiệm vụ “*Tập trung cao độ sức của cả nước, của các ngành, các cấp tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp; ra sức đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp ... nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông dụng*”.

Sau Đại hội, nhiều biện pháp được triển khai; những nhân tố Đổi mới được hình thành. Chủ trương “cải tiến khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” đã tạo động lực mới trong nông nghiệp. Ngành Thủy sản thực hiện thí điểm cơ chế “tự cân đối, tự trang trải” tiếp cận được nhiều thị trường - Ngành nông nghiệp đã đi tiên phong trong công cuộc Đổi mới đất nước.

+ ***Thời kỳ Đổi mới và Hội nhập (1986- đến nay), nông nghiệp và nông thôn liên tục giành được những thành tựu to lớn, toàn diện, khẳng định vị thế là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, các cân đối lớn của nền kinh tế và trở thành một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng***

Nhiều chính sách đổi mới toàn diện đã được thực hiện. Ruộng đất được khoán, giao cho nông dân sử dụng ổn định, lâu dài với các quyền ngày càng lớn.

Thị trường nông sản, vật tư nông nghiệp trong nước được tự do hóa, kết nối, liên thông với thị trường quốc tế.

Chính phủ tập trung huy động các nguồn lực, đổi mới cách thức hỗ trợ cho nông dân, tiếp tục đầu tư phát triển thủy lợi và hạ tầng nông thôn; hình thành hệ thống khuyến nông và tín dụng. Các HTX chuyển hẳn sang làm dịch vụ cho xã viên. Việt Nam đã trở thành cường quốc xuất khẩu lúa gạo, lâm, thủy sản, có uy tín. Nông nghiệp là số rất ít ngành có thặng dư thương mại và tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Sự khác nhau giữa tư duy sản xuất nông nghiệp với tư duy kinh tế nông nghiệp

STT	Nội dung	Tư duy Sản xuất nông nghiệp	Tư duy Kinh tế nông nghiệp
1	Mục tiêu	- Lấy tăng sản lượng làm mục tiêu	- Lấy giá trị gia tăng của sản phẩm và trên cùng một diện tích canh tác làm thước đo hiệu quả
2	Tư duy	- Sản xuất theo mùa vụ, theo kinh nghiệm “cha truyền con nối” - Tìm mọi cách để gia tăng sản lượng; - Thiếu liên kết và hợp tác, phải nhìn thấy thành công mới học hỏi, làm theo - Lao động cật lực + tiết kiệm triệt để = tích lũy - Cần người lao động biết việc, sức khỏe và chăm chỉ	- Nghiên cứu thị trường trước khi lựa chọn đối tượng sản xuất và đầu tư - Tập trung tăng giá trị sản phẩm, tạo ra giá trị mới của sản phẩm và tối ưu hóa giá trị thu được trên một diện tích cây trồng, vật nuôi... - Coi trọng liên kết, hợp tác để gia tăng sức mạnh và Đầu tư + Dịch vụ + kinh doanh = tích lũy - Phân công lao động theo chuyên môn, năng lực; coi trọng quy trình sản xuất và tiêu chuẩn hàng hóa
3	Kế toán, tài chính	- Ghi chép theo nhật trình công việc - Chạy theo lợi nhuận trước mắt	Ghi chép có hệ thống, tìm ra khâu/công đoạn dễ tạo ra sinh lời để đầu tư và tối ưu hóa sản phẩm, tối ưu hóa giá trị gia tăng trên cùng một diện tích canh tác theo chuỗi giá trị tới khi bán hàng

4	Thương mại	- Bán sản phẩm mình có sau khi hộ gia đình đã sử dụng đủ trong vụ/năm	- Bán sản phẩm ra thị trường khi được giá để tạo lập vốn, tái đầu tư và hướng mạnh vào tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng
5	Cạnh tranh	- Cạnh tranh bằng số lượng, bằng tận dụng môi trường tự nhiên và sức lao động, giá thấp	- Cạnh tranh bằng chất lượng, tiêu chuẩn, tiện ích, sản phẩm có trách nhiệm với xã hội, với môi trường
6	Xây dựng niềm tin	- Bằng danh tiếng “tiếng lành đồn xa...”	- Bằng sự minh bạch về chất lượng, quy chuẩn, nguồn gốc sản phẩm và thương hiệu

2.1 Điều kiện để áp dụng kinh tế nông nghiệp:

- Có diện tích đất lớn và tập trung
- Hệ thống giao thông đủ để đưa máy cơ khí, động lực vào hoạt động
- Hệ thống mạng – thông tin phủ khắp
- Có kênh xúc tiến thương mại nông sản
- Người lao động có trình độ, sẵn sàng tiếp thụ, ứng dụng khoa học- công nghệ vào sản xuất kinh doanh

Lên núi nhìn xa...

38 năm đổi mới, lĩnh vực nông nghiệp là mảng thành công nhất, dù rằng được đầu tư ít nhất, bảo hộ mậu dịch thấp nhất, cơ sở hạ tầng phát triển sau nhất, tài nguyên nông thôn bị rút ra cho phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nhiều nhất... Nhưng lạ thay, nông nghiệp lại tăng trưởng ổn định và đều nhất, có thặng dư trước nhất, đưa đất nước thành cường quốc xuất khẩu nông sản, đem lại thế và lực mới về mặt kinh tế, tài chính, thương mại và mở đường Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu. Nên vậy, nông nghiệp là lợi thế của quốc gia. Lợi thế ấy, cũng từ nông dân mà có, từ nông dân mà nên!

“Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp. Nông nghiệp là lợi thế của quốc gia” - Đó là một tinh thần mới không chỉ là yêu cầu về đường hướng lãnh đạo mà còn là sự lựa chọn, sự đòi hỏi gắt gao, sự hối thúc thay đổi tự thân của người nông dân và các tổ chức kinh tế của nông dân cho ngang tầm với nhiệm vụ, nắm bắt được cơ hội, để “mượn sóng đẩy thuyền ra khơi”.

Bước chuyển cơ bản nhất lúc này là đột phá về tổ chức kinh tế của nông dân, khơi sức phát triển từ thế mạnh nông nghiệp cho đất nước làm giàu. Để đến được đích ấy, việc cần làm ngay là thể chế hóa, trao quyền đích thực cho nông

dân với nguyên nghĩa: “Chủ thể” là bộ phận chính, giữ vai trò chủ đạo. “Trung tâm” là nơi trọng yếu, tập hợp hoặc phối hợp nhiều hoạt động có những ảnh hưởng và tác dụng lan tỏa từ đó. Nếu một khi chậm cụ thể hóa bằng văn bản, xuê xoa về nội dung, thiếu sự bảo trợ bằng pháp luật thì nghị quyết khó vào cuộc sống cũng như “cây đời” thiếu sức sinh sôi.

Tổ chức kinh tế của nông dân là HTX, do nông dân thành lập nên và trực tiếp bầu ra người lãnh đạo. HTX đảm nhiệm dịch vụ cung ứng vật tư đầu vào, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, lo tiêu thụ nông sản và tiến đến cung cấp dịch vụ phục vụ đời sống nông dân. Các tổ chức này mang tính cộng đồng, lấy phục vụ hộ nông dân làm mục đích, không phải là cánh tay nối dài của nhà nước, cũng không phải doanh nghiệp đi theo mục tiêu lợi nhuận của thị trường.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn nhủ: “Nông dân giàu thì nước ta giàu, nông nghiệp thịnh thì nước ta thịnh” là một triết lý “tam nông”, khơi nguồn khát vọng khi đương thời và hiện tại khi Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh thời làm cách mạng, bị tù đày – Người vượt lên ngọn núi cao để “Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”. Mới ra tù, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh lại tập leo núi để “Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa”. Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều lần leo núi, đứng trên đỉnh cao của núi và tiếp tục để lại cảm hứng trong thơ ca “Ngẩng đầu mặt trời đỏ/ Bên suối một nhành mai”.

Từ xưa tới nay, cảm hứng núi cao, là cảm hứng kỳ vĩ của con người, của tâm vóc vượt lên chiều kích thức bình thường từ non thiêng Yên Tử đến thanh khiết Côn Sơn, Trần Thánh Tông và Nguyễn Trãi cũng vậy! Là những dấu ấn lớn lao trong lịch sử. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự biến cải sâu đậm lịch sử Việt Nam hiện đại.

Sau này, nước láng giềng thời cải cách mở cửa, có những bộ trưởng đã cùng nhau leo lên núi để đề thơ ngâm vịnh, tỏ rõ hùng tâm, tráng khí trong cảm xúc cải cách đất nước.

Việt Nam đất nước thân yêu, đã một thời được thế giới vinh danh trong phong trào giải phóng dân tộc và ngày nay là sự ngưỡng mộ về xuất khẩu nông sản. Nhưng Việt Nam vẫn còn bên này của đỉnh vinh quang “Dân giàu nước mạnh”. Nhân dân đang chờ trông những nhân tài có cảm hứng lớn, làm nên những cuộc đổi thay lớn, mang tầm núi sông để làm nên những thay đổi long trời lở đất, ghi danh Việt Nam vào bản đồ nước mạnh, dân giàu, xã hội phồn vinh.

Những người hoài nghi nói rằng, cân đầu vùn là chuyện hoang đường, làm gì có chuyện đứng trên mây. Nhưng bậc hiền triết, người vì Dân thì con người không thể đứng trên mây, nhưng leo lên đỉnh núi - chắc chắn mây sẽ dưới chân mình.

Cuộc chuyển đổi tư duy ngành nông nghiệp

Nhiều năm qua, ngành nông nghiệp liên tục giành được thắng lợi trên cả ba lĩnh vực: sản xuất, thương mại và xuất khẩu nông sản. Nông nghiệp đóng vai trò trụ đỡ của nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, nông nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như vấn đề “xanh hóa”, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản... Đối với thách thức này, Bộ trưởng NN&PTNT, ông Lê Minh Hoan chia sẻ tại Hội nghị Đối thoại nông dân Việt Nam năm 2023 - Ông nói, nông nghiệp Việt Nam không thể cạnh tranh được nếu không liên kết từ những mảnh vườn nhỏ để trở thành một đại điền lớn. Muốn nâng cao giá trị sản phẩm, phải chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, phải làm đề trên một đơn vị diện tích nông nghiệp có thể tạo ra của cải nhiều hơn.

Theo đó, nông dân liên kết chặt, hợp tác xã đủ mạnh thì doanh nghiệp luôn sẵn sàng tạo ra những vùng nguyên liệu. Ví dụ như cà phê Tây Nguyên, doanh nghiệp sẽ đầu tư hỗ trợ thêm về máy móc cơ giới, kho dự trữ cà phê... Doanh nghiệp cũng là người đưa nông sản ra thị trường. Và Nhà nước đóng vai trò cầu nối và tạo ra những điều kiện phù hợp. Do đó, ngành nông nghiệp cần chuyển từ tăng trưởng đơn giá trị sang tăng trưởng đa giá trị.



Ngành nông nghiệp sẽ không chỉ đi trên một con đường mà còn cần tích hợp với các ngành, lĩnh vực để đa dạng hóa sản phẩm mang lại những sản phẩm chất lượng cao, gia tăng giá trị kinh tế cao. Những thứ vô hình chưa khai thác của ngành nông nghiệp có thể mang lại giá trị cao hơn những thứ hữu hình đang có như Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao gắn với nông nghiệp tuần hoàn từ thân lúa, vỏ lúa, tro, trấu, đưa ngành lúa gạo thành ngành hàng tích hợp đa giá trị.

Mặt khác, việc liên kết trong hợp tác xã có thể mang lại giá ưu đãi do mua nhiều, giúp tăng lợi nhuận cho người nông dân. Cần nhìn nhiều chiều hơn về cấu trúc ngành hàng, để có hướng khuyến khích bà con vào hợp tác xã, mua chung, bán chung, hưởng dịch vụ chung, để có thu nhập từ nhiều phân khúc khác nhau, không phải chỉ từ nông sản nuôi trồng, nhờ đó tránh được sự manh mún, nhỏ lẻ, tự phát trong sản xuất.

Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh, khi thế giới đang biến đổi không ngừng. Người tiêu dùng không chỉ mua sản phẩm mà họ còn mua câu chuyện của người nông dân, của một ngành hàng. Họ quan tâm nhiều hơn đến sản phẩm đó ở vùng sinh thái nào, cách sản phẩm đó được tạo ra ra sao, nguồn gốc sản phẩm có sử dụng lao động trẻ em hay không, có ảnh hưởng môi trường, gây biến đổi khí hậu hay không....? Tất cả những câu mong muốn đó, cần được thông tin rõ ràng, công khai, minh bạch cùng với sự linh hoạt của hoạt động của xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và kỹ năng bán hàng của doanh nghiệp và người sản xuất.

Ngay trong vấn đề IUU (hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không được quản lý), trước khi áp dụng lên các nhà xuất khẩu thủy sản vào Liên minh châu Âu (EU), thị trường này đã bắt buộc các doanh nghiệp nội địa tuân thủ trước. Tuy nhiên, khi doanh nghiệp nội khối tăng thêm chi phí cho sản phẩm của mình theo quy định thì doanh nghiệp xuất khẩu bên ngoài lại không chịu sức ép của các quy định đó, điều này khiến EU áp dụng lên cả các nước xuất khẩu để tạo ra luật chơi công bằng hơn.

Hay trong vấn đề quy định không phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), hiện tại thị trường nhập khẩu sẽ truy xuất nguồn gốc gỗ, cà phê, cao su của Việt Nam có liên quan đến phá rừng hay không. Trong tương lai, EU sẽ tiếp tục truy xuất tới nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu về vấn đề này. Những điều này đặt ra vấn đề buộc người nông dân cần thay đổi để bắt kịp xu hướng đó.

Làm gì để chuyển đổi tư duy nông nghiệp sinh thái tại Việt Nam

1. Nông nghiệp sinh thái hiện nay là gì?

Theo FAO: Nông nghiệp sinh thái là một phương pháp tiếp cận áp dụng đồng thời các khái niệm và nguyên tắc về sinh thái và xã hội nhằm xây dựng và quản trị hệ thống nông nghiệp và thực phẩm, tối ưu hóa các mối tương tác giữa động thực vật, con người và | môi trường, bao gồm cả các yếu tố xã hội hướng tới một hệ thống thực phẩm bình đẳng và bền vững.

Nông nghiệp sinh thái là một ngành khoa học, một tập hợp các thực hành kỹ thuật và một phong trào xã hội.

- Là một ngành khoa học: nghiên cứu cách các thành phần khác nhau của hệ thống nông nghiệp tương tác với nhau.

- Là một tập hợp các thực hành kỹ thuật: tìm kiếm các hệ thống canh tác bền vững nhằm tối ưu hóa và ổn định sản lượng.

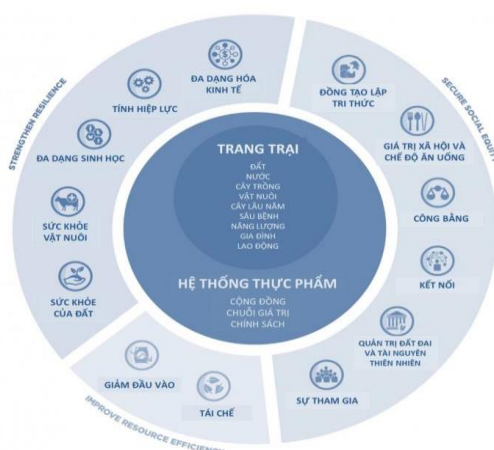
- Là một phong trào xã hội: vai trò đa chức năng đối với nông nghiệp, thúc đẩy công bằng xã hội, nuôi dưỡng bản sắc và văn hóa, và tăng cường khả năng kinh tế của các khu vực nông thôn.



Nông nghiệp sinh thái là hướng đi để phát triển nông nghiệp bền vững

1.1 Những nguyên tắc nông nghiệp sinh thái

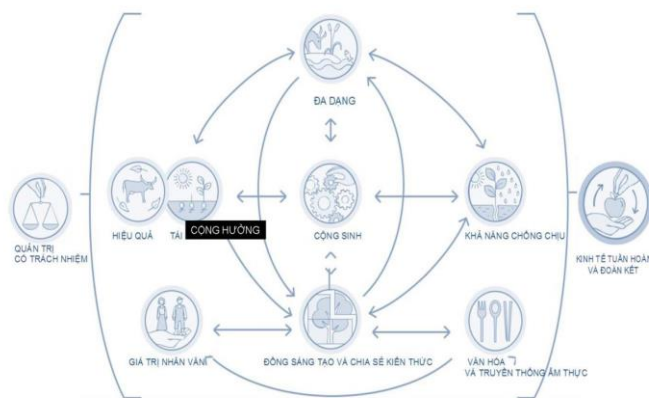
- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- Tăng cường khả năng chống chịu của các hệ thống nông nghiệp và thực phẩm.
- Đảm bảo công bằng xã hội giữa các tác nhân.



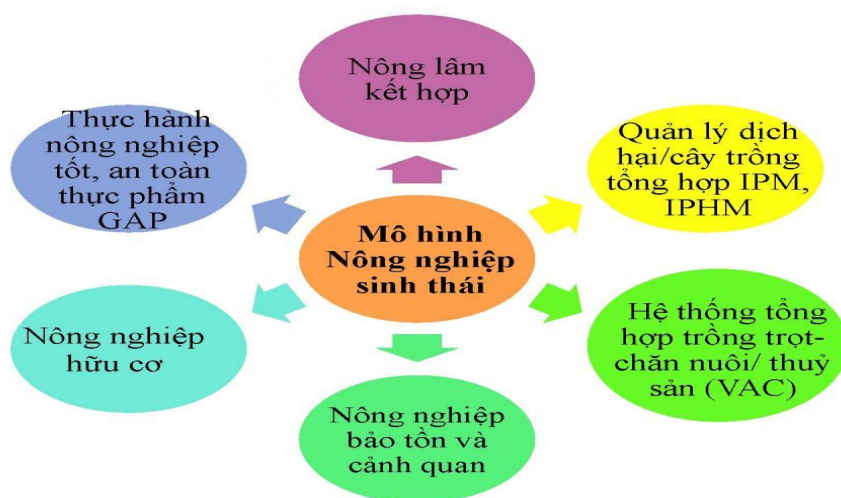
Báo cáo HLPE 2019 - Các phương pháp tiếp cận nông nghiệp sinh thái và sáng tạo khác.

1.2 Yếu tố của nông nghiệp sinh thái – 140 nước công nhận

- Với tính đa dạng,
- Hiệp lực/cộng hưởng và Đồng tạo lập tri thức.
- Là trụ cột trung tâm, tạo ra đa giá trị.
- Nông nghiệp thông minh với BĐKH có thể được tích hợp trong Nông nghiệp sinh thái.
- Nông nghiệp tái sinh, Giải pháp dựa vào tự nhiên (thuận thiên) cùng đồng nghĩa với Nông nghiệp sinh thái nhưng không có yếu tố kinh tế xã hội, chính sách.



1.3 Mô hình thực hành sản xuất



1.4. Bước chuyển đổi nông nghiệp sinh thái

- (1) Tăng hiệu quả của yếu tố phân bón, thuốc trừ sâu/cỏ hoá chất và giảm vật tư đầu vào gây hại cho môi trường.
- (2) Thay thế các đầu vào và thực hành truyền thống bằng các giải pháp sinh học.
- (3) Thiết kế lại các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái dựa trên nguyên tắc nông nghiệp sinh thái.
- (4) Liên kết người tiêu dùng và nhà sản xuất thông qua phát triển các chuỗi thực phẩm nông nghiệp sinh thái.
- (5) Xây dựng một hệ thống lương thực nông nghiệp sinh thái cấp vùng, toàn quốc dựa trên sự tham gia, bản sắc vùng miền, bình đẳng và công bằng.

II. Tiếp cận chuyển đổi nông nghiệp sinh thái phù hợp với Việt Nam

2.1. Kết hợp các tiếp cận:

- Từ dưới lên Sáng kiến của Cộng đồng.

- Từ trên xuống – Chính sách của Nhà nước để mở rộng quy mô.

Kế thừa các yếu tố tích cực về Nông nghiệp sinh thái đã áp dụng và áp dụng các kỹ thuật mới.

- Có sự hỗ trợ của chuyển đổi số để giảm sức lao động, cải thiện hiệu quả.
- Xây dựng Lộ trình chuyển đổi Nông nghiệp sinh thái quốc gia để định hướng cho các địa phương xây dựng kế hoạch.



Vườn Dây Tây ở xã Cò Nòi, Sơn La

2.2. Cụ thể hóa các nguyên tắc nông nghiệp sinh thái phù hợp với địa phương

Các tiêu chí nông nghiệp sinh thái:

1. Tái chế;
2. Giảm vật tư hoá chất;
3. Làm đất;
4. Sức khoẻ vật nuôi;
5. Đa dạng sinh học;
6. Tính hiệp lực/Cộng hưởng;
7. Đa dạng hoá hoạt động kinh tế;
8. Đồng tạo lập tri thức;
9. Giá trị xã hội và khẩu phần ăn;
10. Công bằng;
11. Kết nối;
12. Quản trị đất và tài nguyên thiên nhiên;
13. Sự tham gia

Các tiêu chí (câu hỏi) cụ thể của địa phương miền núi

1. Quản lý phụ phẩm cây trồng;
2. Quản lý nguồn nước;
3. Sử dụng vật tư hoá chất (phân bón, thuốc BVTV);
4. Kỹ thuật làm đất;
5. Đánh giá mức độ thoái hoá đất;
6. Phúc lợi động vật (tiêm chủng vắc xin);
7. Đa dạng giống loài cây trồng;
8. Đa dạng các lâm sản ngoài gỗ có thể thu;
9. Thức ăn chăn nuôi;
10. Phân chuồng;
11. Các vùng đa chức năng (nông nghiệp + du lịch...);
12. Đa dạng nguồn thu nhập;
13. Mức độ giảm nợ nần;
14. Đa dạng các mối quan hệ xã hội;
15. Công bằng giới;
16. Mức độ tự túc lương thực thực phẩm;
17. Được tư vấn về khẩu phần ăn (dinh dưỡng);
18. Được quyền tham gia bàn bạc về các hoạt động hỗ trợ từ bên ngoài;
19. Khó khăn trong việc kết nối với thị trường, tham gia liên kết chuỗi giá trị;
20. Quản trị có trách nhiệm đất và các nguồn lợi tự nhiên (rừng, đa dạng sinh học...);
21. Các hoạt động tập thể, hợp tác (HTX, Tổ hợp tác, hội...)



Trang trại hữu cơ PGS ở Việt Nam

2.3. Một số giải pháp nông nghiệp sinh thái cho các vùng đồng bằng

- Nông nghiệp thông minh với BĐKH: Tưới khô ước xen kẽ (AWD)
- Bản đồ rủi ro về kế hoạch thích ứng với BĐKH (IRRI)
- Hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI), 1 phải 5 giảm
- Tiêu chuẩn canh tác lúa bền vững (SRP)
- Kỹ thuật xử lý rơm rạ tuần hoàn (IRRI)
- Hệ thống tổng hợp trồng trọt- thủy sản: Lúa - Tôm, Lúa – Cá.
- Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)
- Sử dụng phân bón chính xác
- Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý
- Nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, phát triển chuỗi giá trị.

2.4. Một số giải pháp nông nghiệp sinh thái cho vùng trung du, miền núi

- Nông lâm kết hợp.
- Nông nghiệp bảo tồn.
- Nông nghiệp cảnh quan.
- Hệ thống tổng hợp trồng trọt-chăn nuôi.
- Nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, chuỗi giá trị.
- Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).
- Sử dụng nước tiết kiệm và phân bón chính xác.
- Nông nghiệp tái sinh, tuần hoàn.
- Giải pháp thuận thiên: Sử dụng giống bản địa...
- Nông nghiệp đảm bảo đủ dinh dưỡng.



Một trang trại canh tác rau ứng dụng công nghệ cao ở TP Đà Lạt

2.5. Nông nghiệp hữu cơ (OA)

Nông nghiệp hữu cơ nhằm mục đích duy trì sức khỏe của đất, hệ sinh thái và con người. Nó dựa vào các quá trình sinh thái, đa dạng sinh học và các chu kỳ tự nhiên thích ứng với điều kiện địa phương, thay vì sử dụng đầu vào hóa học với những tác động bất lợi tiềm ẩn. Nông nghiệp hữu cơ kết hợp truyền thống, đổi mới và khoa học để mang lại lợi ích cho môi trường chung và thúc đẩy các mối quan hệ công bằng cũng như chất lượng cuộc sống tốt đẹp cho tất cả những người tham gia.

2.6. Hệ thống thâm canh lúa cải tiến, bền vững (SRI/SRP)

Hệ thống thâm canh lúa gạo, được gọi là SRI là một phương pháp tiếp cận sinh thái nông nghiệp nhằm tăng năng suất lúa gạo (và gần đây là các loại cây trồng khác) bằng cách thay đổi cách quản lý cây trồng, đất, nước và chất dinh dưỡng.

SRI là tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận từ ngày 15/7/2007 tại quyết định số 3062/QĐ – BNN – KHCHN.

2.7. Nông lâm kết hợp (AF)

Nông lâm kết hợp là tên gọi chung cho các hệ thống và công nghệ sử dụng đất trong đó các cây thân gỗ lâu năm (cây, cây bụi, cỏ, tre, v.v.) được sử dụng có chủ ý trên cùng các đơn vị quản lý đất đai như cây nông nghiệp và/hoặc động vật, dưới một số hình thức sắp xếp không gian hoặc trình tự thời gian. Nông lâm kết hợp là một phương thức quản lý tài nguyên thiên nhiên năng động, dựa trên sinh thái.



Trồng cây đào ở Thị trấn Bắc Hà, Lào Cai

2.8. Nông nghiệp bảo tồn (CA): Nông nghiệp bảo tồn (CA) là một phương pháp quản lý hệ sinh thái nông nghiệp nhằm cải thiện và duy trì năng suất nông

nghiệp, tăng lợi nhuận và an ninh lương thực đồng thời bảo tồn và tăng cường cơ sở tài nguyên và môi trường.

Một số một số thực hành nông nghiệp bảo tồn nhằm kết hợp bảo tồn độ ẩm của đất và chất hữu cơ, giảm xói mòn và tối ưu hóa việc sử dụng các nguyên, vật liệu đầu vào cho các loại cây trồng theo mùa Từ lâu Việt Nam đã phổ biến một số phương pháp canh tác bảo tồn như: không cày, cày thành từng dải, cày thành luống cao, cày phủ; Cây trồng vụ trước sau khi thu hoạch được lấp ngay xuống rãnh, vùi lấp cùng với phân bón. Cây trồng vụ mới được gieo trồng ngay trên đỉnh của vòng mà không cần làm đất; dùng lớp che phủ - 1/3 diện tích bề mặt đất được phủ bởi tàn dư của các cây hoa màu vụ trước.

2.9. Mô hình kết hợp trồng trọt – chăn nuôi/thủy sản (VAC)

Phần này đề cập đến các phương pháp canh tác tổng hợp đã được quảng bá như là giải pháp thay thế cho nông nghiệp Cách mạng Xanh kể từ những năm 1990 để canh tác tự cung tự cấp. Hệ thống VAC ở Việt Nam (VAC trong tiếng Việt “vườn/ao/chuồng chăn nuôi”).



Trồng nấm rơm ở quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ.

2.10. Quản trị dịch hại tổng hợp (IPM)/ Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)

Nông nghiệp tổng hợp cung cấp thực phẩm chất lượng cao và các sản phẩm khác bằng cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên và cơ chế điều tiết thay vì gây ô nhiễm đầu vào hóa học để đảm bảo canh tác bền vững. Các kỹ thuật nông học và phương pháp sinh học/vật lý/hóa học được lựa chọn cẩn thận và đảm bảo cân bằng có tính đến sức khỏe của con người.



Mô hình nuôi lợn Móng Cái ở tỉnh Quảng Ninh

2.11. Mạng lưới Học hỏi về Nông nghiệp sinh thái Đông Nam Á (ALiSEA)

ALiSEA là một nền tảng khu vực được ra đời trong Dự án ACTAE (2015 - 2019), đáp ứng nhu cầu trao đổi kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp sinh thái ở Đông Nam Á.

- Liên minh thúc đẩy sự hiểu biết rộng rãi về các khái niệm nông nghiệp sinh thái và các thành viên khẳng định mối quan tâm của họ đối với một cách tiếp cận toàn diện khi xem xét toàn bộ quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái

- Với ALiSEA, các bên liên quan có thể tham gia và học hỏi lẫn nhau về quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và góp phần nâng cao tầm nhìn về nông nghiệp sinh thái ở cấp quốc gia và khu vực thông qua sự hỗ trợ ngày càng tăng của các phương tiện truyền thông.

- ALiSEA có sự đa dạng của các bên liên quan (CSO và NGO, tổ chức Nông dân, Viện Nghiên cứu và Trường, Khu vực tư nhân và Chính phủ...) và tập trung vào phạm vi địa lý rộng lớn (Khu vực Mê Kông).

- Đến năm 2023, nó đã quy tụ được hơn 170 thành viên tổ chức (46 của Việt nam) từ cách tiếp cận khác nhau về Nông nghiệp Sinh thái.

Nền nông nghiệp phải bước qua “lời nguyên” mạnh mẽ, nhỏ lẻ, tự phát

Thật ra, người nông dân đa phần vẫn quen với tư duy “Đèn nhà ai nấy rạng, ruộng nhà ai nấy cày”; “Mỗi huyện là một pháo đài, mỗi xã là một pháo đài” - Đó chính là cái bẫy, là “lời nguyên” nếu không được giải quyết thỏa đáng thì rất khó mở ra dư địa, cơ hội phát triển mới. Bởi sản xuất càng nhỏ thì chi phí càng cao.

Tự phát thì năng suất, chất lượng không đồng đều. Mạnh mún thì không thể cơ giới hóa hay đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào vì sản xuất nhỏ không có nhu cầu, động lực để thay đổi. Nên vậy, phải chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp thành kinh tế nông nghiệp. Phải nỗ lực tuyên truyền, vận động và tổ chức sản xuất để người nông dân thấy rằng, phải thay đổi và có ai đó xác nhận rằng bà con đã thay đổi.

Làm nông là một nghề. Đã là nghề thì phải được đào tạo, huấn luyện, được cấp giấy chứng nhận, để người nông dân có thể hãnh diện về nghề của mình. Dường như, chúng ta có lúc xuê xoa quá! Thành ra nền nông nghiệp mình rơi vào dễ dãi, giờ phải chuyển thành nền nông nghiệp trách nhiệm với sức khỏe người tiêu dùng, trách nhiệm với môi trường tự nhiên, trách nhiệm với thế hệ mai sau.

Nhiều năm qua, các chính sách của Nhà nước được thiết kế hỗ trợ cho nông dân đa phần là hỗ trợ về vật chất. Bây giờ cần hỗ trợ bằng kiến thức, bằng kết nối thị trường, hỗ trợ bằng cách trả lời những điểm nghẽn trong suy nghĩ của bà con. Muốn khai thông được điểm nghẽn, thay đổi suy nghĩ của người nông dân thì phải thường xuyên cập nhật kiến thức, thông tin cho bà con.



*Không thay đổi sự mạnh mún của ruộng đất thì không thể phá bỏ được lời
nguyền*

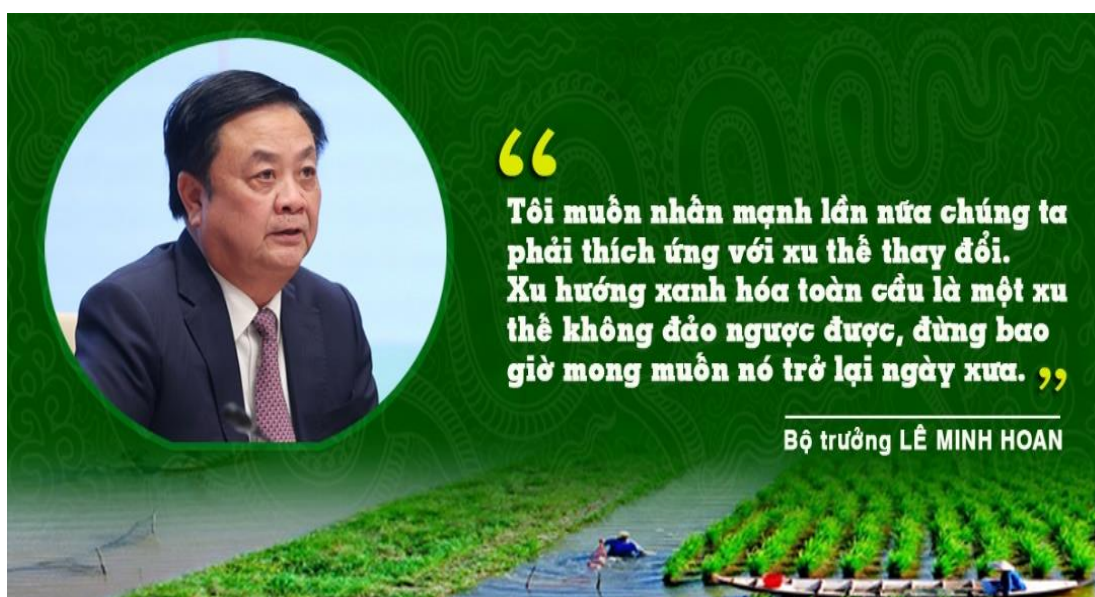
Chúng ta không bị lụy hóa người nông dân mà phải cùng đồng hành để thay đổi, để dẫn dắt sự thay đổi; xây dựng chương trình giúp người nông dân thay đổi. Hỗ trợ bà con ít giống cây trồng vật nuôi thì dễ nhưng khơi gợi, khuyến khích bà con hợp tác với nhau cùng trồng, cùng nuôi trong một hình thức kinh tế tập thể mới khó hơn nhiều. Và không có thay đổi này thì ngành nông nghiệp không thể bước qua “lời nguyền”.

Muốn nông dân thay đổi tư duy, không có cách nào khác là kiên trì, nhẫn nại. Từ cấp ủy, chính quyền cơ sở phải thuyết phục bà con, rồi chúng ta tìm những nhân tố tích cực, tiên phong thay đổi. Đây chính là những người làm ra được

những mô hình kinh tế tốt và lợi nhuận cùng tính bền vững của nó sẽ lan tỏa, khích lệ người khác làm theo, và chính họ nói cho nhau nghe và nghe nhau nói. Do đó, câu chuyện cần quan tâm ở đây là bài toán kinh tế để tối ưu hóa lợi nhuận, tối ưu hóa các giá trị đạt được trên một đơn vị diện tích canh tác cây trồng, vật nuôi – Đây cũng là kết quả hữu hiệu để bước qua “lời nguyên” manh mún, nhỏ lẻ, tự phát để bước lên một nền sản xuất lớn, có hợp đồng.

“Nền kinh tế nông nghiệp xanh” là hướng đi bền vững

Người tiêu dùng hiện nay không đơn giản chỉ mua một sản phẩm mà họ mua cả quy trình tạo ra sản phẩm tổng hợp nhiều chuẩn mực như: chất lượng, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, quyền người lao động, chăm sóc khách hàng. Vì vậy, kinh tế nông nghiệp xanh là con đường bắt buộc phải đi...



Đầu tiên là sự thay đổi về thị trường. Việt Nam đang từng bước đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Trước kia chúng ta bán sản phẩm ở thị trường thấp nhưng nay phải hướng mạnh vào thị trường cao cấp, trung cấp ở cả thị trường trong nước và bán ra thị trường nước ngoài. “Tôi muốn nhấn mạnh lần nữa chúng ta phải thích ứng với xu thế thay đổi. Xu hướng xanh hóa toàn cầu là xu thế không đảo ngược được, đừng bao giờ mong muốn nó trở lại ngày xưa”, Bộ trưởng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan nhấn mạnh.

Hiện nay nông nghiệp đã tích hợp với nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, mở rộng không gian phát triển như: du lịch nông nghiệp, nông nghiệp giải trí, nông nghiệp công nghệ cao... Đơn cử như ở Đồng Tháp, vườn hoa Sa Đéc xưa chỉ trồng để bán

hoa cho các ngày lễ, Tết, nhưng nay, diện tích đã thu gọn lại, tạo không gian cho khách du lịch đến tham quan, tăng thêm được giá trị gia tăng.

Năm 2024, sẽ tiếp cận xu thế “chạm để kết nối” theo hướng kích hoạt tư duy “số hóa” trong quản trị ngành, điều hành ngành, từng bước làm quen với việc thu thập, xử lý dữ liệu, phân tích thông tin trên các thiết bị thông minh; hướng tới mục tiêu “mỗi ngày một thay đổi - mỗi ngày một hành động - mỗi ngày một kết quả - mỗi ngày một chạm để kết nối đa tầng giá trị cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn” cũng như “chạm để kết nối” ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với công nghệ số, với đa dạng ngành nghề, lĩnh vực tích hợp đa giá trị cho sản phẩm.

Cuộc hồi sinh vĩ đại của dân tộc thông minh nhất thế giới (Israel)

Trong mọi ngành kinh tế của Israel, canh nông chiếm địa vị quan trọng nhất và đạt được những tiến bộ tốt đẹp nhất, bởi hoạt động canh nông của Israel thật lạ lùng:

Thứ nhất: Israel có những hình thức sản xuất kinh doanh rất đặc biệt:

+ *Nông trường cộng đồng:* gồm vài trăm người tự ý sống chung với nhau như một gia đình: cùng làm, cùng ăn, cùng hưởng quyền lợi như nhau, nhu cầu của mỗi người được cộng đồng chu cấp;

+ *Nông trường nửa cộng đồng, nửa cá nhân:* đất đai là của chung, cộng đồng cho mỗi người mượn tự canh tác, nhưng bắt buộc mọi người phải hợp tác với nhau.

+ *Nông trường hợp tác:* mọi người khai thác chung đất đai, chia lợi tức cho nhau và mỗi người dùng lợi tức cách nào tùy ý.

Thứ hai: những gắng sức của người dân và chính quyền về đào tạo cán bộ, về khai khẩn, vỡ đất hoang, về sự sống thiếu nước;

Thứ ba: Phần rất lớn diện tích của Israel là sa mạc cát và đồi cằn, canh tác bằng nông nghiệp công nghệ cao- Nay đã mơn mớn lúa xanh, đã “trổ bông như một giò huê” (chữ trong Thánh kinh).

Một dân tộc quyết tâm làm hồi sinh một miền đã chết từ mấy ngàn năm

+ *Hồi sinh - Công việc đầu tiên của Israel là gắng sức đào tạo, phổ biến phương pháp canh tác được đưa lên hàng đầu như một quốc sách.*

Từ năm 1870, trường canh nông đầu tiên của Israel đã được thành lập. Chương trình học rất nặng: *mỗi ngày 6 giờ (tiết giảng), 4 giờ làm ở nông trại* trồng các loại lúa, cây ăn trái, rau. Ra trường, họ đi về các làng mới thành lập để phổ biến cách thức canh tác hoặc dạy môn canh nông trong các trường tiểu học. Một huấn luyện viên phải huấn luyện cho hai mươi gia đình nông dân.

Những huấn luyện viên canh nông của họ làm gì cũng được. Bởi họ biết mọi

kỹ thuật canh tác, biết công việc quản lý một nông trường. Nếu làng chuyên về một ngành nào, trồng trọt một giống cây lạ nào, thì chính phủ phải tới một chuyên viên nữa.

Giai đoạn đầu mất vài ba năm. Giai đoạn sau, dân làng tự trồng trọt, quản lý được thì Huấn luyện viên lựa thanh niên trong làng đào tạo, để sau này họ thay thế khi Làng đã tiến dần tới sự tự trị.



Máy làm cỏ không người lái trên trang trại

Giai đoạn thứ ba, làng thịnh vượng mới nhờ chính quyền làm cố vấn về kỹ thuật để theo dõi những cải cách tiên bộ mới mẻ nhất. Có làng muốn nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân, lập tủ sách, mua những sách kỹ thuật của phương Tây về nghiên cứu. Người ta nhận thấy rằng trình độ văn hoá của dân làng càng cao thì hiệu năng của làng họ càng tăng.

Vậy thì nhờ đâu mà Israel có nhiều *huấn luyện viên canh nông* tới mức đó? Chỉ nhờ tinh thần của họ, chứ không có gì khác. Chính quyền hết lòng khuyến khích họ, chỉ dẫn họ từ bước đầu cho đến bước cuối. Còn *dân chúng hiểu rằng phát triển canh nông là yêu nước, là cứu quốc*: làng mạc có mọc đầy trên sa mạc và khắp biên giới thì mới giữ được nước. Hiểu vậy nên có nhiều ông già cũng xin vô học trường canh nông, làm gương cho con cháu. Học xong, họ trở về làng truyền bá kỹ thuật, kiến thức cho bà con. *Huấn luyện viên của họ không có tinh thần công chức, mà có tinh thần tiên phong, tinh thần cứu quốc.*

Nhìn người, nhìn lại chúng ta

Nói đến Israel là nói đến chiến tranh, nói đến một Quốc gia khởi nghiệp; là nói đến nông nghiệp sa mạc, nói đến công nghệ tưới nhỏ giọt, lọc nước biển thành nước ngọt.

Trong quyển sách “*Cuộc hồi sinh vĩ đại của dân tộc thông minh nhất thế giới*” do Dịch giả Nguyễn Hiến Lê viết cách đây hơn 60 năm. Phần canh nông

trong quyển sách không nhiều nhưng vẫn cho chúng ta hiểu cách tiếp cận về nông nghiệp của họ trong những ngày đầu lập quốc. Sách đã viết hơn 60 năm, văn phong bình dân thời ấy của Dịch giả có thể không phù hợp bây giờ nhưng Xích Lô gửi lại nguyên bản trong sách.



Thu hoạch nho trên cánh đồng

60 năm qua, theo dòng lịch sử Israel đã khác và Việt Nam chúng ta cũng đã khác. Trên thế giới không có mô hình nông nghiệp nào giống nhau do đặc điểm mỗi đất nước khác nhau. Việt Nam ngày nay cũng không giống như Israel những ngày đầu phát triển nông nghiệp. Việt Nam tự hào về nền nông nghiệp phát triển cao sau 40 năm đổi mới, trở thành một trong quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới.

Tuy nhiên, có một vài suy nghĩ cá nhân khi nhìn người rồi nhìn lại chúng ta:

Một là, lực lượng họ gọi là huấn luyện viên canh nông cùng ăn ở với nông dân, cùng làm lụng với nông dân. Hình như huấn luyện viên canh nông tương tự như khuyến nông viên, khuyến nông cộng đồng của chúng ta. Nếu đúng vậy, khuyến nông không chỉ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mà là “làm gì cũng được, biết mọi kỹ thuật canh tác, biết công việc quản lý một nông trường”.

Hai là, mô hình trường canh nông của Israel hình như tương tự như trường cấp 3 nông nghiệp của Nhật Bản thực hiện cũng cùng những năm 60 của thế kỷ trước. Đến nay, mặc dù Nhật Bản đã trở thành đất nước phát triển cao về công nghiệp, nhưng vẫn còn 50% cấp 3 văn hoá, 50% cấp 3 nghề. Phải chăng, những nhà nông học hàng đầu của Israel sau này cũng từ những huấn luyện viên canh nông, những người hiểu rõ thực tiễn đời sống nông thôn, tâm lý nông dân và nhất là nhìn rõ những nhu cầu cần phải thay đổi nền nông nghiệp.

Ba là, tri thức hoá nông dân đã được họ chú trọng. “Có làng muốn nâng

cao trình độ văn hoá của nhân dân, lập tử sách, mua những sách kỹ thuật của phương Tây về nghiên cứu. Người ta nhận thấy rằng trình độ văn hoá của dân làng càng cao thì hiệu năng của làng họ càng tăng”.

Bốn là, những doanh nghiệp đang hợp tác với các doanh nghiệp Israel, những bạn trẻ được đi Israel theo chương trình thực tập sinh nông nghiệp 11 tháng đều có chung về giáo dục của Quốc gia khởi nghiệp. Đó là đào tạo thể học sinh, sinh viên có *tố chất làm chủ*, luôn nung nấu tinh thần khởi nghiệp và được tạo mọi điều kiện, môi trường để *kích hoạt những ý tưởng đổi mới sáng tạo*.

Nhà văn Henry Miller chia sẻ: *“Đích đến của chúng ta không phải là một vùng đất, mà là một cách nhìn mới”*. Và đây cũng có thể được xem là một cách nhìn mới để trả lời câu hỏi: Vì sao một đất nước sa mạc, không có nhiều tài nguyên, lại trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao, là nơi thế giới tìm đến học hỏi?

CHƯƠNG II. CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP “ĐƠN GIÁ TRỊ” SANG “ĐA GIÁ GIÁ TRỊ”

Nông nghiệp đa giá trị và khát vọng vươn tầm

Chuyển đổi từ “tư duy sản xuất” sang “tư duy kinh tế”, hướng tới những giá trị xanh” được tạo nên từ “chuyển đổi xanh, tiêu dùng xanh, kinh tế xanh”, ngành nông nghiệp Việt Nam đang nỗ lực thực hiện sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm, hiện đại, hiệu quả và bền vững; phát triển sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải carbon thấp, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn liền với bảo tồn tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và gia tăng cơ hội cho nông dân “No đủ – Làm giàu”.

Để vừa phát triển nền nông nghiệp xanh, vừa đẩy mạnh đưa nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam tiến sâu vào các thị trường nhập khẩu, nền nông nghiệp Việt Nam cần chuyển đổi hướng tăng trưởng dựa trên đơn giá trị sang tăng trưởng tích hợp “đa giá trị”.

Theo quan điểm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác, trong điều kiện đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp diện tích và chịu tác động từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị tăng thêm dựa trên khai thác hiệu quả các nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thay cho thực trạng ngành nông nghiệp tăng trưởng dựa trên thâm dụng lao động, thâm dụng tài nguyên thiên nhiên. Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên bản địa, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, và cả những bản sắc văn hoá - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tích hợp đa giá trị là kết nối hài hoà nông nghiệp truyền thống với các mô hình nông nghiệp hữu cơ, thông minh, tuần hoàn,...

Các công trình hạ tầng, các đề án, kế hoạch đòi hỏi mang tính tổng thể, phải được phục vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, hay mở rộng ra đến tất cả các vấn đề của ngành nông nghiệp, đều có thể được quan sát, nhìn nhận trong tổng thể của sự kết nối, của tính đa công dụng, đa chức năng, đa mục tiêu.



Canh tác đa tầng ở một trang trại thuộc TP Đà Lạt, Lâm Đồng

Để làm được điều này, trước hết, ngành nông nghiệp cần làm tốt công tác quy hoạch. Vấn đề quy hoạch nông nghiệp, nông thôn cần có sự gắn kết với phương hướng phát triển cả nước, phương án phát triển các lĩnh vực liên quan như: Đô thị, xây dựng, giao thông, kế hoạch sử dụng đất, công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch. Việc xây dựng quy hoạch phát triển Nông nghiệp, nông thôn bảo đảm phù hợp với xu hướng đô thị hóa; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, lĩnh vực phù hợp với khoa học và công nghệ, đầu tư, kinh tế - xã hội, thị trường. Phát triển nông nghiệp cần tăng cường ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, theo hướng tuần hoàn, thích ứng với điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu...

Ngành nông nghiệp cũng cần định vị lại những giá trị cốt lõi, tiếp cận những xu thế dù là trồng trọt, chăn nuôi hay thủy sản; dù cây dài ngày hay ngắn ngày, tất cả phải đi theo tư duy phát triển chung là phát triển bền vững.

Đánh giá khách quan, tính tự chủ nền nông nghiệp nước ta chưa cao, năng lực, trình độ của doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã nông nghiệp chưa theo kịp ưu thế. Một vấn đề nội tại nữa là nền nông nghiệp nước ta hiện vẫn thâm dụng về đất đai, thâm dụng chi phí đầu tư vào nhiều hơn là thâm dụng về khoa học – công nghệ hoặc mô hình nông nghiệp mới như nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ. Một trong những điểm yếu của nông nghiệp Việt Nam hiện nay là đang bấp bênh, mà nguyên nhân chủ yếu là thiếu tính chuyên nghiệp. Do đó, việc phát

triển nông nghiệp đa giá trị phải bắt đầu từ người nông dân, họ phải sẵn lòng chuyên nghiệp hóa chính mình.

Rõ ràng việc phát triển nông nghiệp đa giá trị là một “bài toán” khó. Nhưng có đi thì mới đến đích. Hy vọng nông nghiệp đa giá trị sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, để ngành nông nghiệp Việt Nam không chỉ là “trụ đỡ” của nền kinh tế cả nước, mà còn hướng đến khát vọng vươn tầm, đủ sức trở thành “thước đo mức độ bền vững của quốc gia”.

Nông nghiệp đa tầng, đa sản phẩm, đa giá trị ở Đắc Nông

Với hơn 100 ha đất sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ Tân Phú Nông (xã Đắc Nĩa, TP. Gia Nghĩa) đã định hướng phát triển sản phẩm nông nghiệp theo mô hình đa tầng, đa sản phẩm, đa giá trị. Theo đó, tầng cao nhất được trồng cây gỗ thân lớn để làm trụ cho hồ tiêu; tầng trung là lớp hồ tiêu, cà-phê; tầng thấp nhất bao gồm lớp thảm cỏ, thực vật.

Mỗi tầng sinh thái đều có tác dụng riêng giúp cho quá trình sinh trưởng cây trồng và chất lượng sản phẩm hồ tiêu, cà-phê đạt hiệu quả cao hơn so với cách làm truyền thống, đáp ứng yêu cầu khắt khe về các tiêu chuẩn đối với đầu ra sản phẩm, nhất là thị trường xuất khẩu



Cây cao su, cây cà phê có sự khác nhau về độ cao cùng trên một diện tích

Ông Trần Hữu Trung - Giám đốc Hợp tác xã cho biết, mô hình canh tác đa tầng, đa sản phẩm, đa giá trị đã được một số xã viên áp dụng từ nhiều năm trước với tên gọi “đa cây, đa con”, nhưng do thời điểm đó chưa có những yêu cầu, quy chuẩn khắt khe về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Mặt khác, việc canh tác theo mô hình này sản lượng đạt thấp, trong khi đó giá sản phẩm bán ra thị trường chỉ ngang bằng với canh tác truyền thống cho nên người sản xuất cũng chưa mạnh dạn áp dụng.

Tuy nhiên, những năm gần đây thị trường đã đặt ra nhiều tiêu chuẩn, quy chuẩn gắn với bảo vệ môi trường, an toàn cho sức khỏe con người, giá bán ở mức

cao, nhất là thị trường xuất khẩu cho nên người dân đã mạnh dạn chuyển sang mô hình canh tác xanh, hữu cơ, thân thiện môi trường.

Cũng theo ông Trung, với mô hình canh tác này, hồ tiêu, cà-phê năng suất bằng hoặc thấp hơn so với trồng chuyên canh nhưng tổng giá trị kinh tế 2 loại cây cộng lại nhiều hơn, ổn định hơn. Ngoài giá trị kinh tế, nông dân còn được lợi ích về sức khỏe.

Việc canh tác nông nghiệp theo mô hình đa tầng, đa sản phẩm, đa giá trị giúp giảm dần phát thải và đang là xu hướng chung, hiện các nông hộ và các hợp tác xã tại địa phương đang áp dụng và nhân rộng (Giám đốc Sở NN&PTNT Phạm Tuấn Anh)

Phát triển kinh tế hộ gia đình từ mô hình nông - lâm kết hợp

Dẫn chúng tôi đi thăm khu vực sản xuất - bà Lang Thị Hải Vân ở bản Kẽ Sùng, xã Mậu Đức, huyện Con Cuông (Nghệ An) kể:

Nhận thấy gia đình có đất vườn đồi rộng, phù hợp với phát triển kinh tế trang trại, bà đã mạnh dạn vay vốn phát triển chăn nuôi. Ban đầu, bà chọn con gà đẻ nuôi chính, bởi nuôi gà thả vườn là phù hợp với đồng vốn hiện có và điều kiện tự nhiên, quay vòng vốn nhanh hơn và đầu ra tương đối tốt. Thời gian đầu bà nuôi 500 con gà Ri lai/lúa, sau đó tăng lên quy mô 1500 con/lúa, mỗi năm nuôi được 2 lứa. Bà nuôi thêm 150 con ngan thịt/lúa. Do có sản lượng lớn, chất lượng tốt thương lái đến tận chuồng thu mua. Thấy có hiệu quả, bà đầu tư nuôi lợn siêu nạc, với 10 con lợn nái, 100 con lợn thịt/lúa, năm nuôi 3 lứa cho thu nhập khoảng 1,5 tỷ đồng. Bán ba khoản này, bà thu được 600 triệu đồng/năm.

Với lợi thế đất đồi rộng - Bà trồng 10 ha cây keo lai. Vườn keo được chia ra trồng theo nhiều lứa khác nhau để thuận lợi cho việc đầu tư, chăm sóc và thu hoạch. Đến nay gia đình bà đã thu hoạch được khoảng 8 ha. Trung bình mỗi năm thu nhập từ vườn keo đạt khoảng 80 triệu đồng.

Nói về mô hình làm kinh tế của bà Lang Thị Hải Vân, ông Hà Huy Dương, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mậu Đức, cho biết: Bà Vân chịu khó, sáng tạo, luôn biết tìm hiểu những cách làm mới để áp dụng vào sản xuất. Gia đình bà rất tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương, nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cho bà con ở thôn bản. Mô hình phát triển kinh tế tổng hợp của bà Vân khá hiệu quả và có tính bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vùng đất nơi đây.

Hiệu quả từ mô hình kết hợp đa canh, đa giá trị

Nói về mô hình kết hợp đa canh, đa giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao, phải nhắc đến mô hình sản xuất tôm - lúa - cua - cá của ông Tăng Bình xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Gia đình ông có 3ha đất áp dụng mô hình trên, lợi nhuận thu được gần 400 triệu đồng/năm. Trong đó, riêng vụ lúa trên đất tôm ông thu được 270 triệu đồng. Ông Bình cho biết: “Trước đây,

cây năn, cây lác ngự trị trên vùng đất này, nay đã được thay thế bằng con tôm, cây lúa, những sản vật mang đến cuộc sống ấm no cho người dân”. Lợi nhuận thu được từ mô hình sản xuất kết hợp đã giúp ông Bình xây dựng căn nhà khang trang gần 1 tỷ đồng, mua xe ô tô cho gia đình.

Mô hình nuôi vịt trong ruộng lúa kết hợp thả cá đồng của ông Hồ Thanh Tổng (xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân) mang lại hiệu quả rất cao. Gia đình ông Tổng có 5ha đất, Khi ông áp dụng mô hình nuôi cá kết hợp với thả vịt trong ruộng lúa. Sau một thời gian thực hiện, ông Tổng thấy Lúa ít sâu bệnh, lại tăng thêm nguồn thu nhập từ cá lóc, rô phi, sặc rằn và vịt. Hiện mỗi năm ông Tổng thu lợi nhuận từ mô hình lúa - cá - vịt trên 500 triệu đồng.



Mô hình sản xuất kết hợp lúa tôm ở xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân

Nhân rộng mô hình

Thực tế cho thấy, các mô hình sản xuất đa cây, đa con kết hợp đều mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho nông dân. Do đó, ngành chức năng và các địa phương đang khuyến cáo nông dân nhân rộng các mô hình này.

Tuy nhiên, để các mô hình phát triển và đạt hiệu quả bền vững, các địa phương cần tăng cường thông tin, tuyên truyền về biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất, giúp nông dân chủ động thích ứng, tái cơ cấu cây trồng - vật nuôi cho phù hợp. Phát triển mô hình tôm sạch - lúa an toàn theo quy trình hữu cơ tiến tới đạt các chứng nhận, thương hiệu (VietGAP, ASC, Organic...) nhằm nâng cao giá trị và kết nối với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, nhất là các mô hình nuôi, trồng kết hợp trên cùng một diện tích sản xuất.

1.3. Tích hợp đa giá trị là giải pháp cho nông sản vượt qua “bẫy” giá rẻ

Nền nông nghiệp cần phát triển tích hợp đa giá trị

Gợi mở từ “Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050” đã được Chính phủ ban hành, song song với mục tiêu duy trì, cải thiện năng suất, sản lượng, nền nông nghiệp cần phát triển tích hợp “đa giá trị”.



Bộ trưởng NN& PTNT Lê Minh Hoan

Tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác, trong điều kiện đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp diện tích và chịu tác động từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị tăng thêm dựa trên khai thác hiệu quả các nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thay cho thực trạng ngành nông nghiệp tăng trưởng dựa trên thâm dụng lao động, thâm dụng tài nguyên thiên nhiên.

Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên bản địa, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, và cả những bản sắc văn hoá - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tích hợp đa giá trị là kết nối hài hoà nông nghiệp truyền thống với các mô hình nông nghiệp hữu cơ, thông minh, tuần hoàn,...

Với cách thức tiếp cận “đa giá trị”, các công trình hạ tầng, các đề án, kế hoạch phục vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, hay mở rộng ra đến tất cả các vấn đề của ngành nông nghiệp, đều có thể được quan sát, nhìn nhận trong tổng thể của sự kết nối, của tính đa công dụng, đa chức năng, đa mục tiêu.



Ví dụ như ở ngành lâm nghiệp, một khu rừng không chỉ có giá trị từ ngành khai thác, chế biến gỗ, mà còn được xem là một nguồn lực thiên nhiên, với tính “đa dụng” của nó. Cùng với giá trị từ cây gỗ thô, rừng còn là không gian bảo tồn các động vật hoang dã, những loài thảo mộc tự nhiên, dược liệu có giá trị dinh dưỡng cao, là nơi trải nghiệm cảnh quang thiên nhiên, là nơi gìn giữ tính đa dạng sinh học, hấp thụ khí carbon, giúp cân bằng hệ sinh thái.

Những giá trị gần như vô hình đó tạo ra không gian sống hài hoà, thân thiện giữa con người với thiên nhiên. Phải chăng đây mới chính là ý nghĩa của khái niệm “rừng vàng” được gửi gắm với nhiều hàm nghĩa sâu sắc?



Quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp còn đặt ra yêu cầu nhất định về khả năng tiếp cận, trình độ ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Khoa học, kỹ thuật có ý nghĩa quan trọng trong nông nghiệp, nhưng chưa phải tất cả. Khi chưa thể ứng dụng được ngay những thành tựu tiên tiến nhất, chúng ta vẫn có thể nhìn nhận những điều đang có theo một cách nhìn mới, góc độ mới. Người đi sau luôn có lợi thế của người đi sau. Đó là rút ra những bài học để tận dụng thời gian, thu gần khoảng cách. Đó là tận dụng tối đa nguồn lực hiện hữu, để mang đến những giá trị mới cho những điều vốn

tưởng chừng không có nhiều giá trị - những điều sẵn có trong tự nhiên, gần gũi với sinh hoạt ngày thường, thân thiện với môi trường. Từ đây, những phụ phẩm nông nghiệp không còn bị lãng phí, mà được làm mới giá trị, trở thành một sản phẩm hiện diện trong vòng kinh tế nông nghiệp tuần hoàn.

Nông nghiệp đa giá trị là hướng đi tương lai

Các chuyên gia kinh tế đã chỉ ra rằng khâu sản xuất thô chỉ chiếm 12 - 13% giá trị của các sản phẩm nông nghiệp. Như vậy, hơn 80% còn lại nằm ở những khâu sau thu hoạch. Đó không chỉ là giá trị gia tăng từ khâu chế biến, mà trong mỗi sản phẩm nông nghiệp còn ẩn chứa nhiều giá trị chưa được khai thác.



Cây trà cổ thụ với cách thu hái khác nhau sẽ chế biến được các sản phẩm trà khác nhau, đem lại giá trị cao gấp 10 - 15 lần so với trước.

Giá trị cao gấp 10 - 15 lần so với trước

Từ việc chỉ biết đến chè xanh như một thức uống thông thường, nay nhiều bà con người Mông ở Suối Giàng, tỉnh Yên Bái, đã trở thành những sứ giả cho một giá trị mới. Người tạo ra sự thay đổi này là anh Đào Đức Hiếu. Rời bỏ một công việc ở thành phố, 3 năm nay anh Hiếu đã cùng ăn, cùng ở, cùng làm với bà con.

Từ sự hướng dẫn của anh, lần đầu tiên đồng bào Mông biết rằng, vắn cây trà cổ thụ trăm năm, nhưng cách thu hái khác nhau sẽ chế biến được nhiều loại sản phẩm trà khác nhau, đem lại giá trị cao gấp 10 - 15 lần so với trước. 1kg bạch trà có giá lên tới 12 triệu đồng. Trà càng để lâu càng quý, càng tăng thêm giá trị. Cũng vì thế, người Suối Giàng giờ có thể tự hào khi trà của bản đã xuất hiện trong khách sạn 5 sao, nhà hàng cao cấp, sân bay...

Giám đốc Hợp tác xã Hệ sinh thái du lịch Suối Giàng Đào Đức Hiếu thông tin, "tôi đã đi hơn 30 quốc gia và thấy rằng mỗi quốc gia đều có một cách làm trà

đặc biệt. Trong gần 10 vùng trà cổ thụ tại Việt Nam, có lẽ Suối Giàng là nơi có đủ điều kiện nhất để có thể thay đổi con đường trà Việt”. Trà suối Giàng đã mở ra những khát vọng thay đổi cho nhiều thôn bản của Tây Bắc. 500 loài cây dược liệu, hàng trăm nông sản đặc hữu vốn tri thức bản địa là những điều hiếm có. Tây Bắc với khát vọng trở thành trung tâm dược liệu, trung tâm sinh thái, chính là con đường để nhiều giá trị Việt được đánh thức.

Tích hợp đa giá trị nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh

Hiện nay, các sản phẩm nông nghiệp được tạo ra, thị trường không chỉ tiếp nhận bằng giá cả, bằng chất lượng mà còn quan tâm quá trình sản xuất có tác động tới môi trường thiên nhiên, đa dạng sinh học, hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu... hay không.



Các địa phương đang hướng đến nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị

Những mô hình nông nghiệp mới như lúa - tôm, lúa - rươi, mô hình du lịch nông nghiệp tạo ra những sản phẩm OCOP... đã dần thay thế cho một con đường sản lượng như trước kia. Doanh nghiệp đã biết hướng đến các thị trường cao cấp hơn để tạo ra được lợi nhuận cao hơn cho cả doanh nghiệp và người nông dân. Tư duy thị trường đã bắt đầu bén rễ hay nói cách khác là tư duy thị trường - sản xuất làm ra những sản phẩm thị trường yêu cầu, từ bán cái mình có sang bán cái thị trường cần đã được doanh nghiệp và người nông dân quan tâm.

Phát triển nông nghiệp đa giá trị tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Cần nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu và xây dựng, phát triển nền nông nghiệp tích hợp đa giá trị.

Tuy nhiên, tình trạng khá phổ biến trong những năm qua là nhiều loại nông sản ở các vùng - miền, nổi lên là vùng trọng điểm nông nghiệp ĐBSCL, thường rơi vào tình trạng tắc đầu ra, giá bán dưới giá thành. Điệp khúc “giải cứu” nông

sản nói trên cứ lặp đi lặp lại, tái diễn qua nhiều vụ, nhiều năm. Hành động nghĩa tình giúp nông dân tiêu thụ nông sản là cần thiết trong cơn nguy cấp nhưng nền kinh tế nông nghiệp không thể vận hành mãi dựa trên lòng hảo tâm phi thị trường từ phía người tiêu dùng. Nhìn tổng thể, các chuỗi giá trị nông sản dù có bước chuyển đổi đáng ghi nhận từ lượng sang chất nhưng vẫn trong tình trạng bị “chặt” thành nhiều khúc, mà phần thiệt thòi nhiều nhất đang thuộc về nông dân.



Kiểm tra sầu riêng trước khi xuất khẩu

Muốn nâng tầm nông sản Việt Nam, cần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi cung ứng toàn cầu và phải xây dựng, phát triển nền nông nghiệp tích hợp đa giá trị.

Nông nghiệp tích hợp đa giá trị tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp cùng hàng loạt tác động từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Tạo ra giá trị tăng dựa trên khai thác hiệu quả các nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số... thay cho tăng trưởng dựa trên thâm dụng lao động, tài nguyên thiên nhiên.

Nền nông nghiệp tích hợp đa giá trị còn là kết tinh tài nguyên bản địa, bản sắc văn hóa - xã hội với những kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến để tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp. Tích hợp đa giá trị cũng là kết nối hài hòa giữa nông nghiệp truyền thống với các mô hình nông nghiệp hữu cơ, thông minh, tuần hoàn... xây dựng nền nông nghiệp tích hợp đa giá trị, cần kiên trì cách tiếp cận theo hướng: Chuyển từ sản xuất sang phát triển nền kinh tế nông nghiệp; từ phạm vi sản xuất nông nghiệp sang tích hợp đa ngành dịch vụ, công nghiệp; từ đơn giá trị nông sản sang sản phẩm đa giá trị; từ tập trung hỗ trợ người sản xuất sang hỗ trợ tất cả nhân tố trong chuỗi giá trị.

Tập trung thực hiện 4 ưu tiên

Để thực hiện mục tiêu tăng giá trị nông sản Việt Nam, cần tập trung thực hiện một số ưu tiên:

Một là, xây dựng, hoàn thiện và triển khai một số cơ chế, chính sách đột phá, trong đó có chính sách đất đai, tài chính, tín dụng, đầu tư, thuế, phát triển nguồn nhân lực.

Hai là, hoàn thiện quy hoạch vùng tích hợp, quy hoạch cấp tỉnh, quy hoạch ngành theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh”. Bố trí không gian, huy động các nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực nông dân dựa trên nền tảng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm giao thông, thủy lợi, năng lượng, viễn thông, logistics,...

Ba là, phát triển sản xuất và phát triển các loại thị trường tài chính, tiền tệ, hàng hóa, dịch vụ, lao động, khoa học – công nghệ; thiết lập hệ thống thông tin tích hợp dữ liệu vùng, chuyên ngành, tài nguyên...

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển vùng, các địa phương cũng như nhu cầu của doanh nghiệp.

Tích hợp đa giá trị là giải pháp cho nông sản vượt qua “bẫy” giá rẻ

Trong tư duy kinh tế nông nghiệp, ngoài việc tối ưu hóa bài toán kinh tế thông qua tăng giá bán, giảm đầu vào, tăng chất lượng, đa dạng sản phẩm, chế biến sâu... nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng, từ đó nhận lại được giá trị tăng cao hơn thì đó là tích hợp đa giá trị vào sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp.

Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên bản địa, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến và cả những bản sắc văn hóa - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Như vậy, người tiêu dùng sẽ không chỉ chi trả cho sản phẩm mà họ ăn, uống, mặc... mà còn chi trả cho các giá trị về nguồn gốc sản phẩm, bao bì, mẫu mã, thương hiệu sản phẩm, các giá trị gắn liền với địa phương, địa danh, cộng đồng, tính sáng tạo, tâm linh, văn hóa và cả các chia sẻ, hỗ trợ giữa cộng đồng người tiêu dùng với cộng đồng nông dân.

Tuy nhiên, chuyển từ “đơn giá trị” sang “tích hợp đa giá trị” là một quá trình dài, với xuất phát đầu tiên là thay đổi tư duy trong đánh giá và sử dụng các lợi thế so sánh trong sản xuất và phát triển thương hiệu sản phẩm.



Cải tiến bao bì sẽ làm gia tăng giá trị hàng hóa

Một số yếu tố cơ bản đảm bảo cho “tích hợp đa giá trị” vượt “bẫy giá rẻ”:

- (1) Chất lượng sản phẩm phải ngang tầm quốc tế;
- (2) Người sản xuất và cộng đồng của họ phải tự hào về sản phẩm do chính họ làm ra;
- (3) các yếu tố có thể tạo ra giá trị cho sản phẩm phải được truyền tải đầy đủ và thu hút các câu chuyện sản phẩm;
- (4) người tiêu dùng sẵn sàng cho trả cao hơn cho các sản phẩm “đa giá trị” sâu với các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là văn hóa và du lịch;
- (5) Hình thành các thương hiệu mạnh gắn với vùng, miền và thương hiệu quốc gia.

Vì vậy, tích hợp “đa giá trị” là giải pháp để nông sản Việt Nam vượt qua bẫy sản phẩm “giá rẻ” và quan điểm về “nông nghiệp chất lượng thấp” trên thị trường.

Thành tỷ phú nông dân từ mô hình “3 trong 1”.

Xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ (tỉnh Hải Dương) có hàng trăm hộ tỷ phú nông dân, mỗi năm cho thu nhập hàng tỷ đồng nhờ mô hình “3 trong 1” lúa - rươi - cây.

Chúng tôi được Chủ tịch Hội Nông dân xã Nguyễn Văn Khoa, dẫn thăm một số hộ nông dân thôn An Định. Ông Khoa, nói như khoe: “Đời sống người dân An Thanh giàu có là nhờ vào 400 ha lúa được kết hợp mô hình 3 trong 1 (lúa - rươi - cây). Mô hình này, 1 ha thu lãi gần 1 tỷ đồng/năm. Chính vì vậy, xã An Thanh có hàng trăm tỷ phú.

Đến nhà ông Phạm Văn Soi, với mô hình 2,5 mẫu ruộng trồng lúa, nuôi rươi và cây. Ông Soi đã xây được 2 ngôi nhà lớn cho con và hàng năm thu lãi 700 – 800 triệu đồng. Ông Soi kể, mô hình (lúa – rươi – cây) đã làm đổi thay bộ mặt nông thôn, đời sống của hàng trăm hộ dân từ khó khăn, nghèo túng trở thành hộ gia đình tỷ phú.

Khi thực hiện, các hộ được hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc lúa để khi thu hoạch xong bước vào giai đoạn chuẩn bị mùa rươi, cây hiệu quả từ việc dùng các loại phân hữu cơ: bột ngô, cám, thóc hầm... không phun các loại thuốc bảo vệ thực vật. Đến nay, mô hình lúa - rươi - cây đạt hiệu quả thu nhập từ 25 - 30 triệu đồng/sào gấp 10 - 15 lần so với trồng lúa trước đây.

Năm 2018, mô hình canh tác lúa – rươi đã đăng ký tham gia giải thưởng Vietfarm – Tự hào nông sản Việt do Trung tâm Phát triển và Hội nhập tổ chức với sự hỗ trợ của cơ quan phát triển Ireland và đạt giải Nhất toàn quốc, được các chuyên gia Quốc tế đánh giá cao ở các yếu tố canh tác sinh thái bền vững và phát triển đặc sản địa phương.



Ông Soi xây được 2 ngôi nhà lớn nhờ mô hình 3 trong 1

Khai thác, bảo tồn thủy đặc sản rươi cây kết hợp với sản xuất nông nghiệp hữu cơ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn góp phần bảo vệ môi trường, sức khỏe người dân, duy trì hệ sinh thái đồng ruộng, sinh vật thủy sinh phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu bền vững của người dân xã An Thanh.

1.4 Yếu tố cơ bản và yếu tố tiềm năng tạo ra giá trị cao hơn

Đánh thức giá trị nông sản Việt và khát vọng nông dân triệu đô

Đánh thức giá trị

Hàng trăm gốc chè cổ thụ ở bản Suối Giàng, tỉnh Yên Bái đã được đánh thức. Nhiều bà con người Mông ở Suối Giàng, tỉnh Yên Bái, đã trở thành những sứ giả cho một giá trị mới và đang nỗ lực truyền lại cho lớp người sau – những chủ nhân tương lai làm chủ núi rừng. *Vì sao vậy?*

Vì đồng bào Mông hiểu rằng, vãn cây trà cổ thụ trăm năm đó, nhưng cách thu hái khác nhau sẽ chế biến được thành các sản phẩm trà khác nhau, đem lại giá trị cao gấp 10 - 15 lần so với trước. 1 kg bạch trà có giá lên tới 12 triệu đồng. Trà càng để lâu càng quý, càng tăng thêm giá trị. Cũng vì thế, người Suối Giàng giờ có thể tự hào khi trà của bản đã xuất hiện trong khách sạn 5 sao, nhà hàng cao cấp, sân bay...

Trà suối Giàng đã mở ra những khát vọng thay đổi cho nhiều thôn bản của Tây Bắc. Cùng với 500 loài cây dược liệu, hàng trăm nông sản đặc hữu vốn tri thức bản địa là những điều hiếm có. Tây Bắc với khát vọng trở thành trung tâm dược liệu, trung tâm sinh thái, chính là con đường để nhiều giá trị Việt được đánh thức, vươn xa.



Khát vọng nông dân triệu đô

Nếu trước đây, nói đến nông nghiệp, giới trẻ có vẻ ít mặn mà, nhưng nay thì khác. Nông nghiệp ngày càng có sự hấp dẫn người trẻ, họ tiếp nối các thế hệ đi trước với khát vọng trở thành nông dân triệu đô, đưa Việt Nam trở thành quốc gia lớn mạnh về nông nghiệp.

Ông Huy - Giám đốc Công ty TNHH Huy Long An được xem là đại diện cho một thế hệ nông dân mới lái xe hơi thăm đồng. Bố con ông Huy đã và đang cụ thể hóa một khát vọng trở thành những nông dân triệu đô ở miền Tây Bắc.

Anh Võ Quang Thuận - con trai ông Huy, giờ đã quản trị một ngành hàng thay bố. Năng lượng của một người trẻ đang tạo ra những đột phá cả về tư duy và hành động.

Giá trị nông sản tăng cao nhờ nông dân đổi mới tư duy, tích hợp đa giá trị.

"Con đường Thuận muốn tạo ra sản phẩm chè vào thị trường khó tính nhất, để cho anh em trong công ty va chạm cái khó nhất. Khi cái dễ hơn thì hiển nhiên mình đã được bước qua.

Mình làm cũng được 5 năm, tạo ra thương hiệu. Hy vọng mình cũng có một cái tên trên bản đồ nông nghiệp trái cây thế giới. Lúc nào cũng tự tin", ông Võ Quang Thuận, Quản lý trang trại Long An nói rất tự tin - vì biết đó là lợi thế quốc gia. Hiểu về lợi thế sẽ biết cách làm cho lợi thế trở thành sức mạnh. Con đường nông sản năm 2024 sẽ là năm của những khát vọng vươn tầm. Một thế hệ nông dân triệu đô sẽ cùng Việt Nam cất cánh.

Tạo sinh khí mới

Xu thế mới trong nền kinh tế nông nghiệp là “less in more” và “more from less” tức là “ít hơn nhưng được nhiều hơn và được nhiều hơn từ cái ít hơn”. Thông qua công nghệ, mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái có thể giải quyết được điều này và là đại diện cho giá trị “được nhiều hơn từ cái ít hơn” từ những mô hình đơn giản.

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn.

Có thể thấy, tư duy sản xuất nông nghiệp chuyển sang tư duy kinh tế nông nghiệp đã bắt đầu bén rễ vào nhận thức xã hội đối với người nông dân và doanh nghiệp. Chúng ta không thể quay lại con đường sản xuất nông nghiệp lấy tiêu chí sản lượng để làm mục tiêu phấn đấu nữa, mà bắt đầu có rất nhiều nghiên cứu bắt đầu tư duy cần làm gì để tạo ra giá trị gia tăng theo xu thế kinh tế nông nghiệp.



Thực tế trong sản xuất nông nghiệp cho thấy ứng dụng công nghệ cao là hướng đi đúng.

Càng ngày càng thấy rõ vấn đề định vị rõ thị trường có vai trò quan trọng hơn sản xuất, bởi sản xuất mà không có thị trường thì sản xuất sẽ bị tắc nghẽn. Do đó, vai trò kiến tạo của nền nông nghiệp và kiến tạo không gian thị trường rất quan trọng. Vì thế, chúng ta mở cửa rất nhiều thị trường, mở cửa nông sản tiếp cận thị trường khó tính. Quan trọng hơn, chúng ta chứng minh được một điều: Nông sản của chúng ta về mặt chất lượng có thể đảm bảo đến các thị trường khó tính nhất...

Đó là những tín hiệu cho thấy, nhận thức của xã hội về vai trò của nông nghiệp chuyển sang một tư duy mới, mô hình mới tích hợp tăng trưởng tương đương giá trị sang tăng trưởng tích hợp đa giá trị. Những mô hình nông nghiệp mới như lúa – tôm, lúa – rươi, mô hình du lịch nông nghiệp tạo ra những sản phẩm

OCOP (mỗi xã một sản phẩm)... đã tạo ra một sinh khí mới thay vì chúng ta chỉ đi theo một con đường sản lượng như trước kia.

Câu chuyện gạo Việt sang EU dù ở giai đoạn này quy mô chưa lớn, sản lượng chưa nhiều, nhưng rõ ràng là tín hiệu cho thấy chúng ta đã thay đổi; khi thay đổi, chúng ta đã tạo ra được giá trị gia tăng mới cao hơn.

Cái được của ngành Nông nghiệp thời gian qua là đang dần thoát "lời nguyên" nông dân thì tư duy mùa vụ, doanh nghiệp thì tư duy thương vụ. Bắt đầu đã có nhiều nghiên cứu của các chuyên gia, nhà khoa học và nhiều hành động của các hiệp hội, ngành hàng, tổ chức nông dân đã khảo sát vùng trồng, nhà máy chiếu xạ để quả bưởi tươi được xuất khẩu nhiều hơn vào thị trường cao cấp.

Dư địa mới cho gạo Việt tiến sâu hơn vào thị trường cao cấp

Cơ hội mở rộng thị trường có giá trị sinh lời cao?

Nhu cầu nhập khẩu gạo của Nhật Bản bình quân khoảng 770.000 tấn/năm, trong đó 670.000 tấn theo cơ chế thị trường thông thường. Năm 2012, đã có lần doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu số lượng lớn cho Nhật Bản nhưng sản phẩm lại không đạt chất lượng nên sau đó họ không tiếp tục mời Việt Nam tham gia thầu.

Dự báo cơ hội vào thị trường Nhật Bản là rất lớn. Các doanh nghiệp nhập khẩu gạo của Nhật sẵn sàng trả nhiều tiền hơn để mua sản phẩm đúng chất lượng, không bao giờ vì giá cả mà hạ thấp tiêu chuẩn. Vì vậy, xuất khẩu gạo vào thị trường này chỉ có một cách duy nhất là đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng và hợp "gu" của họ về hình dáng hạt gạo, độ dẻo, mùi vị. Nên hiện nay, thị trường Nhật chỉ nhập sản phẩm gạo nếu trồng giống của họ. Trong khi đó, giống lúa của Nhật trồng ở Việt Nam năng suất thấp nên nông dân không chuộng".



Sản xuất và xuất khẩu gạo cần đầu tư để tiến vào các thị trường cao cấp

Gạo Việt phải tính đến phân khúc 1.000 USD/tấn

Dù đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng nhưng nhìn chung, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn hướng mạnh về lượng. Đầu ra chủ

yếu của hạt gạo vẫn là các thị trường truyền thống Philippines, Indonesia... với giá gạo bình quân 542 USD/tấn.

Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) xuất khẩu gạo lớn có uy tín, có vùng nguyên liệu hàng chục ngàn héc ta và cũng là đơn vị tích cực trong việc tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp, cho rằng: “Không chỉ thị trường Nhật Bản mà các thị trường ở phân khúc cao cấp khác cũng đang có nhu cầu nhập khẩu gạo rất cao. Hiện tại chúng tôi đang xuất khẩu gạo sang các thị trường EU, Mỹ, Nga, Canada, Úc,... Trong 6 tháng đầu năm 2024, lượng gạo xuất khẩu tăng trên 33% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo bình quân là 1.050 USD/tấn, cá biệt như Canada và Úc lên tới 1.150 USD/tấn. Mới đây chúng tôi cũng chào giá cho khách hàng New Zealand với giá 1.200 USD/tấn”. Tại thị trường EU, nhu cầu tiêu thụ gạo mỗi năm khoảng 3,3 triệu tấn, nhưng sản xuất gạo ở khu vực này chỉ đáp ứng khoảng 60% nhu cầu.

Gần đây, xuất khẩu gạo của Việt Nam vào EU tăng mạnh và đạt trên 100.000 tấn vào năm 2023 trong khi, hạn ngạch thuế quan 0% chỉ có 80.000 tấn/năm. Quý I/2024, Việt Nam đã bán vào EU gần 46.000 tấn gạo, thu 41,4 triệu USD, tăng đến gần 118% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, thị trường Pháp tăng đột biến với 18.200 tấn tương đương giá trị 19,1 triệu USD, tăng gần 180 lần so với cùng kỳ. Tương tự, xuất khẩu gạo vào thị trường châu Mỹ của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm nay đạt 135.300 tấn; với kim ngạch là 94,5 triệu USD, tăng 299% so với cùng kỳ.

Thông tin trên để nói rằng “Đã đến lúc chúng ta không nên tham lượng mà xem nhẹ chất. Cần phải đổi mới cách nhìn và mô hình tăng trưởng ngành lúa gạo xuất khẩu để có sự khác biệt so với chính chúng ta trước đây nhằm nâng chất lượng, giá trị và thương hiệu gạo Việt Nam” – Chuyên gia nông nghiệp Hoàng Trọng Thủy trần trở.

Xây dựng hợp tác xã vững mạnh là lợi ích “kép” giá trị cộng đồng

Đột phá để thay đổi

Trước năm 2014, Vĩnh Thịnh thuộc vùng bãi có rất nhiều nghèo. Nhưng bãi thì vô chủ nên sinh ra lắm chuyện đau lòng, đánh nhau tranh chấp bãi, khai thác thì nghèo to, nghèo nhỏ đều bắt hết, ai khỏe người ấy thắng, ai yếu thì chịu thua. Ở trong làng thì bia rượu, cờ bạc rồi tán chuyện trên trời, dưới đất..., sinh ra chuyện chẳng lành.

Khi ấy, hợp tác xã có trên 300 thành viên, nhưng số hộ nghèo chiếm tới trên 90%, quản lý 1.800 ha bãi biển. Năm 2015 nghèo chết nhiều, 300 thành viên chán nản, lần lượt bỏ, chỉ còn 22 hộ góp vốn được 22 triệu đồng. Vốn ít, lại thêm vắn nạn người bên ngoài vào đánh bắt kiểu tận diệt, HTX chỉ có “danh” không có

“thực”. Cũng thời gian đó, tôi (anh Mừng Em) được cô bác giới thiệu và bầu làm giám đốc HTX.



Thu hoạch nghêu ở HTX Đồng Tiến

Phải tạo đột phá để thay đổi! Tôi nghĩ vậy và quyết chọn hai khâu là “đất” và “vốn”. Với diện tích bãi 1.800 ha – sức yếu, nếu cứ ôm hết vào là chết. Thế rồi, Ban Quản trị đôn đảo tìm gọi vốn với cam kết: Khi làm ăn có lãi thì bên có giống được 75%, bên có bãi được 25%. Nhờ sự táo bạo ấy, một nhà đầu tư đã góp 6 tỷ đồng, mua 600 triệu con giống thả xuống bãi. Hơn 1 năm sau, thu lời 4 tỷ, nhà đầu tư được 3 tỉ, HTX được 1 tỉ và trả cổ tức theo mức 50%/vốn góp.

Khi HTX có vốn, người dân được trả cổ tức, nên xin vô tới 265 hộ thành viên, trong đó, khoảng 75% là hộ nghèo và đồng bào dân tộc. Vụ nghêu thứ hai, thêm một nhà đầu tư nữa, góp vốn 4 tỷ đồng, nâng tổng vốn lên 10 tỷ đồng, thả 1,5 tỉ con giống ra bãi. Không may năm đó dịch bệnh, nghêu bị hao chết 95%, cuối vụ tính thu chi lỗ 4 tỉ. Sau cú thất bát ấy, một nhà đầu tư đã bỏ cuộc.

Đến vụ nghêu thứ ba, HTX tìm cách tận dụng vốn hỗ trợ hộ nghèo của các thành viên được 4 triệu đồng để góp cổ phần. HTX vay thêm vốn của Liên minh HTX tỉnh được 2 tỷ nữa để vụ đó có 3,4 tỷ đồng mua con giống. Nhà đầu tư góp 4 tỷ đồng, góp chung vào mua thả 1,8 tỉ con giống. Cuối vụ, lời được 6 tỉ, sau khi trừ lại một phần để tái sản xuất, HTX chia cổ tức ở mức 100%.

Vụ thứ tư, HTX trả cổ tức kỷ lục với 180%. Vụ thứ năm, số thành viên đã tăng lên tới trên 500 hộ, số lãi được trên 9 tỷ đồng, HTX trả cổ tức ở mức 100%. Hiện đang là vụ thứ sáu, giống đã thả được 10 tháng, dự báo sản lượng 10.000 tấn, lời quảng 10 tỉ đồng.

Tôi mơ ước

Trong công chuyện với ông Trương Xuân Quý, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ nông dân, nông thôn - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam – Đơn vị đang

thực hiện Dự án “Tổ chức liên kết hợp tác và quản trị HTX theo chuỗi giá trị nông sản trong Chương trình “Giảm nghèo bền vững” ở Vĩnh Thịnh - Giám đốc Mừng Em bộc bạch:



Chuyên gia nông nghiệp Hoàng Trọng Thủy (người thứ hai bên trái) trao đổi với Giám đốc HTX (người thứ nhất bên trái) bên Trụ sở HTX Vĩnh Thịnh

Tôi mong môi trường biển mãi trong lành, không có rác thải từ đất liền đầy ra và từ ngoài khơi dội vào để bãi nghêu luôn sạch, người dân luôn có việc làm

Tôi ước có nhiều doanh nghiệp, những chuyên gia hàng đầu về chế biến nghêu liên kết, hợp tác với HTX để con nghêu của Vĩnh thịnh thành nhiều sản phẩm công nghiệp, thành một chuỗi ngành hàng trong trục nông sản vùng miền và xuất khẩu.

Tôi ước muốn quê hương tôi giàu hơn, văn minh hơn, con em trong xã theo học ngành thủy, hải sản nhiều hơn để về phục vụ HTX và thay thế chúng tôi để dẫn dắt HTX vững mạnh vươn xa.

Tôi mong sao các thành viên đến Hội quán nhận tiền cổ tức không chỉ 180%/năm mà còn nhiều hơn nữa, số năm dài hơn nữa, niềm vui tròn đầy hơn nữa.

1.5. Giá trị tri thức bản địa và tính đổi mới, sáng tạo của cộng đồng người sản xuất

Tri thức bản địa trong phát triển kinh tế nông thôn

Tri thức bản địa là những kinh nghiệm sống được một cộng đồng tích lũy trong quá trình lao động sản xuất, tổ chức đời sống gắn với những điều kiện cụ thể của môi trường tự nhiên, xã hội. Tri thức bản địa cần được nghiên cứu, kiểm kê toàn diện và xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý, khai thác, tránh bị thất truyền. Và có thể kế thừa, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tiếp nhận khoa học kỹ thuật hiện đại, đảm bảo được vai trò tự quyết của họ. Tri thức bản địa có 4 đặc điểm:

(1) Về phương thức hình thành: Tri thức bản địa được hình thành gắn với các yêu cầu trực tiếp của đời sống, mang tính kinh nghiệm và ứng dụng hơn là lý thuyết học thuật. Tri thức địa phương hình thành không qua thực nghiệm khoa học và tổng kết thành hệ thống lý thuyết hoàn chỉnh,

(2) Tri thức bản địa gắn với đặc thù về điều kiện tự nhiên, xã hội và lịch sử của một địa bàn nhất định. Do đó, phạm vi áp dụng không phải là phổ biến, nó gắn chặt với địa bàn và cộng đồng cư dân nơi kiến thức đó được hình thành.

(3) Bản thân tri thức bản địa của một cộng đồng cũng không phải là thống nhất, mà mỗi cá nhân, nhóm cá nhân trong cộng đồng lại có những tri thức riêng.

(4) Tri thức bản địa luôn luôn có sự vận động, biến đổi, giao thoa và tích hợp, gắn liền với quá trình sinh sống, sản xuất và tái sản xuất của cộng đồng.

Với các ngành nghề thủ công, đồng bào dân tộc thiểu số, với bàn tay khéo léo – Họ sử dụng những sản phẩm có trong tự nhiên để làm ra những vật dụng phục vụ đời sống, sinh hoạt của con người, thân thiện với môi trường. Những sản phẩm thủ công truyền thống này ngày nay rất được du khách gần xa thích thú, ưa chuộng, họ chọn mua làm quà cho người thân hoặc sưu tầm kỷ niệm sau mỗi chuyến du lịch- đây là lợi thế để phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn

Đồng bào Ba Na (nhánh Jolâng) nổi tiếng với nghề làm gôm. Đồng bào Xơ Đăng biết làm rượu từ nước và men của vỏ cây rừng; dân tộc Brâu biết làm rượu gào, rượu nếp than với công thức độc đáo từ vỏ và rễ của cây men lấy trong rừng...

Trong khai thác, bảo vệ rừng - Cộng đồng người Dao có những quy ước về khai thác các nguồn lợi từ rừng bắt buộc cộng đồng phải tuân theo. Các luật tục, quy tắc, những điều kiêng kỵ phải thực hành đối với mỗi người, gia đình và cộng đồng. Ngoài cách ứng xử với thế giới thần linh, ở khía cạnh khác còn là sự đảm bảo cho sự sinh trưởng bền vững của thiên nhiên. Đây cũng là những kinh nghiệm thiết thực, cần được bảo tồn, nhân rộng.

Chế biến bưởi, nuôi gà tre thảo dược và cùng nhau làm giàu

Thanh Sơn là xã vùng sâu, vùng xa của huyện Định Quán. Nơi đây, đồi núi chiếm 85% diện tích tự nhiên. Người dân chủ yếu là đồng bào dân tộc Dao, Tày (chiếm 80% dân số). Thị trường trái bưởi tươi của xã bấp bênh, giá rẻ, thu nhập của người dân không ổn định.



Quả bưởi và sản phẩm rượu bưởi Liên House's được người tiêu dùng ưa thích

Việc đa dạng hóa sản phẩm thông qua chế biến không chỉ gia tăng giá trị mà còn giúp giảm lãng phí trong nông nghiệp; tạo thêm việc làm cho người dân, nhất là chị em phụ nữ khó khăn trong xã. Đó là lý do sản phẩm rượu bưởi Liên House's của gia đình chị Liên ra đời. Và chị hướng dẫn mọi người xây dựng vùng nguyên liệu an toàn, rồi thu mua lại sản phẩm.

Múi bưởi kết hợp với đường phèn được ủ theo phương pháp truyền thống trong chum sành để lên men tự nhiên, không dùng thêm chất phụ gia nào. Phần vỏ bưởi sau khi gọt, được xử lý để làm món vỏ bưởi sấy giòn, hoặc sấy dẻo.

Rượu bưởi Liên House's của chị tận dụng diện tích trồng bưởi lớn, lại chủ động nguồn nguyên liệu chất lượng ngay tại chỗ để giảm chi phí đầu vào. Nguồn nhân công là các chị, em phụ nữ tại địa phương cũng là lợi thế để cạnh tranh.

Năm 2023, mô hình chế biến trái bưởi của chị đạt 90 triệu đồng lợi nhuận. Trong đó, chi phí sản xuất chiếm 50% trong tổng doanh thu 180 triệu đồng. Chị hy vọng quá trình tối ưu hóa sản xuất sẽ giảm chi phí xuống 35-40%. "Dự kiến, lợi nhuận năm sau sẽ đạt gần 200 triệu đồng trên tổng doanh thu 315 triệu đồng".

Nuôi gà tre thảo dược để nhiều hộ cùng giàu

Cũng từ tài nguyên bản địa, vừa gà Long Khánh ở phường Phú Bình, (TP Long Khánh) đang phát triển mô hình sản xuất và kinh doanh gà tre thảo dược. Bà Trịnh Thị Thu Tâm, quản lý vừa gà cho biết, giống gà tre trọng lượng nhỏ nhưng có hương vị đặc trưng, thớ thịt dai, chắc; để lại ấn tượng cho thực khách. Nên năm 2020, bà làm dự án sản xuất, kinh doanh gà tre thảo dược.



Giống gà tre có trọng lượng 0,8-1,5kg/con nhưng có hương vị đặc trưng

Bà Tâm chọn cách chăn nuôi thả rộng tại vườn trên diện tích đất rộng, thoáng, tạo môi trường sạch sẽ và đáp ứng với các tiêu chí kỹ thuật. Thành phần thảo dược được phối trộn vào thức ăn cho gà tre là thực phẩm chức năng Herb-all

Cocc-x và Herb-all Liver được sản xuất tại Thụy Sĩ. Bên cạnh đó, phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương như cây chuối, bắp, trái cây cũng được tận dụng làm thức ăn.

Hiện vừa gà Long Khánh đang nuôi khoảng 70.000-80.000 con gà tre. Vừa còn liên kết với bà con nuôi gia công khoảng từ 400.000-550.000 con gà. Vừa cung cấp cho thị trường 3.000 con/ngày, với giá ổn định từ 100.000-120.000 đồng/kg. Gà tre thảo dược lại được chứng nhận là sản phẩm OCOP 3 sao. Đây là lợi thế cạnh tranh, tạo được niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm."Ngoài việc khởi nghiệp phát triển kinh tế, vừa gà Long Khánh tạo công ăn việc làm cho 10-20 lao động nữ trong và ngoài địa phương với thu nhập từ 8-10 triệu đồng/tháng, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội"

Biến trái cây rừng thành đặc sản

Năm 2020, chị quyết định bỏ việc nhà nước, xuống thành phố Quảng Ngãi, mở cơ sở bán máy chế biến cà phê, cung cấp nguyên liệu và đào tạo pha chế. Tuy nhiên, Covid-19 ập đến, khiến kế hoạch không như ý. Sau đó, chị chuyển hướng sang thu mua nông sản ở địa phương. Quá trình phân tích hiệu quả của các giống cây trồng bản địa, chị Ánh nhận thấy cần một giống cây hiệu quả nhanh, ổn định và ít công chăm sóc - Chị phát hiện và chọn chuối mốc và chuối rừng.

Chị nhắm tính, một hecta có thể trồng khoảng 1.000 cây chuối. Năm đầu tiên, mỗi cây cho ra một buồng, mỗi buồng nặng 15-35 kg, mỗi kg giá 3.000 đồng. Như vậy, mỗi hecta có thể cho thu nhập 35-105 triệu đồng, hơn hẳn trồng mì và cau. Sang năm thứ hai, thu nhập có thể tăng gấp đôi, do cây mẹ đẻ cây con.



Chị Ánh thu mua chuối của người dân tại xưởng

Tuy nhiên, nếu bán chuối tươi, thì không thể nào tiêu thụ hết, do vậy cần dây chuyền công nghệ chế biến sâu, để được dài ngày. Vì thế, chị Ánh đã lên

Internet tìm kiếm tài liệu. Từ đây, chị đã mạnh dạn đầu tư dây chuyền công nghệ nhiều tỷ đồng để chế biến sâu.

Công thức được chị cải tiến và tinh chỉnh dần, đến nay chuối sấy dẻo, mật chuối và rượu chuối đều đã tạo được hương vị riêng. Giá các sản phẩm hầu hết phải chăng, nguyên liệu đều từ núi rừng nên bán rất chạy. Đơn cử hộp chuối sấy dẻo 500 gr có giá 50.000 đồng, mỗi tháng xuất xưởng hàng nghìn hộp. Rượu và mật chuối cũng được tiêu thụ mạnh. Thành công với sản phẩm từ chuối giúp chị Ánh có lợi nhuận để tự tin hoàn vốn đầu tư dây chuyền sản xuất trong vài năm tới. Ngoài ra, chị còn đa dạng hóa sản phẩm với trà ổi và măng rừng.



Người dân Sơn Tây thu hoạch măng rừng bán cho chị Ánh.

Chị Ánh cho biết, trà ổi được làm từ lá ổi dại, hái về sấy lạnh, đang được ưa chuộng do công dụng giảm nhiệt, hỗ trợ tiêu hóa. Cây ổi dại mọc rất nhiều bên bìa rừng, nên nếu sản phẩm này tiêu thụ mạnh sẽ giúp bà con kiếm được tiền chỉ nhờ hái lá cây. Còn măng rừng Sơn Tây trước đây chỉ được người dân thu hoạch, sơ chế để bán về xuôi với giá 10.000-20.000 đồng một túi, nay chị Ánh lược chín rồi bỏ vào túi hút chân không, bảo đảm vệ sinh. Dưới cái tên "Măng vót", thương hiệu măng rừng của địa phương đã nâng giá trị. Dự án đang được Sở Khoa học & Công nghệ Quảng Ngãi hỗ trợ. "Trong tương lai, tôi muốn chế biến trái cau thành sản phẩm sâu, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc", chị Ánh nói.

“Gỗ khùng” trồng thanh long khiến nhiều người nỗ lực

Ông Mai Lam Phương (ngụ tại thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau) dẫn chúng tôi đi tham quan mô hình trồng thanh long trên cây mắm giữa vùng nước mặn.

Ông Phương kể, năm 2009, tôi vô tình phát hiện một cây thanh long (giống của địa phương) nằm dưới mương nước mặn nhưng vẫn sống tốt. Thấy vậy, tôi đem về nhà chiết ra trồng hơn 400 gốc trồng bờ vuông tôm để cầu may. Ôn trời, hơn 400 gốc thanh long này cho trái tốt, thu hơn 3 tấn/vụ, bán rất có giá 15.000 đồng/kg, trong khi thanh long ở nơi khác chỉ có vài ngàn đồng". Về sau,

nhiều thương lái đã tìm đến để thu mua với giá giao động từ 7.000 – 20.000 đồng/kg. Sau đó, ông Phương làm các thủ tục để đăng ký sở hữu trí tuệ với thương hiệu Mai Gia.



Để trồng thành công cây thanh long trên cây mắm nơi nước mặn, ông Phương đã tự nghiên cứu trong nhiều năm.

Thương hiệu thanh long đặc biệt

Khi sản lượng thanh long đã ổn định thì một lượng lớn cây trâm bầu, cây tra...bị, giàn thanh long đổ sập do mất trụ. Ông Phương nhận ra rằng, cây mắm ngoài lớp vỏ thì trong thân còn có nhiều lớp vân, lõi, cho nên khi rễ thanh long hút chất dinh dưỡng từ cây mắm, lớp vỏ bên ngoài bị hư thì các lớp vân lõi bên trong vẫn có thể cung cấp chất dinh dưỡng để nuôi thanh long. Nhận được đặc tính đó, ông đã đem một số cây thanh long đã ra rễ buộc vào cây mắm mọc giữa vùng tôm để trồng thử nghiệm.



Vườn thanh long trên cây mắm giữa vùng nước mặn chuẩn bị cho trái.

Sau một thời gian trồng thử nghiệm, tôi vui bởi thành công ngoài mong đợi. Cây thanh long không những phát triển tốt trên cây mắm ở vùng ngập mặn mà còn cho trái có độ giòn, ngọt và có mùi hương nhẹ giống mùi hương nhãn. Được thể, ông trồng thêm 1.000 gốc thanh long.

Vừa qua, ông Mai Lam Phương cùng con trai là Mai Trúc Lâm đã đạt giải nhì cuộc thi khởi nghiệp quốc gia năm 2019 với dự án "thanh long sinh thái trồng trên vùng ngập mặn".

Người mơ đưa con rươi Việt sánh ngang bò Kobe

Thuyền nhẹ lướt trên mênh mông nước, lơ thơ những chòm lúa tái sinh trên cánh đồng Lê Xá, Đại Bản, An Dương, Hải Phòng. Thỉnh thoảng một chú cò vục mỏ xuống bùn mãi ăn không để ý thấy thuyền bất chợt lướt qua mới vụt bay lên. Chị Hương thong thả kể:

Khi còn buôn bán, có năm chị mua cả container đàn piano cơ, piano điện, organ, ghi ta điện, ghi ta thùng,... có tháng nhập tới 7 - 8 container mà bán vẫn hết veo. Gây dựng được chữ tín, chị trở thành đại lý độc quyền chuyên nhập nhạc cụ từ Nhật Bản về.

Đối tác Nhật thỉnh thoảng biểu ít thịt bò Kobe chị lại dành một phần cho đồng nghiệp. Ai cũng khen ngon, bảo chị sao không bán thịt bò Kobe đi. Khi tôi liên lạc để nhập thì pên Nhật, trả lời thẳng: “Không có nhu cầu mở đại lý thịt bò Kobe ở Việt Nam”.

Chị càng nghĩ càng cay bởi Nhật cung cấp thịt bò Kobe cho một số nước nhưng lại không cung cấp cho Việt Nam. Đã thế thì mình phải làm sao cho con rươi Việt Nam thực sự trở thành đặc sản không có đối thủ.



Làm nông vất vả, nhưng chị Hương vẫn kiên định con đường mình đã chọn.

Lúc đó ở bên Nhật đã có những nghiên cứu về việc ăn rươi giúp trẻ tăng chiều cao, giúp người lớn phục hồi sức khỏe, chữa được một số bệnh. Trước, rươi Việt Nam chỉ xuất sang Trung Quốc theo dạng tiểu ngạch nhưng kể từ những nghiên cứu đó thì người Nhật bắt đầu biết ăn rươi và nhập khẩu rươi. Cũng thời điểm ấy, chị đọc báo thấy Chính phủ cũng như ngành nông nghiệp kêu gọi bảo tồn rươi nên càng quyết tâm thực hiện.

Mất 3 năm cải tạo đất, không hề có thu nhập gì, chị mới đưa nước sông vào giữ lại ngâm trong đầm để lấy giống rươi tự nhiên rồi cấy lúa, vùi thân rạ xuống bùn để tăng thêm chất hữu cơ. Năm thứ 4 rươi lác đác xuất hiện, chị thu được vài chục triệu đồng. Năm thứ 5, rươi xuất hiện khá nhiều, chị thu được hơn 100 triệu đồng – số tiền ấy chưa hẳn phải là lớn, nhưng sẽ lớn hơn nhiều, bền vững hơn nhiều nếu nó được đem đi xuất khẩu.



Chị Hường thu hoạch hoa ở nông trại

Tôi hỏi chị về hướng đi nông nghiệp có sáng không? Chị cười, đáp: “Sáng chứ sao không - bởi bây giờ cái bãi này tôi đã có nguồn thu bền vững. Tôi muốn đi đầu để mọi người thay đổi, không lạm dụng thuốc sâu nữa. Tôi muốn người khác được ăn con rươi tự nhiên giống như trong ký ức tuổi thơ chứ không ăn phải con rươi nuôi bằng phân gà công nghiệp hay cám cò”, chị Hường tâm sự

Ông Hoàng Đình Thanh - chú rể chị Hường mãi mê kể về một đêm của vụ rươi năm ngoái, rươi nổi trắng trên mặt bãi, cảm giác rươi ra mới thấy nước, rươi chứa đầy trong chiếc xэм dài 6 - 7m, đổ đến đâu lại vào đầy đến đấy. Chỉ trong khoảng 2 tiếng mà thu được hơn 700kg. Để hôm sau cả làng, cả xã, cả vùng đều thơm lừng mùi rươi mật. Tôi muốn giúp cháu Hường thỏa ước ao đem con rươi sạch – một sản vật quý, ngon của Hải Phòng sánh ngang với thịt bò Kobe Nhật.

1.6 Liên kết – hợp tác– Thị trường – Giảm chi phí – Tăng chất lượng và đa dạng sản phẩm chế biến

Tổ chức sản xuất và vai trò điều phối: Nhìn lại và đi tới

Nhìn lại

Với hơn 9,4 triệu hộ nông dân canh tác trên 17 triệu thửa ruộng - Nền nông nghiệp Việt Nam đậm tính manh mún, nhỏ lẻ, tự phát. “Manh mún” dẫn đến chi phí sản xuất cao. “Nhỏ lẻ” dẫn đến lượng hàng hoá không đủ lớn, đồng đều...khó kết nối tiêu thụ. “Tự phát” dẫn đến tâm lý chạy theo đám đông, dễ phá vỡ quy hoạch khi giá cả tăng. Khắc phục thực trạng nêu trên, cần có hệ thống các giải pháp mang tính dài hạn, căn cơ và tăng cường trách nhiệm của cả cấp độ Trung ương và cấp độ địa phương. Trong đó, giải pháp cần thiết nhất là phải “tổ chức lại sản xuất”, đặt trọng tâm vào xây dựng hợp tác xã hoạt động hiệu quả và vững mạnh.

Cùng với đó, là làm tốt vai trò điều phối ngành hàng nông sản. Bởi bản chất thị trường là “trăm người bán vạn người mua”; những vùng nguyên liệu lớn còn phân tán ở nhiều địa phương. Mỗi địa phương khai thác mùa vụ khác nhau, có sản lượng khác nhau, chất lượng khác nhau, nên cần đến vai trò điều phối, điều tiết chung trong từng mùa vụ và giữa các địa phương. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ thành lập Văn phòng điều phối cấp Vùng. Nội dung điều phối bao gồm: Mùa vụ sản xuất, chuẩn hoá vùng nguyên liệu, nối kết cung cầu, xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp số cấp vùng. Hiện Bộ đang tích cực chuẩn bị đưa vào hoạt động 2 Văn phòng điều phối Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở vùng ĐBSCL và vùng Tây Nguyên, sau đó rút kinh nghiệm để tiếp tục tổ chức ở các vùng trọng điểm khác.

Về thương mại vùng biên chủ yếu do thương nhân hai nước đặt hàng và bán hàng. Tuy đã góp phần thúc đẩy sản xuất nội địa; nhiều ngành hàng lớn như thanh long, mít, xoài, dưa hấu... có giá trị xuất khẩu tăng liên tục trong những năm qua. Nhưng xuất khẩu tiểu ngạch có nhiều rủi ro, tổ chức không chuyên nghiệp, không có sự quản lý và kiểm soát chặt chẽ. Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch, doanh nghiệp lớn có năng lực, kinh nghiệm thị trường và các doanh nghiệp đối tác lại không nhiều và chưa đủ mạnh.



Xe hàng nông sản ứn ứ tại cửa khẩu Lạng Sơn

Và đi tới ...

Vấn đề đặt ra là cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả hệ thống các giải pháp mang tính dài hạn, căn cơ, trong đó, “tổ chức lại sản xuất” phải được xem là cái gốc của vấn đề với bốn giải pháp lớn:

Giải pháp “tổ chức lại thị trường”: Đối với thị trường ngoài nước, cần nhất quán chủ trương đa dạng hoá, tránh phụ thuộc vào một số thị trường nhất định. Nhưng vẫn xác định Trung Quốc là thị trường quan trọng cả trước mắt, lẫn lâu dài thị trường này có quy mô 1,4 tỷ người tiêu dùng, là cửa ngõ để nông sản Việt Nam được trung chuyển ra thị trường thế giới. Trung Quốc có hệ thống hạ tầng logistics hiện đại, có nhiều khu chế biến nông sản và hệ thống thương mại lâu đời.

Giải pháp “tổ chức lại ngành hàng”: Phát triển bền vững, nhất thiết phải tổ chức theo từng ngành hàng nông sản hoặc nhóm ngành hàng nông sản. Các hiệp hội ngành hàng cần có sự tham gia của đại diện người sản xuất, doanh nghiệp, hệ thống phân phối và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Thông qua tổ chức này, các cơ quan chuyên ngành có vai trò, nhiệm vụ: thu thập, xử lý và công khai dữ liệu thông tin thị trường (nhu cầu, chuẩn mực, thời điểm, dự báo giá...).



Chế biến sâu và xuất khẩu là giải pháp hữu hiệu gia tăng giá trị sinh lời

Giải pháp “tăng cường chế biến nông sản, nhất là chế biến sâu”: Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp thương mại chuyển sang một phần hoạt động bảo quản, chế biến. Hỗ trợ các hợp tác xã tiềm năng đầu tư kho phân loại, bảo quản, khu sơ chế, kết nối với nhu cầu của doanh nghiệp.

Giải pháp “giảm chi phí – tăng chất lượng” Thời gian gần đây, đã có nhiều tín hiệu tích cực trong chuỗi cung ứng vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; nông dân đã tăng sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ vật sinh học, chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản từ các phế phụ phẩm nông nghiệp để thay thế nguyên liệu nhập khẩu. Quy trình canh tác, sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cũng đang chuyển đổi theo hướng tối thiểu hóa chi phí đầu vào mà vẫn đạt được hiệu quả và giá trị gia tăng cao hơn.

Hướng tới sự thống nhất và điều phối nhịp nhàng, Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá cân bằng cung - cầu, điều tiết xuất nhập các mặt hàng liên quan đến vật tư đầu vào; tăng cường kiểm tra công khai giá, chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi. Bên cạnh đó, tăng cường công tác khuyến nông số, khuyến nông cộng đồng ở các địa phương, tập trung hướng đến “giảm chi phí - tăng chất lượng”, thúc đẩy nông nghiệp tuần hoàn, gia tăng sử dụng tuần hoàn phế phụ phẩm nông nghiệp.

Một hợp tác xã nuôi lợn ở Bắc Giang có doanh thu 41 tỷ đồng/năm

Trao đổi tại lớp tập huấn về “Liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp” - anh Nguyễn Ngọc Hải - Giám đốc HTX Nông nghiệp Hữu cơ Bình Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, cho biết:

HTX đặc biệt coi trọng khâu thức ăn chăn nuôi và tự xây dựng công thức dinh dưỡng. Sau đó, thuê nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi gia công sản xuất thành thức ăn hỗn hợp. Nguồn nguyên liệu chính là sản phẩm tự nhiên như: ngô, khô đậu tương, cám gạo, cám mỳ, tấm gạo..., các khoáng, axit amin hữu cơ. Ngoài

ra, được bổ sung các dược liệu như: Xuyên Tâm Liên, Diệp Hạ Châu, Cốt Khí Tía, Hồ Hoàng Liên, Sâm Đất... và chế phẩm vi sinh Bacillus. Với thức ăn như vậy, lợn luôn khỏe mạnh, ít bệnh, giảm khí thải ra môi trường và đặc biệt là thịt thơm ngon, giàu dinh dưỡng được thị trường yêu thích, tiêu thụ thuận lợi.

Hiện HTX nuôi 1.000 con lợn nái, 10.000 con lợn thương phẩm. Mô hình chăn nuôi và cơ sở giết mổ, đóng gói của HTX theo quy trình khép kín 3F (Feed – Farm – Food), áp dụng chuyển đổi số từ khâu chế biến rồi quay ngược lại khâu chăn nuôi. Các sản phẩm chế biến từ giò lụa, chả lụa và xúc xích theo thảo dược... được gắn 34 mã truy xuất nguồn gốc rõ ràng..., người tiêu dùng nắm được các thông tin chi tiết của từng sản phẩm.



Trang trại chăn nuôi và sản phẩm thịt lợn của HTX Bình Minh

Quản lý trang trại được thực hiện trên hệ thống phần mềm chuyên biệt, theo dõi được toàn bộ các hoạt động như: thông tin chi tiết từng số hiệu, phả hệ, giống, tuổi, trạng thái sức khỏe, quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, tiêm chủng của từng con lợn...giúp cho Ban Quản trị HTX phân tích các thông số về năng suất, chất lượng sản phẩm.

Nhờ ứng dụng chuyển đổi số, HTX chăn nuôi ngày càng hiệu quả. Năm 2022, HTX có 3 sản phẩm OCOP 4 sao là: giò lụa, chả lụa, xúc xích. Doanh thu mảng giết mổ, chế biến đạt khoảng 41 tỷ đồng; tạo việc làm cho 11 công nhân chính thức, 31 lao động thời vụ, với mức lương bình quân 10 triệu đồng/tháng; nộp ngân sách nhà nước 143,7 triệu đồng.

Chàng thạc sỹ về quê làm ăn, giờ có hợp tác xã lợi nhuận tiền tỷ Về quê khởi nghiệp

Học xong, Thuận có công việc ổn định tại Văn phòng Đăng ký đất đai ở huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Xuất thân từ nhà nông, chàng thạc sỹ trẻ hiểu rõ

nổi vất vả, khó khăn của bà con làm lúa phải "bán mặt cho đất bán lưng cho trời". Xuất phát từ thực tế đó, Thuận quyết định xin nghỉ việc, về quê khởi nghiệp từ cây lúa.

HTX ra đời hoạt động với 51 thành viên, góp vốn điều lệ 700 triệu đồng, sản xuất trên 50ha và bao tiêu sản phẩm của nông dân, với giá cao hơn thị trường 300 đồng/kg. Trong đó, 20ha diện tích sản xuất lúa hữu cơ” xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo, HTX mua lúa giống, phân thuốc với giá thấp hơn thị trường giao cho xã viên, hỗ trợ kỹ thuật canh tác, thu mua lúa khi cuối vụ đem đi xay xát, đóng bao, xây dựng thương hiệu gạo bán ra ngoài. Từ đó, xã viên giảm được chi phí đầu vào rất lớn và không lo đầu ra.



Anh Thuận đi thăm đồng

Ban điều hành có 6 người trẻ, trình độ thạc sĩ, cử nhân. Anh Thuận làm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc HTX. Sau 4 năm hoạt động, HTX tăng lên 72 xã viên, sản xuất trên diện tích 220ha. Trong đó, có 20ha ở xã Đông Xuân, huyện Duyên Hải làm mô hình lúa - tôm 1 vụ/năm. Để phát triển bền vững, hợp tác xã thuê 2 nhân sự có bằng cấp cử nhân về hỗ trợ, một người là kế toán, người kia là cán bộ kỹ thuật trồng lúa kiêm phó giám đốc. Thuận còn tận dụng các mối quan hệ bạn bè khi học thạc sĩ để tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm gạo, đưa nghề sản xuất lúa gạo hữu cơ ngày càng phát triển bền vững.

Chàng trai này chủ động đi giới thiệu gạo tại các hội chợ, hội thảo và liên kết tiêu thụ tại một số công ty, chuỗi cửa hàng bán sản phẩm sạch, OCOP. Ngoài ra, anh còn bán thô trực tiếp cho các công ty xuất khẩu và thương lái. Khi có đối tác, anh quyết định chuyển sang làm sản phẩm gạo sạch từ hạt lúa hữu cơ và xây dựng thương hiệu gạo riêng cho mình. Thuận là một trong những người đầu tiên ở Trà Vinh xây dựng thương hiệu gạo riêng là “Hạt Ngọc Rồng” đã đạt chuẩn sản phẩm OCOP 4 sao.



Anh Hải kiểm tra gạo trước khi bán ra thị trường

Về định hướng phát triển hợp tác xã trong thời gian tới, anh Thuận sẽ mua máy bay không người lái (drone) để làm dịch vụ phun thuốc, bón phân. Trong giai đoạn 2025-2030, sẽ tăng thêm 30% diện tích vùng trồng lúa cho hợp tác xã (khoảng 100ha), cùng với đó là tăng sản lượng bao tiêu và hướng tới xuất khẩu.

Theo anh Thuận, năm nay, lợi nhuận của hợp tác xã nông nghiệp Long Hiệp mang lại cho xã viên khoảng 1,4 tỷ đồng; năm 2023 là 1,1 tỷ.

Nuôi cá chình trong bể lọc tuần hoàn để xuất đi Nhật

Ông Cơ có hơn 20 năm kinh nghiệm nuôi cá da trơn. Cuối năm ngoái ông chuyển hướng sang nuôi cá chình mun theo đặt hàng của Nhật.

Ông Phạm Văn Cơ, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự có hai con trai đang du học ở Nhật. Những lần sang Nhật, ông đều đi thăm trang trại nuôi cá chình (lươn Nhật). Nhận thấy vùng đầu nguồn sông Tiền hội đủ yếu tố thuận lợi, ông đề xuất phía đối tác chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu đầu ra.

Ban đầu ông xây dựng trang trại rộng 800 m² cạnh sông Tiền với 10 bể, nuôi thử nghiệm 25.000 con, tìm hiểu tập tính loài và làm quen với hệ thống lọc nước tuần hoàn. Bể nuôi cá có dung tích 20 m³, bên dưới lót bạt. Tổng chi phí đầu tư khoảng 4,5 tỷ đồng.

Ông Cơ cho biết, nước lấy từ sông Tiền qua bể lắng, sau đó đưa vào hệ thống tuần hoàn gồm lọc vật lý, xử lý vi sinh, cấp oxy rồi đưa vào hệ thống bể nuôi. "Lượng nước hao hụt do bốc hơi và lẫn tạp chất chiếm 4% tức mỗi ngày chỉ cần cấp bù đúng bằng số đã mất đi và tái sử dụng đến 96%, vừa tiết kiệm nước vừa bảo vệ môi trường vì không thải ra bên ngoài",

Quy trình là vậy song khi áp dụng vào thực tế ông gặp nhiều khó khăn. Sau một tháng thả nuôi cá nổi đầu và chết dần. Ông kiểm tra và nhận thấy mang cá bị vi khuẩn ký sinh, khiến chúng nhiễm bệnh và lây lan nhanh. "Cá giống mỗi con 20.000 đồng. Chúng chết liên tục, mỗi ngày đi đứt mấy chục triệu đồng", người đàn ông tuổi ngũ tuần kể.



Ông Lê Văn Cơ (phải) đang cho cá chình ăn

Sau gần một năm nuôi cá chình, ông nhận thấy tùy kích cỡ cá giống thả nuôi ban đầu, thời gian nuôi 3-12 tháng có thể xuất bán. Đối tác Nhật đặt hàng loại kích cỡ 250-300 gram, thịt cá có độ mỡ vừa phải. Tuần trước phía đối tác đã trực tiếp thăm trang trại của ông Cơ, dùng thử món cá chình nướng và khen ngon. Họ hẹn lần tới sẽ kiểm tra thêm một lần nữa trước đặt hàng xuất sang Nhật.



Đo nồng độ oxy trong nước tại trang trại nuôi cá chình.

Dự kiến, sau lô hàng đầu tiên ông nâng công suất lên 100 bể, sản lượng 100 tấn mỗi năm. Về doanh thu dự kiến hiện chủ trang trại chưa chia sẻ vì đang thương lượng giá bán với đối tác, song tin đây là hướng đi mới, bền vững cho vùng đầu nguồn sông Cửu Long.

Hái ra tiền nhờ nghề “độc”

Năm 22 tuổi, hết nghĩa vụ ngành Công an, anh Tùng trở về quê. Không vốn liếng, không nghề nghiệp, anh làm đủ thứ việc nhưng cuộc sống cũng chẳng khá hơn. Trong một lần vô tình xem ti vi, anh thấy mô hình cây ngọc trai nước ngọt là nghề rất độc đáo, nếu thành công sẽ đạt hiệu quả kinh tế rất cao.

Anh âm thầm vay mượn bạn bè tiền để tìm đến đất Ninh Bình học cho kỳ được nghề đặc biệt này. Ngày Tùng ra đi, người thân, bạn bè không biết anh đi đâu, học gì và làm nghề gì.

Sau hai năm vất vả học nghề, mà theo như Tùng nói thì đó là “lò bát quái”, hành trang trở về là những viên ngọc trai tự tay cấy. Thấy con trai học được nghề, lại có thành quả là những viên ngọc trai, bố mẹ mừng rơi nước mắt.

Thế nhưng khi đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình nuôi cấy ngọc trai nước ngọt tại địa phương, anh đã gặp không ít sự phản đối của anh chị, bố mẹ, thậm chí còn cả những cái lắc đầu, đàm tiếu của người dân địa phương. Họ cho rằng đây là ý tưởng điên rồ, trai không thể làm ra ngọc ở một vùng như Vĩnh Phúc được. Lại thêm nhiều người hoài nghi, phản bác, thậm chí nói xấu, cười cợt cho rằng, không thể nuôi được trai lấy ngọc ở khu vực đồi núi, nhưng em vẫn quyết tâm làm.

Cứ nghĩ có tiền, có kiến thức là sẽ thành công, thế nhưng cú vấp đầu tiên trên bước đường khởi nghiệp như đánh Tùng ngã gục. 500 con trai (khoảng 6 tấn) đã được cấy ghép đưa từ Ninh Bình về nuôi chết sạch.



Sau 2 năm học, anh Tùng mới có được nghề đặc biệt này

Thất bại đầu đời dường như khiến Tùng đứng dậy mạnh mẽ hơn. Anh đã thành công trong việc bắt trai nhả ngọc với tỷ lệ thành công lên đến 60 -70% số con nuôi trồng. Không những vậy Tùng còn cung cấp nguồn nguyên liệu, chia sẻ phương pháp nuôi trồng trong và ngoài tỉnh.



Thành phẩm viên ngọc trai của A. Tùng

Thất bại đầu đời dường như khiến Tùng đứng dậy mạnh mẽ hơn. Cậu đã thành công trong việc bắt trai nhả ngọc với tỷ lệ thành công lên đến 60 -70% số con nuôi trồng. Không những vậy Tùng còn cung cấp nguồn nguyên liệu, chia sẻ phương pháp nuôi trồng trong và ngoài tỉnh. Ngọc trai từ trang trại của Tùng đã vươn ra thế giới, thuyết phục được thị trường khó tính bậc nhất là Nhật Bản. Mới đây anh đã ký hợp đồng với một công ty của Nhật Bản bao tiêu sản phẩm của mình.

“Hiện em đã mở rộng diện tích nuôi trồng lên đến 2ha mặt nước với 10 vạn con và bán giống cho bà con ở Vĩnh Phúc và tỉnh ngoài. Ngoài ra, cứ 2 năm em lại cho thu hoạch được khoảng 17 vạn viên ngọc trai, giá từ 100 đến 400 ngàn/viên. Đặc biệt, có nhiều viên đẹp giá từ 4 đến 6 triệu đồng/viên. Tính ra mỗi năm cũng thu về được khoảng 2 tỷ đồng từ việc nuôi ngọc trai. Thời gian tới em sẽ nghiên cứu làm ra những viên ngọc đẹp hơn, chất lượng hơn để trưng bày và giới thiệu sản phẩm tới bạn bè quốc tế”- anh Tùng chia sẻ.

Chương III

TƯ DUY KHUYẾN NÔNG VỚI KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Thư của Bộ Trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi cán bộ khuyến nông nhân dịp đón năm mới – 2025

Thân gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, hệ thống khuyến nông, và khuyến nông cộng đồng cả nước,

Trong những ngày cuối năm 2024, khi cái se lạnh của đất trời hòa quyện với hơi ấm của lòng người, tôi muốn dành một chút thời gian để nói lời tri ân, đồng thời gửi gắm một vài suy nghĩ đến anh chị em – những người đã không ngừng cống hiến để đồng hành cùng nông dân, nâng bước nông nghiệp Việt Nam.

Một năm qua, chúng ta đã đi qua nhiều vùng đất, nghe bao câu chuyện, thấy được niềm vui, nhưng cũng cảm nhận được những trăn trở của người nông dân. Trong từng chuyến đi, tôi càng thêm thấm thía rằng, công tác khuyến nông không chỉ là mang kiến thức, kỹ thuật đến với bà con, mà còn là sứ mệnh gieo niềm tin, truyền cảm hứng, và kết nối những giấc mơ.

Khuyến nông – không chỉ là hành động, mà là trái tim

Tôi tin rằng mỗi anh chị trong hệ thống khuyến nông đều là những “người gieo hạt”. Không chỉ gieo hạt giống tri thức, mà còn gieo những hạt mầm hy vọng vào lòng người. Mỗi lần chúng ta lắng nghe một nông dân, hỗ trợ một hợp tác xã, là mỗi lần chúng ta khơi lên ánh sáng trong những đôi mắt đã từng lấm lem âu lo. Chúng ta không chỉ nói về năng suất, sản lượng, mà còn cùng bà con tìm ra ý nghĩa của từng mảnh đất, từng giọt mồ hôi trên đồng ruộng.

Tôi còn nhớ hình ảnh các anh chị đội mưa gió đến vùng sâu, vùng xa, mang theo những mô hình nông nghiệp mới. Tôi nhớ ánh mắt háo hức của người dân khi được tham gia các lớp tập huấn, hay khi những sản phẩm của họ lần đầu được kết nối với thị trường. Đó là những khoảnh khắc đầy cảm hứng, bởi ở đó, khuyến nông không chỉ làm công việc chuyên môn, mà còn là làm người bạn đồng hành của nông dân – với tất cả tấm lòng và sự sẻ chia.

2025 – Hành động vì một nền nông nghiệp bền vững, một cộng đồng gắn kết

Năm mới 2025 đang đến gần, mang theo cả những cơ hội lẫn thách thức. Tôi mong rằng, trong hành trình sắp tới, công tác khuyến nông sẽ tiếp tục giữ vững tinh thần năng động, sáng tạo và trách nhiệm với cộng đồng:

- Gắn bó chặt chẽ hơn với địa phương và nông dân: Hãy tiếp tục về với những nơi xa xôi nhất, nơi bà con đang cần chúng ta nhất.
- Tăng cường kết nối: Kết nối không chỉ giữa nông dân với thị trường, mà còn giữa nông dân với tri thức, giữa những giấc mơ nhỏ để tạo nên một giấc mơ lớn.
- Truyền cảm hứng đổi mới: Đừng ngại thử những cách làm mới, những mô hình mới. Hãy khuyến khích nông dân mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ khác, làm khác.

Một nhà văn từng nói: “Bạn có thể đếm được số hạt trong một quả táo, nhưng không thể đếm được số quả táo từ một hạt giống”. Tôi tin rằng, mỗi hành động nhỏ của anh chị hôm nay chính là những “hạt giống” tạo nên một tương lai lớn lao cho nông nghiệp Việt Nam.

Khuyến nông – là ánh sáng dẫn đường

Trong năm mới, tôi mong chúng ta sẽ tiếp tục là “ánh sáng dẫn đường” cho nông dân – giúp họ không chỉ thấy con đường trước mắt, mà còn thấy ý nghĩa của con đường ấy. Chúng ta không chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn bà con cách làm nông hiệu quả hơn, mà còn giúp họ hiểu rằng, họ không chỉ là người làm nông, mà còn là người giữ hồn đất, giữ cốt cách quê hương, và là người kiến tạo tương lai.

Hãy bước vào năm 2025 với niềm tin rằng, từng giọt mồ hôi trên cánh đồng, từng câu chuyện chúng ta kể với nông dân, từng bước đi của hệ thống khuyến nông đều sẽ góp phần làm nên một nền nông nghiệp bền vững, một đất nước trù phú, và một cộng đồng hạnh phúc.

Chúc tất cả anh chị em trong hệ thống khuyến nông một năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy nhiệt huyết, và gặt hái nhiều thành công.

Trân trọng!

Lê Minh Hoan

Cả nước làm khuyến nông

Cho đồng xanh thành tiếng hát

Mưa rồi lại nắng. Chiến tranh rồi lại hòa bình. Đói rồi sẽ no. Nghèo rồi sẽ giàu...., Dòng đời là vậy! Chỉ có hạt lúa củ khoai, con tôm, cái cá là năm này qua năm khác vẫn được làm ra bằng sự nhẫn nại của người nông dân. Sự nhẫn nại đã thành thói quen, thành bản chất. Bản chất chịu thương, chịu khó, thuần phác, cần cù...nó đã làm nên sức mạnh dân tộc, tạo thành bản sắc văn hóa thâm sâu của cộng đồng, song nó cũng tạo thành cái bản tính nông phu dễ hài lòng. Để rồi thế hệ này sang thế hệ khác chấp nhận cái sự ru ngủ “vẫn là một nắng hai sương” của người nông dân trên cánh đồng.

Nhưng rồi vạn vật không bất biến, đất trời cứ chuyển động, mãi tiếp. Cái gì cần đến sẽ đến. Cái nhục mất nước, ta không chịu nổi chả lẽ cái nhục đói nghèo ta lại cúi đầu chấp nhận hay sao?

Mất nước, từ những ruộng đồng bờ bãi, lớp lớp cháu con lên đường ra đi cứu nước làm nên những huyền thoại, thánh tích rung động toàn cầu, làm chuyển lay lịch sử. Song chả lẽ, chỉ dừng lại ở đó để rồi khi sạch bóng giặc, cái khí phách động trời xanh kia lại đành thúc thủ sau lũy tre làng chờ ngày giáp hạt đi qua, chờ cho mùa thu hoạch sẽ tới? Đất nước ngàn năm còn đói...Đó là câu chuyện của ngày hôm qua, chuyện của ngàn năm trước.

Lợi ích quốc gia lúc này là trên hết! Và trước hết là lợi ích về kinh tế. Chủ thuyết nhân loại, tình quốc tế anh em đã có chiều chuyển động về phía tự tồn sinh. Đã đến lúc người nông dân không thể chỉ ngả lưng nơi đầu bờ huu huu gió, để mơ về những giấc mơ cuu mang, hữu ái ngập tràn tình vô sản năm châu như xưa.

Tự do hay là chết! Đó là lời thề trong chiến tranh. Phát triển hay là chết! Đó là lời nguyện trong thái bình. Giai cấp nông dân với tư cách là một giai cấp hùng hậu nhất, đông đảo, thủy chung, kiên cường nhất đã luôn luôn đứng ở vị trí quan trọng trong tất cả các giai đoạn cách mạng dân tộc

Trong kinh tế thị trường, người nông dân bỗng thâm thì chia thành hai ngả phân thân. Một con người lười biếng muốn kìm lại, một người năng động muốn đi lên. Một con người dễ hài lòng chấp nhận, một con người không thỏa mãn đòi hỏi phải vượt tư duy ra khỏi lũy tre làng. Bản tính người nông dân vốn mộc mạc. Mộc mạc như đất. Bền dai như đất. Trong chiến tranh, cái mộc mạc và bền dai đó kiến tạo nên không ít những phẩm chất anh hùng. Nhưng trong cuộc sống công nghiệp, trong lao động tri thức chỉ trông cậy vào đó có ổn không? Một câu hỏi làm đổi thay xói xáo cả một tập quán lâu đời, một mạch ngầm suy nghĩ đã ăn sâu vào lòng đất, lòng người

Hạt lúa vẫn hạt lúa ấy, củ khoai vẫn củ khoai ấy, rãnh đất vẫn rãnh đất ấy, nòng nân nhưng không thể mãi khiêm tốn, lành hiền có thể cho ta no bụng. Nhưng muốn sang giàu lại đòi hỏi sự xóc xáo gay gắt về một tầng vĩa tri thức mới. Muốn phá vỡ một lề lối làm ăn người nông dân phải tự phá vỡ được tính trì trệ, manh mún, tắc trách, chín bỏ làm mười vốn đã thâm sâu cố đẽ.

Nghề nông khi xưa chỉ trông vào đôi tay tần tảo thì giờ đây, lại phải biết thêm vào bộ óc thông minh. Muốn những sản phẩm nghề nông được dâng cao, được bay lên, được hòa vào thị trường khu vực, thị trường quốc tế như một thương hiệu, thương hiệu Việt Nam thì ắt phải cần đến đôi cánh của trí tuệ, của nền tảng khoa học – công nghệ và sự liên kết, hợp tác bền lâu.

Đã có một thời tiếng keng ra đồng trở thành nỗi ám ảnh thì giờ đây, tiếng keng công nghiệp hóa hiện đại hóa phải là một hồi kèn thúc giục gióng giả vang lên trong sóng lúa. Trận đánh vào lạc hậu hôm nay vẫn đòi hỏi người nông dân một sức mạnh công đồn, một khí thế tiến công vũ bão, không ngừng nghỉ...

Để mỗi sáng mai ra, khi mặt trời lên, cả cánh đồng miên man, rộn ràng một khí thế, một âm thanh, sắc thái làm ăn mới. Sắc thái của con người biết ung dung làm chủ đất đai, làm chủ kỹ thuật, làm chủ vận mệnh của mình và vang ca cho đồng xanh thành tiếng hát./.

Một nền nông nghiệp vì sự sống

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã trả lời rất nhiều các câu hỏi cho phát triển nông nghiệp, nông thôn đang được đặt ra từ cuộc sống.

Tại sao chúng ta phải có một chiến lược dài hạn? Bởi nền nông nghiệp hiện tại còn manh mún, nhỏ lẻ, tự phát. Với hàng chục triệu nông dân như thế, với tập quán sản xuất như thế, với sự manh mún đồng ruộng như thế, để tổ chức lại sản

xuất cần có một chiến lược dài hạn. Tinh thần cốt lõi của Chiến lược chính là phải có một cuộc cách mạng về “tổ chức lại sản xuất. Có thể gói gọn tinh thần của Chiến lược trong sáu từ khóa: **“Hợp tác-Liên kết-Thị trường-Giảm chi phí-Tăng chất lượng-Đa dạng hóa sản phẩm”** trong đó, ba từ khóa đầu “Hợp tác-Liên kết-Thị trường” là điều kiện cần, ba từ khóa sau “Giảm chi phí-Tăng chất lượng-Đa dạng hóa sản phẩm” là điều kiện đủ. Đồng thời, phải nâng cao năng lực của người nông dân làm chủ để có đủ năng lực của người làm chủ.



Hành trình không thể khác

Chiến lược sẽ không thành công nếu chúng ta không biết người nông dân đang thiếu gì, đang nghĩ gì, đang cần gì. Đã đến lúc chúng ta không chỉ tiếp cận nông sản là một ngành hàng mà cần tiếp cận với những người tạo ra ngành hàng đó, chính là người nông dân. Do vậy, có điều quan trọng là tổ chức sản xuất và tăng thu nhập của người nông dân.

Chúng ta vẫn nói người nông dân là trung tâm, nhưng chúng ta chưa có một thước đo cụ thể về thu nhập của người nông dân, thước đo của chúng ta mới chỉ là sản lượng, là kim ngạch xuất khẩu, là giá trị gia tăng của ngành hàng...

Song trên thực tế, giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp và thu nhập của người nông dân nhiều khi không song song với nhau. Lẽ ra, với sự tăng trưởng của ngành nông nghiệp thì thu nhập của người nông dân phải tăng theo và nông dân làm giàu được bằng nghề nông. Đây cũng là một vấn đề được chiến lược đặt ra với nhiều giải pháp, như: thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến; đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn, chính thức hóa “lao động phi chính thức” rút ra từ nông nghiệp, và phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn.

Chúng ta có một nền nông nghiệp hiện đại, nông sản có trách nhiệm, thì những người tham gia (trước hết là nông dân) phải chuyên nghiệp, phải có trách nhiệm. Muốn có một nền nông nghiệp kinh tế số thì cần phải có những người nông dân chuyên nghiệp và họ hiểu rằng - mình là người quyết định.

Người nông dân chuyên nghiệp phải biết hạch toán chi phí. Ngoài tạo ra sản phẩm – họ phải biết tạo ra giá trị cho sản phẩm. Thí dụ như bán trái xoài: để ở dưới đất, bỏ vào thùng bán giá khác, để trên kệ, cho vào hộp giá khác! Ở đây cần phải hiểu, có thể không phải một người làm tất cả, mà cần liên kết để tăng giá trị, có thể có người chỉ sản xuất, có người chỉ đóng gói... Từ liên kết sẽ hình thành hợp tác để tạo ra sản lượng và giá trị cao nhất và tối ưu giá bán; không bán thô, mà bán tinh thì giá trị khác hẳn và thu nhập cao hơn.

Chiến lược nhấn mạnh đến việc phải chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, đồng thời phải tiếp cận kinh tế nông nghiệp với tính đa giá trị của nó. Và nông sản chỉ khi ra được thị trường mới quyết định được giá trị và nó ở mức giá nào? thì đó là một câu chuyện về thay đổi tư duy.



Đóng gói bưởi xuất khẩu ở Bến Tre

Một số mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 2,5% đến 3%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 5,5% đến 6%/năm.

Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt bình quân từ 5% đến 6%/năm.

-Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn gấp từ 2,5 đến 3 lần so với năm 2020.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%.

Đến nơi mỗi trạm khuyến nông có một kênh youtube

Tôi hỏi ông Nguyễn Ngọc Đàm - Giám đốc TTKN Hải Phòng về lý do thành lập các kênh video khuyến nông trên mạng xã hội - Ông trả lời rằng, tuyên truyền bằng cách đưa các video khuyến nông lên mạng xã hội trên mạng là cách nhanh nhất, ngắn nhất, lan tỏa rộng nhất tới cộng đồng...

“Con gà đẻ ra quả trứng phải kêu cục tác để thông báo thì nông dân khi làm ra sản phẩm cũng phải tuyên truyền quảng bá. Lúc đầu, các cán bộ khuyến nông xuống với hộ nông dân thì chính họ sẽ phải nói về sản phẩm của mình, dịch vụ của mình như thế nào, tốt ra sao, sản lượng thế nào, khi video đăng trên mạng sẽ giúp kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm đến với đông đảo người tiêu dùng. Sau đó cán bộ khuyến nông sẽ dạy nông dân cách tự làm video đăng lên mạng xã hội. Các nội dung cần tuyên truyền của địa phương cũng sẽ được nhóm thiết kế dưới dạng video sống động để tuyên truyền đến người dân”,

Trong 7 ngày, học viên học tập trung tại Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng, họ được hướng dẫn phương pháp khai thác thông tin, xây dựng bản tin, kỹ năng viết tin, bài, kỹ năng chụp ảnh, quay video bằng điện thoại thông minh, kỹ thuật xử lý hậu kỳ. Học viên được thực hành tác nghiệp tại mô hình khuyến nông đang triển khai, sau đó viết tin, bài, dựng video, đăng tải trên nền tảng mạng xã hội youtube...theo phương pháp "cầm tay chỉ việc" nên học viên tiếp thu nhanh và dễ dàng chuyển giao. Sau 1 tuần học tập, các học viên đã có kết quả sản phẩm ngay.



Trong giờ học sản xuất video

Hiện TP Hải Phòng có 139 tổ khuyến nông cơ sở, với tốc độ sản xuất 3 - 4 video/tuần/nhóm của 7 nhóm thì mỗi năm sẽ có khoảng 1.350 video của toàn Trung tâm Khuyến nông. Chúng được đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội, trước tiên là youtube, sau đó sẽ liên kết với tiktok, facebook. Mong muốn của Hải Phòng là từ những nhóm đó sẽ dạy nhau, lan tỏa và hướng đến khuyến nông cơ

sở để tham mưu với chủ tịch UBND xã nhằm mục tiêu mỗi xã có một kênh youtube để tuyên truyền tất cả những gì thuộc về địa phương.



Buổi học quay phim

Sau mỗi cuộc tập huấn và trải nghiệm, chuyển biến trong con người trước và sau học đã thấy được. Họ nhận thức rõ hơn vai trò của mình với tổ chức và nông dân cũng như hiệu quả của hoạt động tuyên truyền khuyến nông cộng đồng.

Khuyến nông Long An: Phát triển nông nghiệp bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hàng năm tỉnh Long An đều rà soát, ưu tiên đầu tư các công trình phòng, chống hạn, mặn, triển khai hoàn thành trước khi mùa khô đến. Ngành Nông nghiệp tăng cường dự báo, đo độ mặn trên các sông và thông báo để người dân thay đổi cách thức sản xuất. Đồng thời, có kế hoạch cụ thể phòng, chống hạn, mặn, và chủ động được nguồn nước phục vụ sản xuất.

Đối mặt với biến đổi khí hậu và thời tiết diễn biến cực đoan, ngành Nông nghiệp phối hợp các địa phương vận động, khuyến khích và hướng dẫn nông dân chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác để giảm thiểu thiệt hại. Qua đó, xuất hiện nhiều mô hình hay trong chuyển đổi cây trồng như: trồng tre Bát Độ lấy măng (huyện Mộc Hóa); trồng sầu riêng (huyện Tân Thạnh); trồng dưa, trồng mè (huyện Tân Hưng);...Những diện tích đã chuyển đổi cơ bản phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng lúa.

Ông Bùi Văn Hoài (ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh) cho biết: “Tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, ngành Nông nghiệp vận động nông dân áp dụng các kỹ thuật “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, sử dụng phân hữu cơ bón lót,...vào trồng lúa. Nhờ thực hiện theo khuyến cáo của Trung tâm Khuyến nông nên chi phí đầu vào giảm, năng suất và lợi nhuận tăng. Phải khẳng định, ngày nay, nông dân không nên làm lúa theo phương thức truyền thống mà phải ứng dụng các tiên bộ khoa học – kỹ thuật vào sản xuất nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu”.



*Thích ứng với BĐKH và bảo vệ môi trường là mục tiêu ngành Nông nghiệp
Long An phấn đấu*

Tương tự, ông Đặng Minh Hùng (xã Đức Tân, huyện Tân Trụ) nói: “Hiện gia đình trồng 700 gốc na dứa Đài Loan. Giống na này trồng khoảng 1 năm là ra hoa, đậu trái, từ khi cho trái đến thu hoạch khoảng 4 tháng. Vụ na đã cho thu hoạch khoảng 600kg trái, giá bán 50.000 đồng/kg, lợi nhuận 30 triệu đồng. Sau đợt đó, cây na sẽ cho trái 2 lần/năm. Tôi chọn trồng na dứa Đài Loan vì giống cây này ít công chăm sóc, ít tốn nước tưới nên rất phù hợp với điều kiện gia đình và thích ứng với BĐKH”.

Biến đổi khí hậu là một thách thức lớn đối với sản xuất nông nghiệp. Người nông dân đã nhận diện được nhiệt độ tăng cao, tình trạng sâu, bệnh và khô hạn ngày càng xuất hiện thường xuyên, có chiều hướng gia tăng. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nguyễn Chí Thiện cho biết: “Thời gian tới, Sở tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng lâu dài, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cụ thể là ứng phó với các hiện tượng như mất đất, nhiễm mặn, thiếu nước tưới, thời tiết cực đoan và các đe dọa bất lợi của ngành Nông nghiệp trong tương lai. Ngoài ra, các giải pháp như áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn kết hợp với quy hoạch tổng thể vùng sản xuất,...cũng được ngành Nông nghiệp tỉnh hướng đến nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững và tăng thu nhập cho nông dân”.

Lai Châu: Huyện Phong Thổ triển khai nhiều mô hình khuyến nông

Trao đổi với chúng tôi, ông Trần Văn Phúc – Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phong Thổ, cho biết: “Thời gian qua, Trung tâm đã thực hiện thành công mô hình khuyến nông thâm canh lúa vụ Đông Xuân 2021-2022, tại xã Sỉ Lở Lầu, với quy mô 8 ha. 29 hộ dân tham gia mô hình, ai nấy đều rất phấn khởi khi năng suất lúa trung bình đạt 62 tạ/ha”.

Kết hợp với UBND xã Bản Lang – trung tâm triển khai mô hình sản xuất lúa hàng hóa tập trung, quy mô 135 ha. Cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, năng suất đạt trên 45 tạ/ha.



Mô hình khuyến nông nuôi trâu sinh sản ở huyện Phong Thổ

Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện còn triển khai các mô hình khuyến nông hỗ trợ trồng địa lan, quy mô 16.000 chậu, tại các xã Sin Suối Hồ, Lản Nhì Thàng, Mồ Sỉ San, Mù Sang, Hoang Thèn. Hỗ trợ nuôi ong mật, quy mô 600 thùng, tại các xã Mù Sang, Bản Lang, Hoang Thèn, Mù Sang và thị trấn Phong Thổ. Triển khai trồng các loại cây ăn quả (xoài, chanh leo) tập trung tại các xã Nậm Xe, Bản Lang, Huổi Luông, Mù Sang, Ma Li Pho, Khổng Lào. Không chỉ dừng lại ở các mô hình khuyến nông trồng trọt - Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phong Thổ còn phối hợp với các xã: Đào San, Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn, Mù Sang triển khai mô hình nuôi trâu sinh sản, với tổng số 49 hộ tham gia.

Theo ông Phúc, các mô hình khuyến nông do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện triển khai đã và đang phát huy hiệu quả cao. Các hộ dân tham gia mô hình không chỉ được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trước khi thực hiện, mà còn được cán bộ chuyên môn tận tình hướng dẫn theo kiểu “cầm tay, chỉ việc”. Điển hình như mô hình nuôi trâu sinh sản tại các xã: Đào San, Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn, Mù Sang. Các hộ tham gia mô hình được cán bộ chuyên môn của Trung tâm và các xã hướng dẫn cách làm chuồng trại, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng bệnh cho đàn trâu. Nhờ đó, đàn trâu sinh trưởng, tăng trọng tốt.



Nhiều hộ dân ở xã Sĩ Lờ Lầu có thu nhập khá từ trồng địa lan

Qua các mô hình khuyến nông, trình độ canh tác của người dân được nâng lên rõ rệt. nếp nghĩ, cách làm của người dân các xã, bản trong huyện có sự chuyển biến tích cực. Thay vì sản xuất tự cung, tự cấp, bà con nông dân trên địa bàn huyện đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hàng hóa. Nhờ đó, một số vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa đã và đang hình thành trên địa bàn huyện.

Không chỉ giúp người dân nâng cao trình độ canh tác, các mô hình, dự án khuyến nông còn đem lại hiệu quả về mặt kinh tế. Năng suất, sản lượng một số cây trồng theo mô hình, dự án khuyến nông tăng, tạo niềm tin vững chắc để người dân nhân rộng diện tích.

Thái Nguyên: Đa dạng các hoạt động khuyến nông

Triển khai

Ông Hà Trọng Tuấn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông chia sẻ, trong năm 2023, trung tâm đã xây dựng, triển khai được 17 chương trình, mô hình, dự án về chăn nuôi, trồng trọt. Các mô hình tiêu biểu có thể kể đến như: Mô hình ứng dụng kỹ thuật trồng Na theo tiêu chuẩn hữu cơ năm thứ 3 quy mô 7 ha; Sản xuất chè hữu cơ theo tiêu chuẩn TCVN 11041-6:2018 với quy mô 40 ha; Mô hình trồng cây ngô sinh khối kết hợp với vỗ béo bò thịt quy mô 3 ha ngô sinh khối và 125 con bò vỗ béo; Mô hình chăn nuôi lợn thịt gắn với chuyển đổi số và chứng nhận VietGAP thực hiện tại 03 hộ, quy mô 140 con; Mô hình nhân rộng chăn nuôi gà lông màu thả vườn theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm quy mô 4.500 con gà thịt với 3 hộ tham gia; Mô hình chuyển giao kỹ thuật sản xuất thử hoa sen trồng chậu và giống dưa lưới F1 mới;...

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Trung tâm Khuyến nông đã triển khai: Dự án “Hỗ trợ thâm canh chè theo quy trình VietGAP trên diện tích là 35 ha với 249 hộ tham gia tại 02 huyện Định Hóa và

Phú Lương; Dự án “chăn nuôi bò sinh sản” tại xã Tân Dương, quy mô 26 hộ tham gia với 26 con bò sinh sản; Dự án “chăn nuôi bò sinh sản” tại xã Tân Thịnh, quy mô 29 con bò sinh sản, hỗ trợ cho 29 hộ tham gia.



Tập huấn tại hiện trường ở Thái Nguyên

Bên cạnh đó, Trung tâm triển khai 02 dự án trong chương trình nhiệm vụ Khuyến nông Trung ương: “Xây dựng mô hình sản xuất chè xanh phục vụ phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái tại tỉnh Thái Nguyên” với quy mô 10 ha với 49 hộ tham gia, tại xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ và dự án “Mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu VietGAP, liên kết hợp tác xã theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh phía Bắc với quy mô 9.000 con, 09 hộ triển khai tại xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên”.

Hiệu quả

Qua đánh giá, hầu hết mô hình khuyến nông cho lợi nhuận tăng từ 25-30% so với sản xuất đại trà. Đến nay, giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất nông nghiệp toàn tỉnh Thái Nguyên đạt trên 123 triệu đồng/ha/năm; có 173 nông nghiệp được xếp hạng OCOP đạt 3-5 sao. Đặc biệt, Dự án “Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh cây Na rải vụ thời gian chín kéo dài thêm 30-35 ngày. Nhờ phương pháp này hiệu quả kinh tế cao hơn.



Thâm canh Na rải vụ, đạt hiệu quả kinh tế cao hơn

Đối với thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, những mô hình nông nghiệp công nghệ cao hiện đang đáp ứng được xu thế phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi.

Trong lúc doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn thấp thì việc phát triển nâng cao năng lực hoạt động của mô hình khuyến nông là phù hợp và mang lại hiệu quả; tận dụng được các nguồn nguyên liệu, lao động hiện có tại chỗ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Lâm Đồng: 5 năm - từ những mô hình khuyến nông

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng cho biết, giai đoạn năm 2021-2023, Trung tâm đã xây dựng 18 mô hình trồng trọt tổng diện tích gần 57,5 ha. Điển hình 5 mô hình thâm canh và xen canh cây ăn quả có lợi thế cạnh tranh phục vụ chế biến và xuất khẩu. Cụ thể:

Huyện Đam Rông có 3 mô hình thành công. Đó là 7 hộ xã Đa Tông, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới trên 7 ha cây dứa MD2 xen vườn điều bị sâu bệnh. Kết quả tỷ lệ cây sống đạt 98%, trong đó cây sinh trưởng tốt 75%; sinh trưởng khá và trung bình 23%. Doanh thu đạt 50 triệu đồng/ha/năm. Bên cạnh đó, người nông dân còn bán thêm 2.000-2.500 đồng/chồi dứa kết hợp thu hoạch hạt điều năng suất tăng 20-30%, cộng lợi nhuận khoảng 100-150 triệu đồng/ha/năm.



Mô hình sản xuất rau ngoài trời bằng công nghệ IoT hiệu quả kinh tế cao

Tại xã Đa K'nàng và xã Phi Liên, mô hình trồng xen cây hồng không hạt Fuji trên đất cà phê kém hiệu quả với quy mô 2 ha/3 hộ tham gia. Kết quả cây hồng phát triển tốt, thu hoạch tăng 30-35% so với ngoài mô hình, đồng thời tăng sản lượng cà phê hơn 11%/ha.

Mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật thâm canh trên cây sầu riêng, với quy mô 2 ha/2 hộ của xã Liên S'rôn và xã Rô Men, áp dụng các biện pháp tổng hợp phòng trừ dịch hại đã đạt hiệu quả kinh tế cao hơn so với ngoài mô hình khoảng 15-20%.

Tại huyện Bảo Lâm, mô hình trồng và thâm canh cây chanh không hạt thay thế cây cà phê bị sâu bệnh, già cỗi, tại xã Lộc Bắc. Kết quả, tỷ lệ cây sống 97%, trong đó 70% cây sinh trưởng tốt và 27% cây sinh trưởng khá. Thu hoạch trung bình 30-40 kg trái/ 1 cây, tương ứng 30-40 tấn trái/ha/năm, bán với giá 15.000 - 30.000 đồng/kg, trừ mọi chi phí, nông dân thu lãi từ 200-300 triệu đồng/ha/năm. Trồng Chanh không hạt thu nhập cao gấp 2-3 lần so với trồng cây cà phê và các cây trồng khác ở các địa phương trong huyện Bảo Lâm”,

Mô hình ứng dụng kỹ thuật sản xuất rau ngoài trời bằng công nghệ IoT tại xã Tu Tra và thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương với quy mô 2 hộ/1 ha, sử dụng thành thạo cách cài đặt, điều khiển và theo dõi chế độ tưới, cung cấp dinh dưỡng thông qua điện thoại thông minh kết nối internet mọi lúc mọi nơi. Theo đó tỷ lệ cây rau ngoài trời sinh trưởng tốt đạt 98%, tỷ lệ các loại sâu tơ, sung rể, sương mai gây hại thấp hơn so với ngoài mô hình 2%. Sau trồng 55-60 ngày cho thu hoạch, doanh thu 93,5 triệu đồng/1ha, hiệu quả kinh tế tăng 5% so với ngoài mô hình, giúp người sản xuất giảm 20% chi phí công lao động bón phân, tưới nước so với canh tác thông thường.

Thông qua các mô hình khuyến nông được đầu tư theo hướng tiếp cận đa ngành, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng cơ giới hóa, chuyển đổi số, thử nghiệm các đối tượng cây trồng, vật nuôi mới, nhằm áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, lựa chọn

nguồn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện sinh thái trên địa bàn để phát triển trên diện rộng theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao giá trị nông sản tỉnh Lâm Đồng trên thị trường trong và ngoài nước...

Khánh Hòa: Tập trung xây dựng mô hình khuyến nông trọng điểm

Theo Trung tâm Khuyến nông tỉnh, dự án nuôi biển cá dò bằng lồng tròn kiểu Na Uy chịu được sóng, gió lớn, có thể nuôi xa bờ, phù hợp với hình thức nông hộ, thời gian thực hiện 3 năm (2020-2022) tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh. Kết quả cho thấy, cá sinh trưởng tốt, trọng lượng bình quân từ 2,2-2,5kg/con, tỷ lệ sống đạt 95%.



Mô hình nuôi cá lồng tròn HDPE (kiểu Na Uy) tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh.

Dự án xây dựng mô hình cải tạo đàn dê, cừu bằng biện pháp luân chuyển được giống chất lượng tốt và áp dụng các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, được thực hiện với quy mô 44 con cừu/4 hộ tại xã Cam Phước Đông và 48 con dê/4 hộ tại xã Cam Thành Nam, TP. Cam Ranh. Qua đánh giá: dê, cừu con sau sinh tăng lên, trọng lượng tăng 25-30% so với giống cũ tại địa phương.

Trên cây trồng, mô hình táo VietGAP trên diện tích 3ha/12 hộ tại xã Cam Thành Nam, Cam Ranh tiếp tục hỗ trợ vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ triển khai. Cây táo đang trong giai đoạn cho trái quanh năm, năng suất bình quân 25 tấn/ha/năm, tăng 10% so với ngoài mô hình, cho thu nhập khoảng 250 triệu/ha/năm, tăng 13,6% so với ngoài mô hình. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được 155 triệu đồng/ha, tăng 32,6% so với ngoài mô hình. Cũng tại Cam Thành Nam, mô hình thâm canh cây măng cầu theo hướng VietGAP quy mô 3ha/12 hộ tham gia cho năng suất bình quân đạt 13,5 tấn/ha/năm, tăng 20,8% so với ngoài mô hình. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được hơn 280 triệu đồng/ha, tăng 33% so với ngoài mô hình.

Trên cây bưởi da xanh, bên cạnh mô hình trồng mới cây bưởi da xanh theo hướng VietGAP quy mô 5ha cho 20 hộ tham gia tại xã Sông Cầu, Khánh Vĩnh

được triển khai từ năm 2019, mô hình thâm canh cây bưởi da xanh theo hướng VietGAP với quy mô 2ha cho 5 hộ tham gia tại xã Sông Cầu cũng mang về những tín hiệu tích cực. Mô hình cho năng suất bình quân 60 tấn/ha/năm, tăng 15% so với ngoài mô hình. Với giá bán bình quân 25.000 đồng/kg, thu nhập của các hộ trong mô hình khoảng 1,5 tỷ đồng/ha/năm, tăng 31% so với ngoài mô hình.

Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm

Theo ông Nguyễn Lương Thao - Phó Giám đốc TTKN tỉnh: Việc đẩy mạnh tuyên truyền qua báo đài sẽ hỗ trợ cho các mô hình có sức lan tỏa, nhiều nông dân biết đến và có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi, áp dụng thuận tiện hơn. Ngoài ra, Trang thông tin điện tử “Chợ nông sản Khánh Hòa” không chỉ là trang thông tin giới thiệu, quảng bá các nông sản thế mạnh của tỉnh mà còn cung cấp mọi thông tin về kết nối cung cầu, các dịch vụ về giống mới, kỹ thuật và khoa học công nghệ, nhất là xuất xứ, nguồn gốc, quy trình tạo ra sản phẩm...

Ninh Thuận: Trung tâm Khuyến nông hỗ trợ nông dân phát triển mô hình cây ăn quả

Cây nho, táo được xác định là một trong những cây trồng chủ lực, nằm trong 12 sản phẩm đặc thù của tỉnh, được khuyến khích ưu tiên phát triển. Để tạo nên sự khác biệt, đưa 2 loại cây trồng này trở thành đặc sản TTKN chủ động đề xuất Sở NN&PTNT xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển gắn với xây dựng thương hiệu, đảm bảo đầu ra, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.



Cán bộ Khuyến nông tỉnh hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả cho nông dân.

Diện tích cây nho, táo nhanh chóng được mở rộng tới 1.249 ha; đối với cây nho, năng suất đạt 225,8 tạ/ha, sản lượng đạt trên 25.200 tấn/năm, chiếm tới 97% tổng sản lượng nho của cả nước. Diện tích táo xanh 994,4 ha, năng suất 298 tạ/ha, sản lượng đạt trên 34.880 tấn mỗi năm, với giá bán cao, thị trường tiêu thụ rộng, tạo thu nhập ổn định cho các nông hộ tham gia trồng.

Thực hiện chương trình chuyển đổi cây trồng, thích nghi với nắng hạn. Vài năm trở lại đây, một số địa phương vận động nông dân trồng cây đặc sản như: Bưởi da xanh, sầu riêng, măng cầu, mít, măng cụt... Để khắc phục tình manh mún, phân tán, tỉnh tập trung hỗ trợ, xây dựng nhiều mô hình trình diễn gắn với chuyển giao kỹ thuật trồng và chăm sóc cho nông dân. Nổi bật như mô hình thâm canh cây măng cụt, bơ, chôm chôm, trên diện tích 10 ha ở xã Lâm Sơn (Ninh Sơn); thâm canh cây măng cầu ta theo hướng VietGap 4 ha tại xã Phước Minh (Thuận Nam); cải tạo vườn tạp trồng bưởi da xanh ở xã Phước Bình (Bắc Ái), xã Phước Thái, Phước Thuận, Phước Sơn (Ninh Phước) với 25 ha; ứng dụng tưới nước tiết kiệm 1,8 ha trên cây bưởi da xanh, măng cầu ở xã Công Hải (Thuận Bắc); kỹ thuật bao quả bưởi da xanh ở huyện Bắc Ái, Ninh Sơn, Thuận Nam 33 ha...Điển hình như hộ ông Võ Hồng Tâm, xã Phước Minh (Thuận Nam), từ khi tham gia mô hình, giúp ông nắm bắt kỹ thuật trồng, giảm đáng kể chi phí đầu tư, đạt năng suất trên 37 tạ/vụ, giá bán cao hơn so với sản xuất đại trà.



Vườn nho chuẩn bị vào mùa thu hoạch

Ông Nguyễn Tin, Giám đốc TTKN tỉnh, cho biết: Từ kết quả trên, Trung tâm tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp. Theo đó, khâu then chốt tập trung hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức hội nghị đầu bờ, giúp người dân tiếp cận giống mới có năng suất, chất lượng tốt thay thế giống cũ bị thoái hóa; hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số cây ăn quả thể mạnh, kêu gọi doanh nghiệp liên kết trồng và bao tiêu sản phẩm; tăng cường lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ, tạo điều kiện nhân rộng các mô hình sản xuất cây ăn quả trên quy mô lớn.

Gia Lai: Khuyến nông góp phần chuyển đổi cây trồng đúng hướng

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Dương Mah Tiệp đánh giá: Công tác khuyến nông đã đóng góp quan trọng cho ngành nông nghiệp của tỉnh. Năm 2022, giá trị sản xuất nông-lâm nghiệp, thủy sản của Gia Lai ước đạt 33.823,3 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có khoảng 233.522 ha cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO (chiếm 41,5% tổng diện tích gieo trồng); có 146 mã số vùng trồng với tổng diện tích 7.769,1 ha và 32 mã số cơ sở đóng gói với tổng công suất khoảng 1.245-1.395 tấn quả tươi/ngày phục vụ xuất khẩu.



Chị Đỗ Thị Mỹ Thom - Giám đốc HTX NN & DV Hùng Thom chia sẻ về kỹ thuật chăm sóc chanh dây với hộ dân.

Sản xuất nông nghiệp có sự chuyển biến tích cực gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến, hình thành các chuỗi liên kết do doanh nghiệp làm đầu chuỗi...

Thực tế ở lĩnh vực cà phê - loại cây chủ lực đã hình thành một số chuỗi liên kết sản xuất cà phê bền vững, hướng tới xuất khẩu và đem lại giá trị cao cho người trồng. Trong đó, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp Gia Lai là đơn vị tiên phong trong xây dựng mô hình khuyến nông cộng đồng cho cây cà phê. Từ đây, những vườn cà phê hữu cơ “kiểu mẫu” bắt đầu được hình thành, Vĩnh Hiệp đã hướng dẫn trồng và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Ông Thái Như Hiệp, Giám đốc Công ty TNHH Vĩnh Hiệp cho biết, đề hướng tới nền nông nghiệp bền vững. Muốn vậy, các doanh nghiệp làm cà phê phải quay về thực hiện từ cái gốc, giúp cho tổ hợp tác, tổ khuyến nông cộng đồng liên kết với nhau thực hiện ước mơ chuyển dần sản phẩm vô cơ sang hữu cơ.



Một buổi tham quan cách thu hoạch bằng công cụ thủ công

Chanh dây cũng đang dần trở thành cây “triệu đô” bền vững. Đặc biệt, sự có mặt của lực lượng khuyến nông trong các vườn chanh dây đã giúp người dân tự tin hơn nhờ trồng đúng kỹ thuật, được hỗ trợ kết nối đầu ra với doanh nghiệp. Anh Phạm Tuấn Bình (xã Ia Pếch, huyện Ia Grai) cho biết, gia đình trồng hơn 2ha chanh dây. Nếu như trước kia anh tự làm với kỹ thuật của mình thì năng suất rất thấp. Bây giờ, có hội khuyến nông cùng Công ty Nafoods hỗ trợ về kỹ thuật nên chanh dây cho chất lượng hơn, ít sâu bệnh, nhất là được doanh nghiệp thu mua với giá ổn định.

“Để các mô hình khuyến nông phát huy hiệu quả hơn nữa, cần triển khai từ nhu cầu của nông dân và tiếp cận theo chương trình, dự án khuyến nông trọng điểm phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng, từng địa phương. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền, đào tạo khuyến nông để tăng khả năng tiếp cận của nông dân với các kênh thông tin khuyến nông” - ông Quý nêu giải pháp.

2.2. Khuyến nông thích ứng

Phát triển hệ thống khuyến nông thích ứng tư duy sản xuất

Trải qua mỗi thời kỳ phát triển với những tên gọi khác nhau, nhưng sứ mệnh vì nền nông nghiệp, vì nông dân, nông thôn Việt Nam vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt hành trình 30 năm qua. Con đường phát triển của khuyến nông gắn liền với sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam, từ đảm bảo an ninh lương thực đến khẳng định vị thế của một cường quốc xuất khẩu nông sản. Trên hành trình đó, khuyến nông giữ vai trò chủ lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, đã tạo nên những dấu ấn sâu đậm, đóng góp quan trọng vào phát triển sản xuất nông nghiệp giá trị cao, mang lại ý nghĩa kinh tế, chính trị và xã hội sâu

sắc. “Ngành nông nghiệp Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Đây là cơ hội mới, vận hội mới và cũng là thách thức mới đối với lực lượng khuyến nông.

Nhận thức rõ sứ mệnh của mình, với phương châm “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông” để người nông dân thực sự trở thành chủ thể, trung tâm của sự phát triển. Hệ thống khuyến nông sẽ tiếp tục đi đầu trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn để tạo dựng nền nông nghiệp sinh thái, phát triển bền vững - nông thôn hiện đại, phồn vinh - nông dân văn minh, làm chủ khoa học kỹ thuật”.



Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc TTQG phát biểu tại hội nghị 30 năm Ngày thành lập khuyến nông Việt Nam

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam đánh giá cao những đóng góp của hệ thống khuyến nông Việt Nam trong sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của nền nông nghiệp với vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế. Thứ trưởng cũng nhấn mạnh những yêu cầu đặt ra đối với hệ thống khuyến nông trong giai đoạn mới, trong đó định hướng phát triển khuyến nông trong giai đoạn tới được xác định đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo Chiến lược phát triển của ngành, xây dựng các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông tích hợp đa giá trị theo tư duy kinh tế nông nghiệp, ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; hình thành hệ sinh thái khuyến nông số gắn kết với hệ sinh thái nông nghiệp số của Bộ, hướng đến mục tiêu xây dựng lực lượng “nông dân số”, “nông dân thông minh”...

Cùng với đó, phát triển khuyến nông vùng đặc thù và đối tượng đặc thù, trong đó vùng đặc thù bao gồm: các huyện, xã biên giới, hải đảo, địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi; đối tượng đặc thù bao gồm: nông dân sản xuất nhỏ, hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế ít có khả năng tiếp cận công nghệ, kỹ thuật mới. Mặt khác, phát triển các hoạt động khuyến nông đô thị phù hợp và đáp

ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội như: nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, trải nghiệm...



Gắn du lịch nông nghiệp với khuyến nông là một hình thức giáo dục thực nông

Định hướng phát triển khuyến nông trong giai đoạn tới cũng được xác định đẩy mạnh phân cấp trong hoạt động khuyến nông, trong đó, khuyến nông nhà nước tập trung vào công tác quản lý nhà nước, giữ vai trò “bà đỡ” xây dựng hệ thống khuyến nông, thị trường dịch vụ khuyến nông, đa dạng thành phần, đảm bảo chất lượng toàn bộ hệ thống khuyến nông; hình thành và tạo điều kiện phát triển khuyến nông doanh nghiệp, khuyến nông viện, trường, tổ chức phi chính phủ... cung cấp giải pháp công nghệ, dịch vụ tư vấn, dịch vụ khuyến nông cho các hợp tác xã, trang trại, nông trại sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thị trường.

Với những định hướng đổi mới khuyến nông phù hợp với bối cảnh và tình hình phát triển nông nghiệp Việt Nam, năm 2024-2025, TTKN quốc gia sẽ đẩy mạnh nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng trên toàn quốc nhằm nâng cao năng lực khuyến nông cơ sở, tạo nền tảng để chuyển hướng từ khuyến nông bao cấp sang khuyến nông dịch vụ và đa dạng chức năng khuyến nông đáp ứng nhu cầu nông dân./.

Đổi mới hoạt động khuyến nông thích ứng với tình hình mới

Hệ thống khuyến nông là một trong những lĩnh vực có đội ngũ vô cùng hùng hậu, với khoảng 35.000 cán bộ, cộng tác viên. Với gần 30 năm phát triển, hệ thống khuyến nông đã khẳng định được vai trò, thương hiệu của mình đối với nền nông nghiệp. Tuy nhiên, trước yêu cầu của tình hình mới, chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp sang nền kinh tế nông nghiệp, hệ thống khuyến nông cần phải thay đổi để thích ứng với yêu cầu đó.

Hiện có những nơi tư vấn khuyến nông thành lập hợp tác xã mới, có nơi thành lập tổ tư vấn cho các hợp tác xã hiện có; chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tư vấn, kết nối các dịch vụ liên quan đến thị trường, như chứng nhận, xây dựng quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, dịch vụ kết nối thị trường; tư vấn và thực hiện chuyển đổi số... Bản chất đó vẫn là hoạt động khuyến nông. Riêng vấn đề chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông, chúng tôi đã xây dựng 1 đề án, mời nhiều doanh nghiệp tư vấn cho khuyến nông chuyển đổi số như thế nào, xây dựng phần mềm, giải pháp để chia sẻ với các địa phương...

Một trong những hoạt động xuyên suốt của khuyến nông chính là thông tin tuyên truyền, trong đó có nhiều hoạt động đã trở thành thương hiệu của khuyến nông, như Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp, kết nối thông tin tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí theo hướng đa dạng hình thức, nội dung...



Tập huấn tại thực địa giúp học viên quan sát và hiểu sâu bài giảng

Về công tác đào tạo huấn luyện, phải nhìn nhận lại. Trong khi thế giới thay đổi hàng ngày hàng giờ, thì chúng ta phải thay đổi toàn diện công tác đào tạo của khuyến nông. Khuyến nông có đặc thù riêng, không phải đào tạo nghề, cũng không phải đào tạo kiến thức, mà tập trung chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Cán bộ khuyến nông phải nhận thức được thế nào là thay đổi tư duy?

Đa dạng hóa hình thức đào tạo, nhanh nhạy, thời thượng, cập nhật yêu cầu của thực tiễn sản xuất. Nếu như trước đây chỉ trông chờ giáo trình của các viện, trường, thì bây giờ phải biến các kinh nghiệm của doanh nghiệp, nông dân thành giáo liệu, phục vụ đào tạo.

Đối với hoạt động xây dựng các dự án, mô hình, trước đây chủ yếu tập trung chuyển giao kỹ thuật, ông Thanh cho rằng, bây giờ sẽ phải dành nguồn lực cho những câu chuyện lớn lao hơn, phải có sự tích hợp, liên kết với hợp tác xã,

góp phần xây dựng thành vùng nguyên liệu lớn có sự kết nối với thị trường, doanh nghiệp tiêu thụ, có truy xuất nguồn gốc và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nền nông nghiệp chuyển đổi mạnh mẽ sang tư duy kinh tế thì các mô hình khuyến nông phải tích hợp các tư duy đó, theo hướng nâng cao giá trị. Theo đó, các hoạt động đào tạo, truyền thông sẽ xoay quanh mô hình đó, đồng thời chú trọng kết nối với văn hóa, du lịch cộng đồng... cán bộ khuyến nông phải bám sát cơ sở, đa dạng hóa hoạt động, liên kết với doanh nghiệp và mở rộng vùng nguyên liệu. Khi bám sát cơ sở, khuyến nông viên có thể kết hợp làm các dịch vụ từ các hoạt động sản xuất.



Hướng đến nền nông nghiệp thông minh, chính xác

Nhiệm vụ quan trọng của khuyến nông giai đoạn tới cũng phải đặc biệt chú trọng đến phát triển các loại hình tư vấn, dịch vụ; xã hội hóa khuyến nông, đưa những người làm khuyến nông trở thành người giàu có. Theo đó, phải kết nối được với doanh nghiệp, nông dân, để thu phí từ các hoạt động khuyến nông sinh lời. Tổ khuyến nông cộng đồng phải có 5 chức năng: chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; tư vấn xây dựng hợp tác xã; thông tin thị trường giá cả, hướng dẫn nông dân trồng được cây gì con gì thì cũng cần hướng dẫn được bán sản phẩm ở đâu; hướng dẫn nông dân về ứng dụng công nghệ số; tư vấn phát triển ngành nghề nông thôn. Đồng thời, liên kết với doanh nghiệp tạo chuỗi giá trị. Các đề tài thời gian tới phải xác định ưu tiên việc liên kết doanh nghiệp, mở rộng vùng nguyên liệu để huy động nguồn lực của doanh nghiệp cùng tham gia. Cùng với đó là các dự án cho an sinh xã hội, giảm nghèo.

Phát triển chăn nuôi bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những biến đổi mạnh mẽ qua các hiện tượng khí hậu cực đoan như nhiệt độ tăng, bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao... những vùng chăn nuôi sẽ còn phải đối diện với nhiều khó khăn bất thường của thời tiết.

Có thể nhận thấy mối quan tâm của các doanh nghiệp và bà con chăn nuôi hiện nay tập trung vào các vấn đề như: chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương để phát triển ngành chăn nuôi, giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chăn

nuôi, kỹ thuật chăn nuôi một số đối tượng vật nuôi đặc sản, cách phòng trị bệnh cho vật nuôi, sử dụng thuốc thú y hiệu quả, kỹ thuật sử dụng đệm lót sinh học...

Vậy giải pháp giúp chăn nuôi bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu như thế nào? Trước hết là: - Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, phương thức tổ chức mới vào sản xuất; Phát triển những đối tượng vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương để khai thác tốt nhất thế mạnh của vùng, hạn chế khó khăn, nhất là khó khăn do biến đổi khí hậu gây ra;

Thứ hai là, phát triển chăn nuôi gắn với sản xuất trồng trọt để cung cấp thức ăn thô xanh, tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp, chế biến thức ăn tinh quy mô hộ và nhóm hộ;

Thứ ba là, phát triển chăn nuôi trang trại, quy mô lớn, tổ chức các hộ chăn nuôi theo hướng thành lập hợp tác xã, câu lạc bộ, liên kết với doanh nghiệp để tạo được vùng nguyên liệu, thúc đẩy xây dựng chuỗi giá trị, thương hiệu sản phẩm của vùng, địa phương.



Chăn nuôi quy mô lớn theo hình thức HTX liên kết với doanh nghiệp

Thứ tư là, các nhà quản lý cần xây dựng chính sách đặc thù cho vùng, đặc biệt hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để giải quyết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; Có chính sách hỗ trợ để hình thành các tổ chức sản xuất của nông dân như câu lạc bộ, hợp tác xã, tổ hợp tác; Triển khai những chính sách đã ban hành như Nghị định 210/2013/ NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Đặc biệt, tăng cường công tác tuyên truyền để cung cấp cho nông dân những kỹ thuật, công nghệ, phương thức tổ chức sản xuất mới, thông tin về thị trường, giá cả, an toàn thực phẩm, liên kết sản xuất...; Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến nông thông qua việc xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn, truyền thông để nâng cao năng lực của người sản xuất; Đặc biệt cần đổi mới công tác khuyến nông theo hướng tăng cường vai trò tư vấn cho nông dân trên nhiều mặt:

kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất...

Đối với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh trong vùng cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tư vấn cho nông dân, đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã. Các Trung tâm cũng cần đề xuất với Ngành, địa phương những hoạt động chuyển giao thúc đẩy chăn nuôi của vùng như xây dựng mô hình trình diễn, mở lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo đầu bờ, tham quan học tập,... Đồng thời, khuyến cáo bà con nông dân cần chọn lọc và áp dụng những giải pháp phù hợp với điều kiện sản xuất của gia đình, nhất là các giải pháp về kỹ thuật chăn nuôi.

Dân miền Tây dần thích ứng biến đổi khí hậu

Câu chuyện thích ứng với biến đổi khí hậu phải từ cấp Trung ương, cấp vùng, cấp địa phương đến cấp cộng đồng dân cư, từ đó cùng san sẻ nguồn lực đầu tư và tối ưu hóa nguồn lực đầu tư theo các cấp độ khác nhau.

Trước đây, quây đê lại để không cho mặn vào, nông dân các tỉnh ven biển thích ứng bằng cách chọn lai tạo những giống lúa có thể chịu được độ mặn nhất định. Nếu độ mặn cao quá thì nuôi tôm, hoặc đan xen mô hình lúa tôm, lúa cá...để vừa thích ứng với biến đổi khí hậu, vừa làm cho hệ sinh thái tuần hoàn trở lại.

Nếu trước đây, quây đê trồng lúa, vắt kiệt độ phì nhiêu của đất, thì nay, thay đổi mùa vụ theo tự nhiên để giảm thiểu chi phí và nâng cao giá trị hạt gạo, của tôm cá, cây ăn trái. Trước đây, tăng trưởng ngành hàng lúa bằng cách nhân năng suất với diện tích ba vụ ra sản lượng. Bây giờ, đổi sang mô hình lúa, tôm, cá thì sẽ cho ra kết quả kinh tế cao hơn trên cùng một đơn vị diện tích. Trước đây, do làm lúa tăng vụ, chất dinh dưỡng trong đất suy kiệt, nông dân phải dùng nhiều phân thuốc. Bây giờ, khi làm kinh tế nông nghiệp, nông dân phải tính toán lại một cách chi tiết, chính xác chi phí đầu vào. Để miền Tây phát triển bền vững, thì sản xuất nông nghiệp phải tôn trọng quy luật tự nhiên, xem nước mặn, nước lợ là tài nguyên. Với các công trình thủy lợi lớn như Cái Lớn – Cái Bé – điều quan trọng nhất là quy trình vận hành của nó. Việc thông tin vận hành cụ thể, chi tiết, chính xác cần được chuyển đến người dân đầy đủ, kịp thời, như lúc mở hay lúc đóng, sẽ có thay đổi, tác động đến môi trường, môi sinh thế nào. Song song đó, hợp phần “mô hình sinh kế và các hoạt động phi công trình” cũng được triển khai đồng bộ, để hỗ trợ trực tiếp cho người dân trong vùng.

Tương tự, cần có một chương trình xem xét lại đối với các dự án đê bao ở vùng Đồng Tháp Mười. Vấn đề hiện tại phức tạp, chứ không đơn giản. Chúng ta quây đê để trồng lúa ba vụ với năng suất ổn định. Trong vùng đê bao, nhà cửa được dựng lên, cạnh bên là nơi yên nghỉ của người thân; bây giờ, nếu xả ra, không gian sống sẽ chịu sự xáo trộn, thay đổi lớn. Vấn đề đặt ra là bảo đảm sự hài hòa, không để không gian sống và không gian sản xuất xung đột với nhau. Điều này rất khó, khó nhưng cũng phải làm, không thể nào cứ để như vậy được.

Tôi đã đọc cuốn sách *Nền kinh tế xanh lam* của GS.TS Gunter Pauli, trong đó, có nhắc đến 100 ý tưởng đổi mới trên toàn thế giới nhằm thích ứng với hệ sinh thái

tự nhiên, khá tương đồng với câu chuyện của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Điểm mấu chốt của các ý tưởng này là tìm ra cơ hội trong khó khăn theo tinh thần “trong nguy có cơ”, để làm được những điều mà trước đây chưa có.



Nông dân Cà Mau trồng rừng chắn sóng biển

Bây giờ, chúng ta thay đổi trực từ lúa gạo - trái cây - thủy sản sang thủy sản - trái cây - lúa gạo. Sự thay đổi này không phải là không ưu tiên cho ngành hàng lúa gạo. Lúa gạo không đóng góp lớn cho kim ngạch xuất khẩu, nhưng lại là sinh kế của hơn 10 triệu nông dân đồng bằng, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Cần nhìn nhận chuyện đổi trực này là để cân đối về kinh tế vĩ mô. Chúng ta phải nghĩ đến những cách tiếp cận mới, ngoài những điều quen thuộc, còn cách làm nào khác hơn, hiệu quả hơn nữa hay không? Tại sao chúng ta lại không dám biến những điều tưởng chừng không thể thành những điều có thể cho đồng bằng?



Mô hình sản xuất tôm – lúa - cá

Chẳng hạn, từ lâu người dân đã biết ủ phân sinh học từ phế phẩm sản xuất, tuy nhiên, vẫn ở chỉ mức độ nhỏ lẻ, chưa tạo ra giá trị cao, chưa liên kết thành

ngành hàng. Hay như nấm, nhiều địa phương trồng, từ Bến Tre xuống Vĩnh Long đến Đồng Tháp, Cà Mau, nhưng bản chất là vẫn cứ manh mún. Nếu liên kết lại với quy mô lớn thì có thể khuyến khích những nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tế, như tạo ra giá thể để trồng nấm từ rơm, bã mía, cà phê, phân bón từ ao nuôi tôm, cá tra..., từ đó tạo ra một loại nấm, với nhiều giá trị cộng thêm khác.

Khi liên kết vùng hay đặt nặng liên kết hạ tầng, mà liên kết hạ tầng thì chúng ta nói về giao thông nhiều hơn. Việc đó không sai, nhưng phải xác định từ liên kết không gian kinh tế, từ đó mới quyết định đến hạ tầng. Ví dụ như Hậu Giang trồng khóm, kế bên Kiên Giang cũng trồng khóm, tại sao hai bên không cùng nhau hợp tác làm vùng nguyên liệu đủ lớn. Đồng Tháp có xoài thì Tiền Giang cũng có xoài. Cây có múi thì không phải chỉ Lai Vung (Đồng Tháp) có, mà gần như đã phổ biến cả vùng đồng bằng.

Trước mắt, nếu chưa đủ khả năng quản trị liên kết lớn, chúng ta hãy liên kết nhỏ. Chẳng hạn, Hậu Giang, Kiên Giang và Cần Thơ cùng liên kết về ngành hàng khóm. Địa phương này có thể mạnh sản xuất, thì địa phương lân cận có thể đảm trách khâu chế biến. Các nhà đầu tư liên kết nhau, hỗ trợ, đẩy ngành hàng lên, mới bền vững. Từ không gian kinh tế tổng thể, sẽ có góc nhìn về hạ tầng rõ ràng hơn, rộng mở hơn. Các câu hỏi: “Dịch vụ logistics vận hành thế nào để giảm thiểu chi phí”, “kho bãi ở địa điểm nào thì thuận lợi”,... sẽ được trả lời thỏa đáng.

Nếu hơn 10 triệu nông dân đồng bằng vẫn sản xuất nhỏ lẻ, thì dù hạ tầng có tốt đến đâu, họ cũng sẽ rất vất vả, khó khăn. Nên tư duy hợp tác từ trong chính quyền cho đến người dân là lúc nào cũng phải sẵn sàng. Mình làm thì phải nhìn xem nhà hàng xóm làm cái gì để cùng hợp tác chứ không phải để cạnh tranh. Cùng một lúc, cùng một vụ mùa, cùng trúng mùa sản lượng như nhau, thì chắc chắn đội mùa, mất giá.

Khuyến nông Đắc Lắc đổi mới hoạt động, thích ứng thị trường

Từ phương pháp...

Nếu trước đây các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất mới chủ yếu giảng dạy tại các phòng học khép kín, thì nay khoảng thời gian giảng dạy và thực hành được chia đôi vừa thực hành trên đồng ruộng hoặc giảng dạy trên đồng ruộng chiếm từ 50% thời gian trở lên

Theo đó, các học viên chỉ học những kiến thức cơ bản trên bục giảng, còn phần lớn thời gian thực hành theo nhóm tại hiện trường FFS (Farmer Field School). Tại hiện trường, việc ghi chép kiến thức vẫn được thực hiện theo nhu cầu của học viên thông qua các hoạt động giảng dạy của giảng viên và sự chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa các học viên với nhau.



Trang trại heo tại Khu huấn luyện chăn nuôi của Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

Việc truyền đạt, ôn lại kiến thức lý thuyết được thực hiện song song với thực hành theo hình thức “cầm tay chỉ việc” nên các học viên vừa được thực hành theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông vừa có sự so sánh, đối chiếu với hiện trạng sản xuất của gia đình để định hình việc áp dụng các kiến thức, kỹ năng sau mỗi khóa học. Phương pháp này đang được triển khai rộng rãi tại trong các chương trình dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), Hỗ trợ khôi phục sinh kế của những người chăn nuôi gia cầm và các cộng đồng nông dân nghèo bị ảnh hưởng bởi tình trạng hạn và thiếu nước tưới.

Đến thực tế...

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng cao, việc sản xuất nông nghiệp thích ứng với thị trường đòi hỏi công tác khuyến nông phải thay đổi theo. Vì vậy, bên cạnh việc triển khai các hoạt động khuyến nông theo nguồn kinh phí Nhà nước với các loại cây, con truyền thống như hồ tiêu, cà phê, ca cao... thì việc tổ chức các hoạt động khuyến nông theo nhu cầu của nông dân cũng được chú trọng.



Cán bộ khuyến nông huyện Cư Kuin hướng dẫn nông dân chăm sóc nấm mè

Chị Hứa Thị Hoa, một học viên lớp chăn nuôi heo rừng lai nhớ lại, gia đình chị nuôi 5 con heo nái. Trước khi tham gia lớp tập huấn chị không chú trọng đến

chế độ dinh dưỡng nên heo còi cọc, chậm lớn. Sau khi tham gia lớp học, chị đã dần điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho đàn heo, đặc biệt là chị có thể tự tiêm phòng cho đàn heo mà không phải thuê mướn người tiêm nên chủ động hơn trong công tác phòng chống dịch bệnh. Nhờ vậy heo sinh trưởng tốt, trọng lượng đạt bình quân từ 20-25kg/con.

2.4 Khuyến nông theo nhu cầu

Bình Định: Khuyến nông sát với nhu cầu thực tế

Điểm nổi trội của năm 2023 là các mô hình khuyến nông đáp ứng yêu cầu đổi mới để phù hợp yêu cầu thực tế và hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định đã tạo dấu ấn xây dựng và nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng liên kết; áp dụng kỹ thuật canh tác mới như, canh tác theo phương thức SRI kết hợp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Các mô hình khuyến nông và hoạt động khuyến nông đã bám theo yêu cầu thực tế, phù hợp với đặc thù của từng địa phương, nhờ vậy đóng góp lớn vào thành công chung của sản xuất nông, lâm ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới.



TTKN tỉnh xây dựng mô hình cánh đồng lớn để cơ giới hóa khâu thu hoạch đậu phộng.

Bên cạnh đó, nhờ triển khai đều và rộng, xuyên suốt, lắng nghe phản hồi từ thực tế sản xuất, cơ quan khuyến nông đã lựa chọn, rút kinh nghiệm, nhìn nhận được những mặt hạn chế để có kế hoạch tổ chức thực hiện tốt hơn

Xuất phát từ thực tế đó, năm 2023, Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng kế hoạch triển khai 16 mô hình khuyến nông, trong đó có 6 mô hình tập trung chuyên sâu vào ứng dụng công nghệ cao, tạo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hiện Trung tâm phối hợp với các địa phương tổ chức khảo sát, thẩm định và lựa chọn hộ để triển khai mô hình năm 2023.

Năm 2023, Trung tâm triển khai 6 mô hình khuyến nông chuyên sâu về công nghệ cao gồm: Xây dựng mô hình thâm canh cây đậu phụng gắn với liên kết chuỗi kết hợp sử dụng hệ thống tưới tiên tiến và tiết kiệm; mô hình cơ giới hóa trong khâu thu hoạch đậu phụng; thâm canh hợp chuẩn VietGAP; liên kết sản xuất và tiêu thụ bắp ngọt; sản xuất kiệu VietGAP và sản xuất hành VietGAP.



Thành công của hoạt động khuyến nông là tích cực khảo nghiệm các giống mới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Ông Huỳnh Việt Hùng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, cho biết: “Các mô hình năm nay được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp hơn, trong đó có mô hình được nhân rộng từ những mô hình hiệu quả năm 2022. Một số mô hình mới mang tính chất khảo nghiệm để tìm hướng đi; đặc biệt là mô hình chuyên sâu về công nghệ cao kỳ vọng là điểm nhấn cho hoạt động khuyến nông năm 2023. Chúng tôi đã tính toán xây dựng các mô hình này để có sự đột phá cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, gắn hoạt động khuyến nông trong dòng chảy chung của phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh”.

Phù hợp điều kiện địa phương, năng lực người dân, mở hướng đi mới

“Phải nhìn nhận rằng, từ một số mô hình mà Trung tâm Khuyến nông triển khai ở Hoài Ân như thâm canh cây bưởi hợp chuẩn VietGAP, nuôi bò Kobe kết hợp trồng cỏ, mô hình thâm canh lúa SRI theo hướng hữu cơ, nuôi gà thả đồi rất phù hợp với điều kiện địa phương, năng lực của người dân, mở hướng đi mới cho nông dân Hoài Ân trong phát triển kinh tế nông hộ. Các mô hình của Trung tâm Khuyến nông góp thêm một kênh chuyển giao KHKT, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp tới người dân gần gũi, dễ tiếp cận, dễ thực hiện”.

Ông VÕ DUY TÍN, Trưởng Phòng NN&PNT huyện Hoài Ân

Nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân

“Điểm nổi bật của hoạt động khuyến nông ở Tây Sơn là các mô hình về sản xuất giống rau mới, mô hình thâm canh cây đậu phụng kết hợp hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm đã nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho bà con nông dân”

Ông LÊ HÀ AN, Trưởng Phòng NN&PTNT huyện Tây Sơn

Đã tạo đột phá trong nuôi tôm nước lợ

“Những mô hình khuyến nông trong lĩnh vực thủy sản như nuôi quảng canh cải tiến tôm thẻ chân trắng, nuôi tổng hợp tôm - cua- cá, nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo công nghệ Semi-Biofloc mà Trung tâm Khuyến nông triển khai gần đây đã tạo ra bước đột phá trong nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh, trong đó có huyện Tuy Phước. Nhờ các mô hình này, năm 2023, huyện Tuy Phước đã có thêm giải pháp để chuyển đổi nuôi tôm nước lợ các xã ven đầm, tạo sinh kế ổn định cho người dân”.

Ông PHẠM QUANG ÂN, Phó trưởng Phòng NN&PTNT huyện Tuy Phước

Sơn La: Đổi mới hoạt động khuyến nông theo nhu cầu của nông dân

Ông Vũ Hải Yến, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Yên Châu, cho biết: Qua khảo sát, nắm bắt thực tế, nhân dân còn thiếu kiến thức, chưa biết áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trung tâm đã phối hợp với chính quyền địa phương chọn ra những mô hình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng và trình độ của nhân dân. Bước đầu làm thay đổi tư duy sản xuất của nhân dân và mang lại hiệu quả rõ rệt như: mô hình trồng mít ruột đỏ tại xã Sấp Vạt; ngô sinh khối tại xã Tú Nang; cà gai leo, gà đen tại xã Chiềng On... Đồng thời, vận động nhân dân thử nghiệm một số giống cây trồng mới, như lê Tai Nung, dưa lưới, mận hậu, xoài theo hướng hữu cơ; nuôi vịt siêu trứng, thỏ sinh sản... Các mô hình thường xuyên có cán bộ theo dõi và hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, đảm bảo các loại cây trồng, vật nuôi phát triển tốt.



Nông dân xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu trồng mận theo hướng hữu cơ

Tháng 8/2022, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã triển khai Dự án mô hình nuôi gà đen thương phẩm tại xã Chiềng On, quy mô 1.000 con, với 10 hộ có hoàn cảnh khó khăn của 2 bản Nà Dạ và Suối Cút tham gia. Các hộ được hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin phòng bệnh, kỹ thuật nuôi, vệ sinh chuồng trại, chế độ thức ăn trong từng giai đoạn phát triển của đàn gà.

Gia đình anh Vì Văn Tiến ở bản Nà Dạ là 1 trong 10 hộ tham gia dự án, anh Tiến chia sẻ: Với sự hỗ trợ của cán bộ khuyến nông, tôi đã có thêm kiến thức, kỹ thuật trong chăn nuôi. Vì vậy, đàn gà 100 con của gia đình phát triển tốt; tỷ lệ sống đạt 100%; sau 5-6 tháng trọng lượng bình quân từ 1,8-2 kg/con, giá bán từ 150-170 nghìn đồng/kg, thu nhập ổn định.

Tại xã Chiềng Khoi, vụ lúa xuân vừa qua, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Châu đã hướng dẫn nhân dân áp dụng kỹ thuật sản xuất thâm canh lúa cải tiến theo phương pháp SRI. Chị Mè Thị Đan, bản Mè, chia sẻ: tôi thực hiện đúng Thầy dạy, cấy thưa hơn, thuận lợi cho việc làm cỏ, chăm sóc và giúp lúa đẻ nhánh nhiều, bông lúa to, ít sâu bệnh, chi phí giảm. Với gần 2.000 m² ruộng cho thu hoạch hơn 1,5 tấn thóc, nhiều hơn 0,25 tấn so với mọi năm.

Cũng nhờ sự hỗ trợ của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, 5 năm trở lại đây, nông dân xã Tú Nang đã tận dụng quỹ đất canh tác kém hiệu quả để trồng ngô sinh khối. Ông Sa Văn Thuận, Phó Chủ tịch UBND xã, cho biết: Từ khi chuyển sang trồng ngô sinh khối làm thức ăn chăn nuôi, chỉ sau 3 tháng cây ngô đã cho thu hoạch và có thể trồng 2 vụ/năm, cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Từ 10 ha hỗ trợ ban đầu, đến nay, toàn xã có trên 50 hộ tham gia trồng ngô sinh khối, với gần 150 ha và đều được Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu hợp đồng thu mua với giá 1.000-1.200 đồng/kg, giúp nhân dân có nguồn thu nhập ổn định.

Bắc Kạn: Khuyến nông giúp đồng bào dân tộc vượt qua khó khăn, giảm nghèo bền vững

Bắc Kạn phải hứng chịu nhiều bão lụt và sạt lở đất, hàng năm thiệt hại rất nhiều về người và của. Để khắc phục hoàn cảnh khó khăn và giúp đỡ đồng bào vươn lên, tỉnh Bắc Kạn đã chú trọng nhiều đến hoạt động khuyến nông, khuyến lâm cộng đồng gắn liền với các tiểu vùng sinh thái và ứng dụng KHKT để tạo ra các sản phẩm tập trung, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu mới có thể giúp nông dân thoát nghèo.

Cam, quýt là cây trồng bản địa, mang nguồn gen quý hiếm, có thể canh tác ở độ dốc lớn; chịu sâu bệnh và chỉ cần đầu tư thâm canh ở mức vừa cho ra sản phẩm chất lượng nổi trội, là đặc sản của địa phương. Cam, quýt Bắc Kạn quả to, vỏ mỏng, nhiều nước, khi chín vị chua dịu, mùi hương rất thơm. Sản phẩm cam, quýt Bắc Kạn không những được người dân trong tỉnh đón nhận mà từng bước

mở rộng thị trường tiêu thụ ra các tỉnh bạn như Cao Bằng, Thái Nguyên và các tỉnh vùng xuôi...

Tuy nhiên, hiện nay tại Bắc Kạn, người trồng cam, quýt vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân và luôn xuất hiện nhiều loại bệnh, côn trùng gây hại mà người dân không lường trước được, số cây trồng bị thoái hoá ngày một nhiều, sản phẩm sau thu hoạch bảo quản không được lâu, người dân chưa tự sản xuất theo một quy trình khép kín.

Để từng bước thay đổi tập quán sản xuất của bà con nông dân. Trung tâm Khuyến nông khuyến lâm tổ chức lớp tập huấn cho 30 học viên về “Kỹ thuật trồng và chăm sóc cam, quýt theo tiêu chuẩn VietGap”. Tổng quan về thực hành kỹ thuật trồng, chăm sóc cam, quýt; đặc điểm sinh thái học, cơ chế gây hại của các loài sâu bệnh chính trên cam, quýt; Kỹ thuật chăn nuôi gà theo tiêu chuẩn VietGap;.... Ngoài ra, học viên tham gia lớp học còn được thực hành kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp chiết, ghép cây ăn quả và tham quan thực tế tại hiện trường.



Giáo viên hướng dẫn học viên thực hành kỹ thuật ghép cành.

Với những kiến thức có được từ khóa tập huấn cùng kinh nghiệm canh tác và kiến thức địa phương sẽ góp phần thay đổi phương thức sản xuất truyền thống của người dân, Bắc Kạn sẽ từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sản xuất theo quy trình, quy chuẩn theo chuỗi giá trị; trong đó, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân trên, góp phần giảm nghèo bền vững và làm giàu ở tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn này

2.4 Khuyến nông ứng dụng công nghệ cao, khuyến nông số

Hà Nội khuyến nông ứng dụng công nghệ cao

Với 1 ha nuôi thủy sản, Gia đình ông Nguyễn Duy Hùng (xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa) dù có thâm niên hơn 20 năm nuôi cá thương phẩm nhưng vẫn

canh cánh nổi lo cá bị dịch bệnh. Tuy nhiên, nhờ những hỗ trợ của cán bộ khuyến nông địa phương mà hiệu quả đầu ra đã vượt trội so với mọi năm.



Nhiều mô hình khuyến nông đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân Hà Nội.

“Được cán bộ khuyến nông hỗ trợ kỹ thuật, từ xử lý nước trong ao nuôi đến cách chọn con giống, chăm sóc cá theo quy trình VietGAP, nên cá lớn nhanh, kháng bệnh tốt. Sau 5 tháng nuôi, đàn cá tăng trưởng tốt, khỏe mạnh, đồng đều, không xảy ra dịch bệnh, năng suất đạt hơn 12 tấn/ha, lợi nhuận cao hơn từ 10% đến 15% so với nuôi cá thông thường”, ông Hùng phấn khởi chia sẻ.

Gia đình ông Kiều Bình Thanh (xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ) được Trung tâm Khuyến nông hỗ trợ vay vốn, giới thiệu khoa học kỹ thuật để trồng áp dụng vào hoạt động canh tác hoa. Với hơn 1 mẫu hoa ly, cúc và hoa chấu, hoa bầu, hoa treo trang trí, hoa thảm, hoa cắt ghép được áp dụng hệ thống nhà kính và công nghệ tưới tự động, hoa của gia đình ông Thanh đã đạt năng suất và chất lượng cao, mang lại thu nhập hơn 1 tỷ đồng.

Hà Nội phát triển khuyến nông số

Trong năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã ghi dấu với nhiều kết quả quan trọng trong việc phát triển các mô hình nông nghiệp bền vững. Từ việc ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đến liên kết tiêu thụ sản phẩm, các mô hình trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản không chỉ giúp nâng cao năng suất mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nông nghiệp thủ đô.

Để tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, Giám đốc TTKN Hà Nội Vũ Thị Hương cho biết: Trung tâm sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Các hoạt động trọng tâm bao gồm xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức các chương trình đào tạo và tập huấn, nhằm hình thành các vùng sản

xuất tập trung theo chuỗi giá trị, từ đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Các vùng sản xuất này không chỉ đáp ứng nhu cầu nông sản an toàn cho thị trường trong nước mà còn hướng tới mục tiêu xuất khẩu.



Hà Nội dự kiến bố trí hơn 10 tỷ đồng hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp

Bên cạnh đó, trung tâm cũng theo sát các hoạt động tại cơ sở để kịp thời xử lý những tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện, đồng thời tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế để phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đội ngũ cán bộ khuyến nông được nâng cao trình độ về kỹ năng và phương pháp mới, nhằm hỗ trợ tối đa cho nông dân trong quá trình sản xuất. Đồng thời chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua các mô hình trình diễn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế từ 10-20% so với ngoài mô hình.

Làm giàu từ nuôi tôm, cua trong hộp nhựa và hệ thống tuần hoàn nước

Anh Trần Minh Nhật, 29 tuổi, có nghề đánh bắt cua biển, lên mạng tìm kiếm các video trên Youtube hướng dẫn nuôi cua trong hộp nhựa, dùng công nghệ tuần hoàn nước cùng bể lọc thô, lọc vi sinh, chiếu đèn UV để xử lý thành nước sạch nuôi riêng từng hộp.

Thời gian đầu, chưa có kinh nghiệm chọn cua giống, cùng kỹ thuật quản lý hệ thống tuần hoàn, Nhật thất bại vì cua chết nhiều. Sau những lần thất bại, anh Nhật điều chỉnh kỹ thuật, cua phát triển ổn định hơn. Đến nay, anh mở rộng mô hình lên 1.000 hộp nuôi, đầu tư thêm thiết bị sục oxy tươi vào trong nước, máy tách bọt... Mỗi tháng, anh thu 180-200kg cua lột và cua cốm, lãi 20-30 triệu đồng.

Hơn 4 năm nuôi cua trong hộp, anh Nhật tính toán, đầu tư 1.000 hộp nuôi khoảng một đến 1,5 năm là thu hồi vốn và có lời. Kể kinh nghiệm thành công, anh Nhật cho rằng “Người nuôi cua trong mô hình này cần có kiến thức nhất định, hiểu biết về công nghệ để điều chỉnh thông số môi trường nước hợp lý, đảm bảo phát triển con cua”, anh Nhật nói, cho rằng mô hình nuôi cua trong hộp rất tiềm năng phát triển kinh tế.



Anh Trần Minh Nhật và sản phẩm của lột hút chân không nuôi bằng hệ thống tuần hoàn

Cũng sử dụng công nghệ tuần hoàn, Thạc sĩ Lê Ngọc Hạnh, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2, nuôi thử nghiệm tôm tít trong hộp nhựa quy mô hơn 1.000 hộp tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo anh Hạnh, hệ thống tuần hoàn nuôi tôm tít cơ bản không khác biệt so với nuôi cua. Với chi phí nuôi khoảng 700.000 đồng mỗi kg, với quy mô trên 1.000 hộp, sau một vụ đến một năm nuôi có thể hòa vốn chi phí đầu tư máy móc, thiết bị.

Theo thạc sĩ Nguyễn Thị Kim Liên, Trưởng phòng Hỗ trợ công nghệ thủy sản, Trung tâm ương tạo doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao TP HCM cho biết, hệ thống tuần hoàn cơ bản gồm thiết bị trồng lọc để tách chất thải, hệ thống lọc sinh học, thiết bị cung cấp oxy, thiết bị khử trùng nước bằng đèn UV. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện nuôi mà đầu tư hệ thống lọc khác nhau.

Ngoài cua, tôm tít, hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn có thể nuôi ghẹ, hải sâm và các loại thủy sản nước ngọt như ba ba, tôm càng xanh... Tại Việt Nam, công nghệ này được nhiều người dân áp dụng nuôi thủy sản hơn 10 năm trở lại đây nhờ nguồn vật liệu, nguyên liệu được cung cấp phong phú, giá thành cạnh tranh hơn.



Nuôi cua biển trong hộp nhựa tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP HCM.

Nông dân livestream bán hàng vượt mặt cảm, mở hướng mới...

Chị Đoàn Thị Lương sản xuất các sản phẩm ô mai và mứt từ quả táo mèo cũng tham gia “lên đơn”. Đây là buổi đầu tiên chị thực hành bán hàng tại chợ. Cuối buổi chợ, số nông sản trị giá 168 triệu đồng đã được bán.

Chị Lương nằm trong số hơn 20 nông dân của huyện Văn Chấn tham gia buổi đào tạo bán nông sản trên nền tảng số do TTKN quốc gia và Trung ương Hội Nông dân phối hợp với các mạng đa kênh (MCN) và chính quyền các địa phương tổ chức.

Trước buổi thực hành này, họ được tham gia một buổi tập huấn, chia sẻ về tiềm năng của kinh doanh online, cách đề tiêu thị nông sản. Bà con được cung cấp tài liệu về cách vận hành một phiên livestream, tạo tài khoản, lập kênh, lập gian hàng, những sản phẩm không được bán, các từ khóa cần tránh.



Chị Lương lên sóng livestream bán nông sản tại chợ 5 nghìn, huyện Văn Chấn, Yên Bái

Theo streamer, ưu điểm của việc người nông dân phát trực tiếp bán nông sản là tạo cảm hứng cho người mua, kích thích họ “chốt đơn” nhiều hơn mua sắm trực tiếp. Chỉ với một chiếc điện thoại và bối cảnh tại vườn, tại chợ, người nông

dân có thể tăng doanh số và mở ra một phương cách quảng bá, tiêu thụ hoàn toàn mới trên nền tảng thương mại điện tử.



Một buổi truyền thông với người dân Yên Bái về bán nông sản trên nền tảng số

Nhận thấy cơ hội từ hình thức livestream, tháng 6, “cô gái thịt chua” Nguyễn Thị Thu Hoa ở Phú Thọ học cách làm. Nhờ được cộng đồng biết đến từ trước nên các phiên phát trực tiếp của cô khá hiệu quả. Phiên đầu tiên cô bán được hơn 10 triệu đồng, lần thứ hai được khoảng 50 triệu, đến “Chợ phiên OCOP về miền đất Tổ” hôm 22/7 chị Hoa đạt doanh thu hơn 180 triệu đồng.



Nguyễn Thị Thu Hoa (phải) livestream trong “Chợ phiên OCOP về miền đất Tổ”

Hiện tại trung bình mỗi tuần chị Hoa livestream hai buổi, doanh thu trên nửa tỷ đồng mỗi tháng. “Mọi thứ đang còn mới, tôi vẫn đang còn học hỏi và sửa sai mỗi ngày, nhưng rõ ràng đây là một kênh bán hàng tiềm năng”, Hoa chia sẻ.

2.5 Khuyến nông – Khuyến đọc

Khuyến đọc trong hệ thống khuyến nông

Trước thực trạng tỉ lệ đọc sách quá thấp, nước ta từng có nhiều mô hình nhằm cải thiện tình hình. Từ năm 2014, ngày 21/4 hàng năm được Chính phủ chọn là Ngày Sách Việt Nam với mục tiêu khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kỹ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người.

Để đưa văn hóa đọc phát triển lên tầm cao mới, ngày 4/11/2021 Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam thay thế cho Ngày Sách Việt Nam trước đây và vẫn diễn ra vào ngày 21/4 hàng năm.



Năm 2023, Ngày Sách và Văn hóa đọc với chủ đề “Sách: Nhận thức - Đổi mới - Sáng tạo” - “Sách cho tôi, cho bạn”.

Trong tình hình chung đó, nhiều năm qua Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh xuất bản nhiều đầu ấn phẩm với hình thức phong phú đa dạng phát hành miễn phí đến các tỉnh/thành, các câu lạc bộ khuyến nông... Qua đó giúp cán bộ khuyến nông và đông đảo bà con nông dân tiếp cận thông tin tiên bộ kỹ thuật, thị trường... góp phần phát triển sản xuất Đặc biệt, vài năm gần đây, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã hỗ trợ các đơn vị hình thành Tủ sách khuyến nông. Thực tế cho thấy, nhiều tủ sách đã được các địa phương kết hợp cùng tủ sách cộng đồng, tủ sách nhà văn hóa, tủ sách pháp luật... mang lại hiệu quả đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn đâu đó những tủ sách chỉ để trưng bày bởi người dân còn nhiều thứ phải lo hơn là ngồi đọc sách.

Từ năm 2022, Trung tâm khuyến nông quốc gia đã thực hiện thí điểm sách nói thể hiện bằng các ngôn ngữ dân tộc thiểu số tạo điều kiện thuận lợi cho bà con đọc ở mọi lúc mọi nơi, kể cả khi đang làm việc. Sách nói hiện đang là loại hình mới mang lại nhiều tiện ích cho người đọc và phù hợp với sự phát triển của công

nghệ hiện nay. Năm 2023 và những năm tiếp theo, Trung tâm sẽ thực hiện số hóa sách giấy truyền thống sang phiên bản sách nói - sách audio nhằm mang lại nhiều thuận tiện hơn đối với người đọc.



Hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023, ngày 19/4, Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức “Lễ phát động: Phong trào đọc sách trong hệ thống khuyến nông Việt Nam, với chủ đề: “Đọc sách để đổi mới, sáng tạo”.

Câu chuyện Khuyến nông và khuyến khích nông dân học tập

(Tặng những người làm công tác khuyến nông trên mọi miền đất nước)

Nên thợ, nên thầy nhờ có học

No ăn, no mặc bởi hay làm

(Nguyễn Trãi)

Thật vui khi cảm nhận được công tác khuyến nông gần đây có nhiều hoạt động năng động, mới mẻ. Khuyến nông nhà nước đã hợp tác với khuyến nông doanh nghiệp, đồng hành cùng các doanh nghiệp đến với bà con nông dân. Lực lượng khuyến nông cộng đồng được các địa phương quan tâm ủng hộ. Khuyến nông viên có mặt trên từng thửa ruộng, mảnh vườn, bờ ao, chuồng trại. Sự năng động của khuyến nông đã góp phần to lớn vào sự chuyển mình nông nghiệp nước nhà.

Theo tư duy mới, người làm khuyến nông không còn giới hạn trong nhiệm vụ chuyển giao các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ giúp bà con nông dân sản xuất tốt hơn. Khuyến nông còn có sứ mạng rộng lớn hơn nhiều là khuyến khích nông dân học tập, góp phần tri thức hoá người nông dân. Tri thức hoá là giúp bà con cải tiến quy trình sản xuất để năng suất lao động cao hơn. Tri thức hoá là giúp bà con nhận biết yêu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng. Tri thức hoá là giúp bà con nhận biết vai trò và sức mạnh khi làm ăn tập thể, những rủi ro gặp phải khi sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát.



Nông nghiệp đang chuyển từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế. Như vậy để tương thích, khuyến nông cũng phải chuyển từ giúp bà con nông dân gia tăng sản lượng sang gia tăng giá trị cho nông sản. Gia tăng giá trị tạo ra lợi nhuận cho nông dân khi biết tối thiểu hoá chi phí sản xuất và tối đa hoá doanh thu. Khuyến nông chuyển giao cho nông dân không chỉ là vấn đề kỹ thuật, công nghệ, quy trình, mà còn cả về phân tích chi phí, lợi nhuận trong điều kiện bình thường và trong điều kiện rủi ro để nông dân lựa chọn phương án sản xuất tối ưu nhất. Đa phần người làm khuyến nông được đào tạo chuyên môn liên quan nhiều đến yếu tố kỹ thuật. Như vậy, muốn phân tích được chi phí, doanh thu, lợi nhuận, người làm khuyến cần phải tự trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về kinh tế học.

Người nông dân bao đời gắn bó với mảnh đất của mình, từ đó có những kinh nghiệm nhận biết thời tiết, thủy văn, dịch bệnh. Những kinh nghiệm đó chính là kho tàng tri thức bản địa. Tri thức bản địa được người nông dân trải nghiệm và đúc kết qua sự chọn lọc trong quá trình vận động của cuộc sống, thích nghi với đặc điểm văn hoá, xã hội và môi trường. Nó luôn được làm giàu qua việc tích hợp các kinh nghiệm mới hoặc tri thức mới có được từ quá trình tiếp biến văn hoá. Những tập quán, tập tục của cộng đồng tổng hợp thành văn hoá bản địa.

Muốn giúp người nông dân thay đổi, trước hết giúp người nông dân tự tri thức hoá mình, tự mình tìm kiếm kiến thức mới, kỹ năng mới, thái độ làm việc chuyên nghiệp, cách giao tiếp, ứng xử thân thiện với môi trường, cộng đồng. Nông dân ở các đất nước có nền nông nghiệp tiên tiến đa phần là những người có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo cơ bản về kinh tế nông nghiệp, về xã hội, có hiểu biết những đặc điểm của thị trường thông qua mối quan hệ cung cầu và những tác nhân khác như tâm lý người tiêu dùng, cách thức tiếp cận công nghệ mới.

Có dịp tìm hiểu kinh nghiệm ở một vài đất nước, cảm nhận được người ta chú trọng đến công tác phát triển cộng đồng. Những người làm khuyến nông có thể vừa là những nhân viên phát triển cộng đồng. Trước khi chuyển giao khoa học kỹ thuật, họ chú trọng tập hợp nông dân cá thể thành những tổ chức nông dân, cộng đồng. Từ đó, họ đưa tri thức mới, mô hình mới, công nghệ mới, giải pháp hữu ích mới để thay thế cái cũ không còn phù hợp. Sứ mạng của khuyến nông là tạo ra những cộng đồng, tổ chức nông dân để thực hiện sự thay đổi dựa trên những giá trị mình có mà chưa nhìn ra hoặc chưa tạo ra giá trị cao. Đó chính là phương pháp nông thôn dựa trên nâng cao năng lực cộng đồng.

Người làm khuyến nông về với các cộng đồng, tổ chức nông dân mang theo sách vở, tài liệu truyền tải những tri thức mới. Thông qua sách vở, tài liệu, người làm khuyến nông khơi gợi, giúp bà con so sánh được giữa cách làm cũ và cách làm mới, giữa cách chúng ta đang làm và cách các đất nước khác đang làm. Người làm khuyến nông phải là người đọc nhiều sách, từ sách kỹ thuật chuyên ngành cho đến sách về chính trị, xã hội, môi trường, tôn giáo, dân tộc, lịch sử địa phương,... Có đọc nhiều thể loại sách sẽ làm phong phú thêm cách truyền đạt đến với bà con, thấu hiểu bà con. Phần đông bà con nông dân mình đều ham học hỏi, nếu biết cách khuyến khích, động viên, bà con đọc sách và sẽ mau chóng thay đổi.

Người làm khuyến nông cần có kỹ năng “chuyển thể” các tài liệu nặng tính hàn lâm, khoa học thành những thể loại dễ hiểu, dễ nhớ, như tờ bướm, tờ rơi, sổ tay kèm theo hình ảnh, đồ họa giàu cảm xúc. Người làm khuyến nông cũng cần có kỹ năng “chuyển ngữ”, chuyển các ngôn ngữ chuyên gia thành những ngôn ngữ đời thường, thành những phương ngữ phù hợp với đặc điểm vùng miền.



Khuyến nông cũng phải chuyển từ giúp bà con nông dân gia tăng sản lượng sang gia tăng giá trị cho nông sản

Như vậy, khuyến nông còn có nhiệm vụ lan tỏa tinh thần khuyến học dựa trên nền tảng khuyến đọc trong các cộng đồng, tổ chức nông dân. “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”. Ở đâu có khuyến nông, ở đó có *Khuyến nông đọc sách*

cùng nông dân”. Một danh nhân từng chia sẻ: “*Nếu tôi có quyền thế, tôi sẽ đem sách mà gieo rắc khắp mặt địa cầu như người ta gieo lúa trên những luống cày vậy*”. Chúng ta cùng đem sách đến người nông dân để rồi mai này sẽ gặt được những vụ mùa bội thu.

Chúng ta đã có “*Tam nông*”: Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn.

Chúng ta sẽ có “*Tam khuyến*”: Khuyến nông - Khuyến đọc - Khuyến học.

Người làm khuyến nông cần có kỹ năng “chuyển ngữ”, chuyển các ngôn ngữ chuyên gia thành ngôn ngữ đời thường.

Chương IV

KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VÀ NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP

KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Khuyến nông cộng đồng - Kết nối chuỗi giá trị

Mô hình tổ khuyến nông cộng đồng là hướng đi mới để kết nối hệ thống khuyến nông với cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp nhằm hỗ trợ người nông dân tốt hơn trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các giải pháp hữu ích vào sản xuất, giúp cải thiện sinh kế, tăng thu nhập, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Từ năm 2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo xây dựng vùng nguyên liệu, hoạt động khuyến nông cũng có những thay đổi tích cực, chuyển dịch từ hỗ trợ sản xuất sang dịch vụ. Tổ khuyến nông cộng đồng đã luôn đồng hành cùng tham gia vào chuyển giao kỹ thuật, chuyển đổi số, tạo dựng chuỗi liên kết, cùng với người dân tiếp cận nông nghiệp đa giá trị, giá trị gia tăng cao, tạo dấu ấn trong việc phát triển các vùng nguyên liệu đạt chuẩn, đó là vùng cây ăn quả miền núi phía Bắc và Đồng Tháp Mười, vùng lúa gạo đồng bằng sông Cửu Long, vùng cà phê Tây Nguyên, vùng trồng rừng gỗ lớn tại miền Trung.



Bộ trưởng NN&PTNT Lê Minh Hoan cùng các học viên khuyến nông cộng đồng

Chia sẻ về quá trình xây dựng các tổ khuyến nông cộng đồng tại địa phương và triển khai các hoạt động, ông Nguyễn Ngọc Tuất - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng cho biết, kinh nghiệm thực tế là sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống, ban hành chính sách để phát triển kinh tế nông nghiệp kịp thời, phù hợp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh thông qua dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm KNQG, tích cực đào tạo chuyên sâu cho các thành viên để tiếp tục kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng.

Ông Nguyễn Hữu Tháp – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum cho rằng: Hoạt động khuyến nông cộng đồng có ý nghĩa đối với cơ sở, đã hỗ trợ tích cực trong việc tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp thu mua và người sản xuất cho vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn tại huyện Đăk Hà - vùng trồng cà phê trọng điểm của tỉnh.



Giám đốc Trung tâm KNQG Lê Quốc Thanh báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Đề án

Bà Phạm Thị Vượng, Tập đoàn Quế Lâm cho rằng: Các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thành lập, kiện toàn các tổ khuyến nông cộng đồng, tạo điều kiện về môi trường làm việc trang thiết bị để hoạt động. Các doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với khuyến nông cộng đồng trong việc xây dựng vùng nguyên liệu, áp dụng công nghệ mới, sản xuất theo tiêu chuẩn, liên kết chuỗi giá trị.

Khuyến nông cộng đồng kết nối chuỗi giá trị lúa gạo bền vững

Hậu Giang là tỉnh đầu tiên tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long được Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn chọn để khởi động Đề án Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Từ mô hình điểm này, tỉnh đã tích cực triển khai, mở rộng diện tích tham gia Đề án.

Cụ thể, UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh giai đoạn 2024 - 2025 với kinh phí gần 154 tỷ đồng. Trước mắt, giai đoạn

này tập trung vào vùng dự án VnSAT của tỉnh trước đây, tập trung vào công tác đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện một số mô hình điểm ở 6 huyện được chọn tham gia.

Riêng đối với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Hậu Giang, năm 2024 cũng đã lồng ghép thực hiện mô hình ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa chất lượng theo tiêu chuẩn GlobalGAP với quy mô 180ha. Hiện nay Trung tâm đang trong giai đoạn cấp phát giống, vật tư, máy móc, thiết bị thực hiện trong vụ đông xuân 2024 - 2025.



Khuyến nông viên cộng đồng Hậu Giang trong một buổi tập huấn

Vai trò của lực lượng khuyến nông cộng đồng là hỗ trợ các tổ chức nông dân tham gia áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, qua đó nâng cao lợi nhuận.

Đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường thông qua giảm dư lượng phân bón, hóa chất thải ra môi trường, giảm lượng nước tưới và giảm phát thải khí nhà kính. Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, tư vấn về các chính sách, liên kết sản xuất, truy xuất nguồn gốc cũng như vận động xã hội hóa để tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

Bên cạnh đó hỗ trợ hình thành các mô hình canh tác lúa theo chuỗi giá trị, làm cầu nối liên kết với các công ty như: Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Cần Thơ), Doanh nghiệp Tư nhân Hồ Quang Cua (Sóc Trăng), Tập đoàn Lộc Trời (An Giang)...bao tiêu lúa hàng hóa cho các thành viên hợp tác xã.

Tăng cường năng lực cho các tổ khuyến nông cộng đồng tại Hà Tĩnh

Trong hai năm thực hiện xây dựng và phát triển mạng lưới khuyến nông, Hà Tĩnh đã thành lập được 183 tổ khuyến nông cộng đồng với 2.377 thành viên tham gia.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động cho các tổ khuyến nông cộng đồng Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh tổ chức 04 lớp tập huấn cho 120 người là cán bộ khuyến nông các cấp trong tỉnh và thành viên các tổ khuyến nông cộng đồng tại 13 huyện, thị xã, thành phố. Nội dung các khoá tập huấn cung cấp thông tin cập nhật về HTX theo luật HTX 2023, các phương pháp khuyến nông cộng đồng như “Hợp tác xã nông nghiệp; Chuỗi giá trị, kỹ năng tư vấn và phát triển thị trường; Kiến thức khuyến nông cộng đồng, Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh hợp tác xã nông nghiệp”.

Giảng viên lớp tập huấn là cán bộ khuyến nông có trình độ thạc sĩ với nhiều năm kinh nghiệm. Nội dung bài giảng thiết thực vừa cập nhật được kiến thức mới, kỹ năng truyền đạt sinh động, ví dụ gần gũi với lời truyền đạt dễ hiểu, cuốn hút người nghe; học viên được tham quan trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.



Hà Tĩnh tập huấn với chủ đề “Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh của HTXNN”

Đánh giá các lớp tập huấn cho thấy học viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi học để tiếp thu trọn vẹn các nội dung chuyên đề được giảng viên trình bày; học viên thẳng thắn, cởi mở trao đổi những kinh nghiệm, thắc mắc nhưng vấn đề chưa rõ, những hạn chế bất cập trong hoạt động thực tiễn của mình để cùng với giảng viên và các học viên khác làm sáng tỏ những vấn đề cùng quan tâm, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm và học tập nhiều kiến thức bổ ích. Từng lớp học đều có sự đánh giá khách quan của học viên thông qua phần lấy ý kiến đánh giá kết quả của các học viên. Đa phần các học viên đánh giá cao nội dung khoá học và phương pháp giảng dạy, cụ thể việc kết hợp giữa lý thuyết với thực tế, lấy người học làm trung tâm, tăng cường trao đổi, chia sẻ, thảo

luận đã giúp các học viên lĩnh hội được các kiến thức, kinh nghiệm mà học viên đang cần.



Học viên tham quan học tập thực tế các mô hình sản xuất

Đồng thời, các học viên mong muốn, thời gian tới Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục tạo điều kiện để cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng Hà Tĩnh được tham gia các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm thực tế tại các địa phương khác trong vùng nguyên liệu để nắm bắt kinh nghiệm trong việc tổ chức sản xuất gắn kết với hoạt động khuyến nông cộng đồng, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông cộng đồng tại địa phương./.

NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP

7 tiêu chuẩn cốt lõi của người nông dân chuyên nghiệp

Có một lão nông nói chắc nịch rằng “*Nông dân tui tui nhắm mắt cũng mần ruộng được*”. Thì quá đúng rồi, từ thuở cha ông vào khai mở mảnh đất này, những thế hệ đi trước đã biết gieo những hạt giống xuống đất, để mọc lên cây lúa, đem lại những hạt gạo thơm, chén cơm dẻo cho bữa ngon mỗi ngày.

Khách đến nhà thì “mời bác xơi cơm” với rau cá quanh nhà. Vậy thì có gì đâu mà phải cần “*nông dân chuyên nghiệp*”? “*Chuyên nghiệp*” thì khác gì với “*không chuyên nghiệp*” hay “*chưa chuyên nghiệp*”, khác gì với với nông dân thế hệ cha anh trăm năm trước?

Nông dân từ làm đủ ăn, rồi có “*của ăn của để*”, tiền tới dư thừa đem bán cho người khác. Vậy là bắt đầu chuyện mua chuyện bán, bán cái mình có cho người không có. Đã là mua bán thì phải tính toán lợi nhuận. Muốn lợi nhuận cao có thì phải bán nhiều, muốn bán nhiều thì phải có sản lượng nhiều, muốn sản lượng nhiều thì phải sản xuất cho nhiều, năng suất phải cao.

Nhưng rồi cái quy luật đó bắt đầu không còn thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của người tiêu dùng. Xã hội khá giả dần lên thì người ta tính đến ăn cho ngon, ăn phải sạch, ăn có nhiều chất dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe.

Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là biết sản xuất ra những sản phẩm thị trường cần, chứ không phải sản xuất theo ý của mình.

Giá cả là do quy luật cung - cầu quyết định. Cái gì dư thừa thì giá thấp, cái gì khan hiếm thì giá cao. Muốn bán giá cao hơn giá thành thì phải giảm lượng vật tư đầu vào và sản xuất theo quy trình chuẩn hoá dựa trên khuyến nghị của nhà khoa học, ngành chuyên môn. Muốn giảm giá mua thì “mua chung” theo giá sỉ, muốn “mua chung” thì phải tham gia kinh tế hợp tác.



Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là biết sản xuất sao cho tiết kiệm nhất, để giá thành hợp lý nhất, mà vẫn bảo đảm chất lượng.

Nông dân xứ mình luôn cần cù, thậm chí còn tự hào “cần cù bù thông minh”. Nhưng ngày nay, nền nông nghiệp thông minh tạo ra giá trị gia tăng vượt bậc. Ngày xưa, muốn thăm ruộng, tưới tiêu thì nhất thiết phải ra đồng. Ngày nay chỉ cần một chiếc điện thoại cầm trên tay thì dù ở bất kỳ đâu vẫn kiểm tra được đồng ruộng, vườn tược và điều khiển tưới tiêu.

Ngày xưa, thu hoạch xong thì chờ thương lái đến mua tận đồng, tận vườn. Ngày nay thì phải phân loại, bảo quản, sơ chế, chế biến ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Vậy nông dân phải thông minh, mà muốn thông minh thì phải không ngừng học hỏi. Kiến thức thì vô tận: kiến thức sản xuất, kiến thức ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, kiến thức kinh doanh,...

Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là người có tri thức, vừa có kiến thức, kỹ năng sản xuất, vừa có tư duy kinh tế.

Xứ mình đang đối mặt với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, lượng phù sa ngày càng suy giảm, đất đai suy kiệt do những vòng quay sản xuất không ngơi nghỉ, dịch bệnh thường xuyên hơn. Nông dân đã phải sử dụng, thậm chí là lạm dụng, thuốc bảo vệ thực vật. Vậy là nông sản tồn dư lượng hoá chất độc hại ảnh

hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, khiến người tiêu dùng ngần ngại, mất lòng tin. Hoá chất độc hại còn phá huỷ môi trường tự nhiên, làm mất cân bằng hệ sinh thái, hệ lụy là “đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là trước hết là người, có tâm, biết nghĩ đến sức khỏe của người khác, lợi ích chung của cộng đồng, là người có kiến thức và hành động vì một nền nông nghiệp phát triển bền vững cho hôm nay và cho thế hệ tương lai.

Nông dân xứ mình ngày xưa “đèn nhà ai nấy sáng, đất nhà ai nấy làm”, sống một mình, làm cũng một mình. Bởi vậy, dẫn đến một lời nguyên về một nền nông nghiệp “manh mún, nhỏ lẻ, tự phát”. Muốn vượt qua lời nguyên đó, phải mở rộng quy mô sản xuất.

Muốn mở rộng quy mô sản xuất, thì phải biết hợp tác với nhau. Hợp tác với nhau để cùng làm theo một quy trình chuẩn hoá, cùng mua chung để giảm giá, cùng bán chung số lượng nhiều, đủ làm tăng đối trọng đàm phán giá cả, cùng tổ chức những hoạt động dịch vụ để tăng thêm thu nhập. Hợp tác cùng nhau thì không chỉ biết nghĩ đến cái lợi cho riêng mình mà quên đi cái lợi của người khác.

Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là người hiểu rõ sức mạnh của tinh thần hợp tác, tự nguyện tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể.

Nông dân mình trước nay quanh quẩn trong nhà, bên trong lũy tre làng, suốt ngày ra vô cánh đồng, mảnh vườn. Không gian sống bó hẹp thì suy nghĩ, tầm nhìn, khát khao cũng bị bó hẹp. Muốn suy nghĩ lớn hơn, tầm nhìn xa hơn, khát khao mãnh liệt hơn, thì phải vượt ra không gian làng xã, kết nối với không gian liên xã, liên huyện, liên tỉnh, liên vùng. Trong không gian kết nối đó, người nông dân được tiếp xúc với các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp, được cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, liên kết,... *Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là người có tư duy mở, luôn mong muốn mở rộng không gian giao tiếp, chủ động tạo lập các mối quan hệ xã hội”.*

“Sức khỏe là vàng”, người xưa đã đúc kết như vậy. Ngày nay, người ta không còn hiểu sức khỏe chỉ là một thể chất tráng kiện, những cơ bắp săn chắc, mà còn cần đến một cuộc sống lạc quan, hạnh phúc. Con người phải có nguồn năng lượng dồi dào, để xua đi những cảm xúc tiêu cực, hướng tới khát vọng cao hơn.

Vậy, “nông dân chuyên nghiệp” là người vừa có sức khỏe về mặt thể chất, vừa có sức khỏe về mặt tinh thần, một bầu nhiệt huyết chảy tràn trong một cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh.



Người nông dân chuyên nghiệp khởi nguồn từ những con người sống tử tế, làm ăn tử tế. Sự tử tế bắt đầu bằng chữ **TÍN**, một chữ thôi mà đem lại thành công cho người này, thất bại cho người khác.

Nông dân chuyên nghiệp là yêu cầu tiên quyết để hình thành một nền nông nghiệp chuyên nghiệp. Thay vì thương cảm, xót xa với thực trạng của người nông dân, hãy định hướng cho người nông dân hướng đến chuyên nghiệp. Muốn vậy cần nhiều lớp tập huấn nâng cao kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng, huấn luyện chuyên môn, tạo ra không gian mở để người nông dân tiếp cận, kết nối sản xuất theo quy trình chuẩn hoá dựa trên khuyến nghị của nhà khoa học, ngành chuyên môn.

“Nông sản hạnh phúc” được làm từ nông dân chuyên nghiệp

Trong chiếc hộp sơn mài đen có đựng 4 loại trà ngon nhất được hái từ những cây trà Shan Tuyết cổ thụ trên đỉnh Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, gồm: Bạch trà, diệp trà, hoàng trà và hồng trà. Kèm theo đó là những lời giới thiệu được soạn bằng 3 thứ tiếng: Việt, Nhật và Anh. Giá trị Trà Suối Giàng không chỉ dừng lại ở hương vị đặc biệt của đồ uống, mà mang theo cả dư vị của thời gian, cả tinh túy của đất, của cả hồn núi rừng Yên Bái...và sâu thẳm hơn, là Trà Suối Giàng đã đến với thị trường cao cấp bằng sự chuyên nghiệp của người nông dân Mông – Họ là mắt xích đầu tiên và quan trọng nhất của trà hảo hạng này!

Người nông dân chuyên nghiệp phải biết sản xuất ra những sản phẩm thị trường cần, chứ không phải sản xuất theo ý của mình; biết sản xuất sao cho tiết kiệm nhất, để giá thành hợp lý nhất, mà vẫn bảo đảm chất lượng; giữ được cái “tâm”, biết nghĩ đến sức khoẻ của người khác, không làm tổn thương lợi ích chung của cộng đồng; là người có kiến thức và hành động vì một nền nông nghiệp phát triển bền vững cho hôm nay và cho thế hệ tương lai.



Nông sản chất lượng cao trong siêu thị Big C Hà Nội

Nông dân chuyên nghiệp cũng là người có tri thức, có kiến thức, có kỹ năng và kỷ cương sản xuất theo quy trình, theo tiêu chuẩn nông sản hàng hóa do HTX, doanh nghiệp hoặc bên hợp đồng định sẵn. Đồng thời là người có tư duy kinh tế, hiểu rõ sức mạnh của tinh thần hợp tác, tự nguyện tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể. Tính chuyên nghiệp hóa có thể bắt đầu từ việc người nông dân ghi nhật ký sản xuất, làm gì thì ghi vào đó để khi doanh nghiệp tìm đến hoặc khi giới thiệu sản phẩm thì giới thiệu kèm bản chỉ tiêu, quy trình chúng ta đã làm; có thể bắt đầu từ việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ đúng cách; biết sản xuất trên nhu cầu thị trường...".

Một lần dự hội chợ lương thực thực phẩm quốc tế tại Thái Lan, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đặt ra câu hỏi: “Tại sao không nghĩ đến “nông sản hạnh phúc”, những “ruộng bậc thang hạnh phúc” khắp miền Tây Bắc, được vun trồng, chăm sóc từ chính đôi tay, bằng cả tấm lòng và trái tim của những người dân hài lòng và hạnh phúc?”. Có nông sản hạnh phúc là có thêm con người người hạnh phúc.

Trái lòng về con đường phát triển của nông nghiệp và các thể hệ nông dân tương lai, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT cho rằng, nếu không trân quý nông dân, coi trọng sản xuất nông nghiệp thì trong tương lai sẽ có vấn đề xã hội, tạo sự đứt gãy của dòng chảy xã hội.

“Do đó, đã đến lúc người nông dân phải thay đổi tư duy sản xuất, làm ra những sản phẩm an toàn, trách nhiệm và khi nhắc đến là cảm thấy tự hào. Nhiệm vụ của ngành chức năng, các hội đoàn thể là phải kiên trì xây dựng người nông dân chuyên nghiệp và cùng người nông dân định hình lại nền nông nghiệp”.

Biến quả dừa khô thành những kiệt tác cả thế giới chỉ có một

Khoe với chúng tôi về tác phẩm mới nhất của mình, anh Tùng cho biết đã làm ra cặp bonsai thư pháp lấy hình tượng cha – mẹ làm chủ đạo, đặc biệt đây sẽ trở thành món quà vô cùng ý nghĩa để mọi người mua tặng cho mùa Vu lan. Các

tác phẩm này được tạo tác từ quả dừa để nguyên vỏ và được trang trí thêm chữ thư pháp cùng hình tượng người cha, người mẹ đậm màu sắc truyền thống.



Những chậu bonsai dừa độc đáo của anh Đậu Thanh Tùng.

Bonsai dừa tạo tác thành hình người cha, người mẹ là một sự kết hợp tuyệt vời giữa nghệ thuật và tình cảm gia đình. Mỗi cây bonsai không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, mà còn chứa đựng thông điệp sâu sắc về sự tri ân và tôn kính đối với cha mẹ.



Cặp sản phẩm dừa bonsai tình cha – tình mẹ.

Sản phẩm bonsai dừa này thường được chọn làm quà tặng trong những dịp đặc biệt như ngày sinh nhật, lễ Vu Lan, hay Tết Nguyên Đán, thể hiện sự kính trọng và lòng hiếu thảo. Mỗi tác phẩm không chỉ là biểu tượng của sự bền bỉ, vững chãi như cây dừa, mà còn là hình ảnh của cha mẹ - những người đã luôn bên cạnh, bảo vệ và dẫn dắt con cái trên con đường trưởng thành.



Cặp sản phẩm mang hình tượng cha mẹ đứng trên thuyền với ý nghĩa nói lên công lao của mẹ cha chèo chống, lèo lái gia đình lo lắng cho con cái thành người.



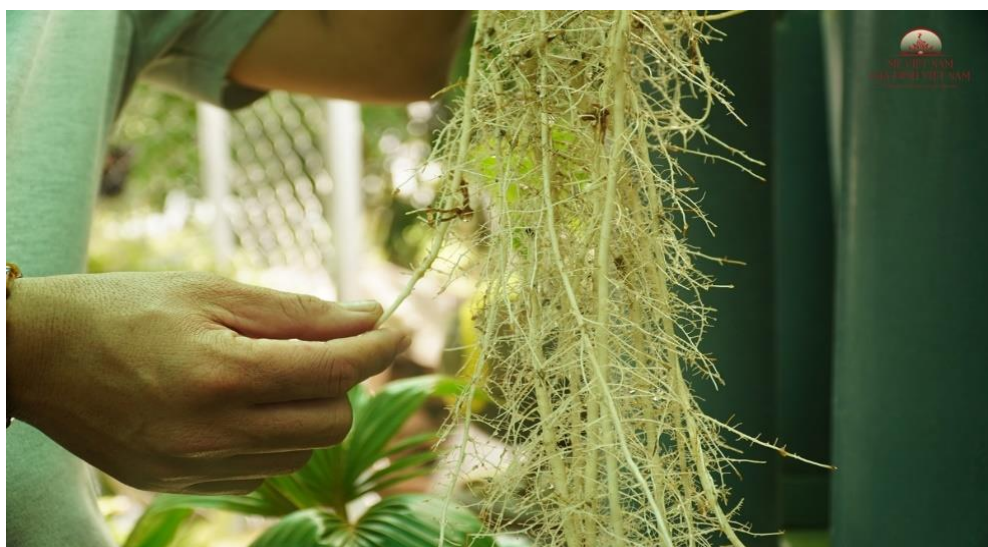
Năm nay anh Tùng làm thêm bonsai dừa hình rồng mạ vàng để chào mừng năm 2024.

Bonsai dừa thủy canh, rễ dài gần 1m cả châu Á không nơi nào có

Bonsai dừa thủy canh là một sản phẩm mới lạ và độc đáo trong làng cây cảnh, đang trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm của nhiều người yêu cây kiểng tại TP.HCM. Khác với các loại dừa bonsai truyền thống được trồng trong đất hoặc trong chậu kiểng, dừa bonsai thủy canh sinh trưởng hoàn toàn trong nước mang đến một trải nghiệm chăm sóc cây hoàn toàn mới.



Hiện anh Tùng đang sở hữu 1 tác phẩm dừa bonsai thủy canh với bộ rễ dài gần 1 mét



Theo anh Tùng, có một vài nước châu Á cũng đã làm loại bonsai dừa thủy canh nhưng chưa nơi nào làm được loại có bộ rễ dài và đẹp như của anh.

Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu anh Tùng đã tạo ra được dừa bonsai thủy canh có bộ rễ dài gần 1 mét, một thành quả mà anh Tùng cho là "độc nhất vô nhị". Ở một số nước châu Á cũng làm bonsai dừa thủy canh này nhưng cũng chưa có nước nào tạo được bộ rễ dài và đẹp như của anh, có thể nói đây là tác phẩm bonsai dừa thủy canh có 1 không 2 trên trường quốc tế.



Dừa bonsai được trồng thủy canh, tán lá rộng có màu xanh thích mắt, bộ rễ trắng cứng cáp mọc dài trong ống thủy tinh tạo ra 1 tác phẩm vô cùng ấn tượng.

Hành trình làm giàu từ trái dừa khô vô giá trị

Qua thời gian nghiên cứu và đúc kết, anh Tùng nhận thấy giống dừa cho dáng và màu sắc đẹp là dừa xiêm xanh, dừa xiêm hồng, dừa Tam Quan. Hai loại dừa này khi phát triển sẽ cho ra những tàu lá có màu hồng và vàng rất đẹp mắt, tạo nên vẻ ngoài bắt mắt và cuốn hút cho cây bonsai.



Sản phẩm của anh Tùng được công nhận là sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của TP.HCM.



Ngoài ra anh Tùng cũng có nhiều tác phẩm bonsai mang màu sắc tâm linh như bonsai phật

Để hoàn thiện một cây bonsai dừa, cần ít nhất từ 6 đến 8 tháng kỳ công chăm sóc và chế tác với tỉ lệ cây bị hư hao khá cao. Bonsai dừa của anh Tùng được tạo ra từ những trái dừa khô được tuyển chọn kỹ lưỡng, sau đó được lột vỏ, đánh bóng, ươm, ủ trong không gian ẩm để cây phát triển. Khi cây đã mọc lá, anh bắt đầu quá trình uốn nắn, xử lý rễ, mài bóng gáo, và trang trí tạo hình độc đáo cho cây.



Anh Tùng tiếp tục nghiên cứu để cho ra đời nhiều sản phẩm bonsai với tạo hình độc đáo hơn.

Ngoài sản phẩm dừa bonsai thủy canh, anh Đậu Thanh Tùng còn nổi tiếng với các tác phẩm bonsai dừa tạo hình con giáp Anh Tùng mong muốn phát triển ở thị trường trong nước mà còn được bạn bè quốc tế đón nhận.

Người sản xuất kinh doanh giỏi và chuyển xe ân tình...

Trong câu chuyện về mình - ông Hồ Bá Phiêu kể, năm 2006, được cha mẹ cho 3 công ruộng, ông nghĩ “cha mẹ có hàng chục công ruộng, hàng chục năm qua vẫn chỉ đủ ăn, thì với 3 công ruộng anh làm sao thoát nghèo được?”.

May thay, năm đó ông được TTKN tỉnh đưa về Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long tham quan và tập huấn sản xuất lúa giống. Khi về, ông là người đầu tiên thực hành sản xuất lúa giống nguyên chủng, được ưa chuộng nhất là Jasmine 85 và IR504. Được sự hỗ trợ của TTKN và địa phương, vụ lúa giống đầu tiên của ông đã thành công hơn mong đợi.

Vụ thứ 2, ông thuê thêm đất sản xuất, nhưng thiếu may mắn, lúa bị sâu bệnh. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ tích cực của nhiều kỹ sư nông nghiệp vụ lúa thứ 2 tôi bán lúa hòa vốn.

Đặt niềm tin làm giàu từ sản xuất lúa giống. Sang vụ thứ 3, ông Bá Phiêu trang bị đầy đủ kỹ thuật, theo dõi thời tiết, dịch bệnh, nhu cầu thị trường... bắt tay vào sản xuất lớn. Vụ lúa đó ông đã bán hết số vàng cưới của hai vợ chồng, đầu tư thuê 2ha đất quyết tâm lập nghiệp và vụ lúa đó ông thắng lớn, lúa trúng mùa, lúa giống bán ra thị trường đắt như tôm tươi. Hiện cơ sở sản xuất lúa giống của ông Phiêu có 92ha, trong đó, đất gia đình ông tự sản xuất là 12ha, hộ nông dân liên kết là 80ha sản xuất các giống lúa chủ lực, như: OM5451, OM18, Jasmine 85, Đài thơm... theo tiêu chuẩn sản xuất giống xác nhận 1.



Ông Hồ Bá Phiêu kiểm tra quy trình tách hạt trước khi lúa giống được đóng vào bao

Để đảm bảo chất lượng của hạt giống, năm 2007 đến nay, ông xây dựng cơ sở xử lý, đóng bao và dịch vụ lúa giống, với diện tích 3.000 m², gồm 4 lò sấy, công suất 20 tấn/lò/24h; 2 máy lọc lúa công suất 800kg/máy/giờ để xử lý đóng bao và tiêu thụ hơn 1.000 tấn lúa giống các loại/năm; cung ứng thị trường trong thành phố từ 250-300 tấn, một số tỉnh bạn từ 500-700 tấn và xuất qua Campuchia khoảng 200 tấn.



Chuyến xe chở 20 tấn gạo, 1.000 cái mền, 1.000 thùng mì tôm của ông Hồ Bá Phiêu đi hỗ trợ đồng bào vùng lũ miền Bắc

Đã có của ăn, của để, ông Phiêu sẵn lòng trích 10% số lãi hàng năm giúp người có hoàn cảnh khó khăn, túng thiếu tại quê hương ông ở quận Thốt Nốt, Cần Thơ. Ngày 15/9 vừa qua, ông tự tay lái xe chở 20 tấn gạo, 1.000 cái mền, 1.000 thùng mì tôm ra miền Bắc, hỗ trợ đồng bào vừa phải chịu ảnh hưởng do cơn bão số 3 và hoàn lưu bão gây mưa lũ, sạt lở đất. Ông nói rằng, tôi muốn đến tận nơi trao cho bà con. Mong rằng món quà nhỏ sẽ đến kịp thời khi bà con khó khăn nhất!

Từ người mót khoai, sản thành tỷ phú rừng thu 4,8 tỷ/năm

“Lấy chồng được ít năm thì dọn ra ở riêng, khi ấy nghèo, nghèo lắm, chẳng có gì ngoài hai bàn tay trắng. Tài sản lớn nhất của vợ chồng tôi lúc đó là đôi lợn và chiếc nồi nấu rượu” - Chị Phạm Thị May (Bắc Kạn) kể:

Trong những lần đi thực tế học tập các hộ về việc trồng, chế biến lâm sản hai vợ chồng đã quyết định đầu tư xưởng bóc gỗ vì nếu chỉ chăm chăm vào bán cây cũng thấy tiếc. Lúc này diện tích rừng của gia đình cũng đã dồn được 40ha, chị tính đến chuyện lập xưởng gỗ bóc và chế biến. Nói chung, trồng rừng và chế biến lâm sản phải gắn với nhau mới có lãi, có tiền; chẳng lo không có đầu ra. Tính đến thời điểm hiện nay tổng mức đầu tư cho máy móc thiết bị, ô tô, nhà xưởng cũng đã ngót ngét 8 tỷ đồng.



Chị May cùng ông Nông Văn Giang, Chủ tịch HND xã kiểm tra chất lượng gỗ băm tại xưởng

Chị May kể tiếp, xưởng gỗ bóc hoạt động hiệu quả, chị May đã liên kết, mua gỗ rừng trồng cho các hộ dân trong thôn, trong xã và cả các vùng lân cận. Việc trồng rừng và chế biến gỗ cũng đã tạo được công ăn việc làm cho hơn 20 lao động thương xuyên và thời vụ tại địa phương với mức thu nhập từ 7-10 triệu đồng/tháng.

Có tiền, trở thành bà chủ nhưng chị May vẫn ngày ngày lên rừng, vẫn miệt mài với những công việc chân tay, nặng nhọc, gắn bó với các nhân công bất kể nắng mưa... Mong ai cũng no đủ, làm giàu và góp công sức xây dựng nông thôn mới.

Nhìn ra nước ngoài: “Nông dân thông minh” - Dự án cải cách nền nông nghiệp Thái Lan.

Được khởi xướng cách đây 8 năm, Dự án Nông dân thông minh (NDTM) của Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã (NN&HTX) Thái Lan, đã giúp cải cách và đưa nền nông nghiệp nước này bước vào kỷ nguyên kỹ thuật số.

Với hệ thống “thông minh”, người nông dân có thể sử dụng kiến thức, cũng như công nghệ để sản xuất hiệu quả hơn, an toàn hơn trong sản xuất hàng hóa để đáp ứng nhu cầu thị trường. Một khi hệ thống này được xây dựng, mô hình NDTM có thể được nhân rộng để nông dân trong cả nước làm theo.

Từ năm 2014, Cục Khuyến nông đã giúp cho 166.900 nông dân trở thành NDTM, thành lập 18.143 mô hình và 462 nhóm NDTM. Dự án NDTM cũng đã khai sinh ra những NDTM trẻ - thể hệ doanh nhân nông nghiệp mới. Tính đến năm 2020, Bộ NN&HTX Thái Lan đã phát triển được 15.640 NDTM trẻ tuổi với hy vọng bằng những hiểu biết về công nghệ, họ có thể giới thiệu và phát triển phương pháp “Canh tác chính xác” nhanh chóng và rộng rãi.

Tuy nhiên thực tế cho thấy, vẫn chưa thể thu hút được quá nhiều người trẻ tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp, vì nó không được trả lương cao như các lĩnh vực công nghiệp hoặc dịch vụ khác.



Dự án NDTM được kỳ vọng tạo bước phát triển mạnh mẽ cho nông nghiệp

Những thay đổi do Covid-19 mang lại

Tuy nhiên, sự bùng phát của đại dịch Covid-19, đã ít nhiều làm thay đổi cán cân kinh tế trong 2 năm qua. Nhiều nhà máy buộc phải đóng cửa, dẫn đến nhiều người mất việc làm. Người dân không còn cách nào khác là quay trở lại làm nông nghiệp. Để thúc đẩy dự án NDTM, Bộ NN&HTX Thái Lan đã và đang xây dựng các nhóm khuyến nông và tổ chức các hoạt động nhằm tạo nền tảng cho các doanh nghiệp cộng đồng trong tương lai. “Chúng tôi mong muốn biến NDTM thành những hình mẫu không chỉ là người nắm giữ kiến thức, mà còn là người truyền dạy kiến thức trong cộng đồng. Điều này, sẽ giúp cộng đồng địa phương mạnh mẽ và tự chủ hơn”, ông Khajorn nói.

Ông Khajorn cho biết thêm, quá trình biến nông dân thành NDTM bắt đầu bằng việc đánh giá tiềm năng của họ, trước khi xây dựng kế hoạch phát triển như: Đào tạo, tạo mạng lưới học tập, tiếp thị, hình thành hệ thống quản lý nhóm để giảm chi phí, mở rộng cơ hội; cũng như hợp tác nghiên cứu và phát triển. Một khi hệ thống hoạt động, kết quả sẽ được đánh giá và chuyển thành bài học để thêm vào cơ sở dữ liệu.

Đối với dự án Nông dân thông minh trẻ, Bộ đưa ra 4 bước:

Bước 1, lên ý tưởng. Bước này yêu cầu cá nhân phải tìm ra định hướng và mục tiêu của mình, trước khi chuyển sang xây dựng kế hoạch phát triển bản thân, trao đổi kiến thức, xây dựng mạng lưới và đánh giá tiềm năng của kế hoạch.

Bước 2, thiết lập dự án. NDTM phát triển các hoạt động nông nghiệp thông minh bằng cách đưa ý tưởng vào thực tế thông qua việc chuẩn bị một kế hoạch kinh doanh nông nghiệp sơ bộ.

Bước 3, khởi động. Một NDTM trở thành một doanh nhân nông nghiệp chính thức khi công nghệ thông minh được áp dụng để quản lý theo khái niệm “tiếp thị dẫn dắt sản xuất”.

Bước 4, tiến ra toàn cầu. Thê hệ nông dân mới cần áp dụng các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm cả việc nâng cấp sản phẩm phù hợp với thị trường thế giới.

Bước tiếp theo là phát triển các nhà quản lý cho các dự án lớn này. Mục tiêu của Bộ NN&HTX Thái Lan là, đưa những trang trại quy mô lớn này trở lại cho người nông dân và đặt họ làm trung tâm của hoạt động. Là quản lý, nông dân có thể áp dụng kiến thức về các vấn đề như giống, phân bón và công nghệ nông nghiệp hiệu quả vào sản xuất. Họ cũng có thể gộp máy móc lại để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả cũng như quản lý tốt các khía cạnh của việc tiếp thị.

Bộ NN&HTX cùng Bộ Thương mại Thái Lan có một tầm nhìn chung về chiến lược “Tiếp thị dẫn dắt sản xuất”. Đó là tập trung vào việc tăng cường khả năng cạnh tranh và GDP của Thái Lan, cũng như tăng thu nhập của nông dân và doanh nghiệp, đưa Thái Lan trở thành nhà sản xuất thực phẩm hàng đầu thế giới./.



Người nông dân hạnh phúc vì Dự án Nông dân thông minh đem lại kết quả tích cực